

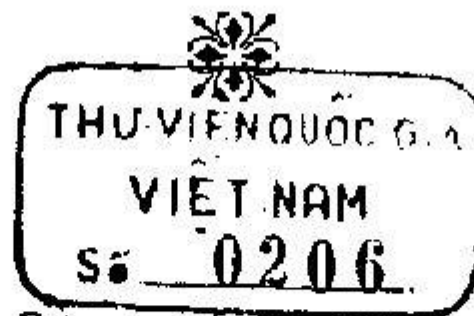
HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận - Văn Tốt - Nghiệp

ẢNH HƯỞNG TÔN GIÁO

trong

SINH HOẠT CHÍNH TRỊ miền Nam



Giáo - sư hướng - dẫn :

NGUYỄN - QUỐC - TRỊ

Tiến Sĩ Hành Chánh Công Quyền

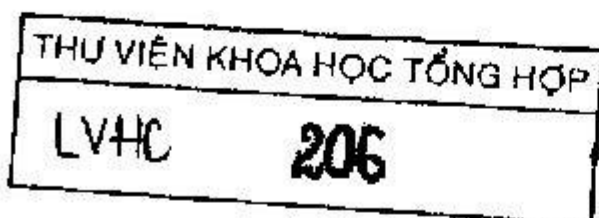
Viện Trưởng H. V. Q. G. H. C.

Sinh - viên :

ĐOÀN - DŨNG

Ban Đốc-Sự Khóa XVIII

1970 - 1973



Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
không tán-thành, cũng không phân-
đãi những ý kiến phát-kiểu trong
Luận-Dân; những ý kiến đó do tác-
giả soạn toàn chịu trách-nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

* Giáo-sư NGUYỄN QUỐC TRỊ

- Tiến-sĩ Hành-Chánh Công-Quyền
- Viện-Trưởng
Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

* Ông ĐỖ QUÝ SÁNG

- Phó-Tá Giáo-sư Viện-Trưởng

Đã chấp thuận bảo-trợ và tận-tình
hướng-dẫn chúng tôi trong thời gian
hoàn thành luận-văn này.

ĐẶC BIỆT GHI ÂN

- * Cô Giáo-sư NGUYỄN VĂN BÔNG
- Nguyên Viện-Trưởng
Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
- * Giáo-sư VIỆN-TRƯỞNG
Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
- * Giáo-sư PHÓ VIỆN-TRƯỞNG
Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
- * Quý vị GIÁO SƯ
trong Ban Giảng-Huấn

Đã hết lòng dàu dặt chúng tôi
trong suốt học trình 70-73.

KÍNH DÂNG

M Á

"Một đời tận tụy vì con"

MỤC LỤC

	Trang
MỤC LỤC	i
MỞ ĐẦU	1
Phần dẫn nhập. - ĐAI CƯƠNG VỀ CÁC TÔN GIÁO LỚN TẠI VIỆT NAM	3
Phần thứ nhất. - TỔ CHỨC VÀ THỰC LỰC CỦA CÁC TÔN GIÁO HIỆN NAY	22
Chương I. - CÔNG GIÁO	25
A. Công giáo và quan niệm chính trị	25
B. Tổ chức và thực lực Công giáo hiện nay	26
C. Giáo dân Công giáo	30
Chương II. - PHẬT GIÁO	33
A. Phật giáo và quan niệm chính trị	33
B. Tổ chức và thực lực của Phật giáo hiện nay	35
C. Tín đồ Phật giáo	42
Chương III. - CAO ĐÀI VÀ HÒA HẢO	44
A. Quan niệm của Cao Đài và Hòa Hảo về vấn đề chính trị	44
B. Tổ chức và thực lực	45
C. Vài nét về tín đồ của Cao Đài và Hòa Hảo	47
Phần thứ hai. - ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO TRONG SINH HOẠT, CHÍNH TRỊ MIỀN NAM TRƯỚC HIẾN PHÁP NGÀY 1-4-1967	49
Chương I. - TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ DƯỚI THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA	53

Đoạn I.- Vai trò quan trọng của công giáo	53
A. Thân chính quyền	54
B. Chống Cộng Sản	56
C. Thân Tây Phương	56
Đoạn II.- Thời kỳ đấu tranh của Phật giáo	58
A. Nguyên nhân phát sinh	58
B. Diễn tiến cuộc khủng hoảng	61
C. Cuộc cách mạng ngày 1-11-1963	66
Đoạn III.- Chính sách đàn áp giáo phái địa phương của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa	67
A. Chính sách Ngô Đình Diệm và giáo phái địa phương	67
B. Sự đổi lập của giáo phái địa phương đối với nhà cầm quyền	69
Chương II.- TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ SAU CÁCH MẠNG 1963	72
Đoạn I.- Sự chỗi dậy của Phật giáo	72
A. Động cơ thúc đẩy	72
B. Tham vọng giải quyết bế tắc chính trị hiện tại	75
Đoạn II.- Phản ứng tự vệ của Công giáo	76
A. Động cơ thúc đẩy	77
B. Hoạt động	82
Đoạn III.- Giai đoạn phục hồi thế lực của Cao Đài và Hòa Hảo	85
A. Sự củng cố lực lượng	85
B. Những hoạt động của Cao Đài và Hòa Hảo sau cách mạng 1-11-1963	86
Phần thứ ba.- ẢNH HƯỞNG TÔN GIÁO TRONG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ MIỀN NAM SAU HIẾN PHÁP NGÀY 1-4-1967	86

Chương I.- TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ DƯỚI THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA	89
Đoạn I. Phật giáo hướng dẫn xu hướng chính trị đối lập với chính quyền	89
A. Giai đoạn đối lập bạo động	90
B. Giai đoạn đối lập ôn hòa	92
C. Lập trường Phật giáo và vấn đề hòa bình	93
Đoạn II. Sự tái lập uy tín và ảnh hưởng của Công giáo trong sinh hoạt chính trị	95
A. Sự tách rời tôn giáo và chính trị	96
B. Sự tái lập ảnh hưởng đối với chính quyền	100
C. Lập trường Công giáo và vấn đề hòa bình	102
Đoạn III. Cao Đài và Hòa Hảo trong môi trường sinh hoạt tôn giáo bình đẳng	104
A. Sự thoát khỏi ảnh hưởng do Dự số 10	104
B. Sự phân hóa nội bộ	105
Chương II.- ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO TRONG SINH HOẠT DÂN CHỦ	107
Đoạn I. Trong các cuộc bầu cử	108
Đoạn II. Các tổ chức ngoại vi do tôn giáo chi phối	116
A. Các đoàn thể và đảng phái	116
B. Nhận định về vai trò các đoàn thể này	119
PHẦN KẾT LUẬN	121

LỜI MỞ ĐẦU

Tiếng súng cách-mạng 1-11-63 đã thực sự mở đầu cho một giai đoạn dẫn-thân công-khai của tôn-giáo trong lãnh-vực chính-trị, khơi động lại một thời vang bóng của thần-quyền trên những chế-độ chính-trị ngày xưa.

Việc tôn-giáo tham-gia hoạt-động chính-trị là một hiện-tượng mà đến nay vẫn thường thấy xảy ra tại các quốc-gia chậm tiến. Điển hình là trong các cuộc sinh hoạt chính trị mới đây tại miền Nam Việt-Nam được mở đầu bằng cuộc khuấy-hoảng tôn-giáo dưới thời đệ nhất Cộng-Hòa. Tôn-giáo đã tạo một áp-lực đáng kể dưới hình-thức bạo-động như chủ trương lật đổ chính-phủ, hoặc dưới hình-thức ôn hòa như sự thõng lơi vơ-vang của các liên-danh mang nặng màu sắc tôn-giáo.

Đứng trước hiện-tượng đó, một số người đã nhìn tôn giáo qua một lăng-kính bi-quan: "Sự hiện-diện của tôn-giáo trong lãnh-vực chính-trị sẽ đưa đến tình-trạng chậm tiến cho chế-độ dân-chủ, một sự phá sản chính-trị cho tương-lai nước nhà".

Nhưng trong lịch-sử chính-trị, sự hiện-diện của tôn giáo trong địa-hạt này được coi là một hiện-tượng phổ thông và nhiều khi nó đã tỏ ra cần-thiết cho sự sống còn của một dân-tộc: tôn-giáo đã xâm nhập vào chính-quyền, đã nắm chính quyền hay hướng-dẫn quyền-hành.

9-thức được tầm quan-trọng và ích-lợi của vấn-đề, tập luận-văn này được khai-sinh đồng thời với những biến-chuyển không ngừng của lịch-sử. Do đó việc tìm hiểu hoạt động chính-trị của các tôn-giáo đòi hỏi một thái-độ khách quan và tránh mặc cảm.

Tuy nhiên, vì đề-tài có tính-cách gần gũi với bối cảnh hiện tại, các tài-liệu liên-hệ phần lớn vì sợ đụng chạm đến uy-quyền tôn-giáo đã không có được những nhận định khách-quan để tạo sự dễ-dàng trong khi nghiên-cứu.

Do đó, một phần căn-cứ vào những dữ-kiện lịch-sử, một phần góp ghém chút ít sáng-tạo thô-thiển, đề tài nghiên cứu không làm sao tránh khỏi những lăm-lẫn chủ-quan.



PHẦN DẪN NHẬP

PHẦN DẪN NHẬP

**ĐẠI CƯƠNG VỀ CÁC TÔN GIÁO LỚN
TẠI VIỆT-NAM**

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Trong chiều hướng tạo dựng một quốc-gia trên căn bản đạo-đức và bình-đẳng, tôn-giáo đã xuất-hiện như một giải-phóng con người trước những biến-chuyển đen tối của xã-hội, những nghiệt ngã khó đau của đời sống. Ngoài ra, trong diễn-trình tiến hóa của lịch-sử nhân-loại cho phép chúng ta khẳng định rằng tôn-giáo đã đóng góp một phần không nhỏ trong mọi sinh-hoạt quốc-gia. Tôn-giáo đã tạo nên những mối tương-quan sâu đậm đối với uy-quyền chính-trị trong mỗi thời-kỳ và sự tương-quan đó cũng đã mang những sắc-thái đặc-thù tùy thuộc vào tiến-trình của lịch-sử.

Khởi thủy, tôn-giáo và chính-trị hợp-nhất, giáo-lý được coi là ý-thức-hệ toàn-diện của quốc-gia, và phụng sự thần quyền cũng chính là phụng-sự uy quyền của quốc-gia dân-tộc. Giai đoạn này chấm dứt từ khi phát-triển những tôn-giáo có chủ-tương xuất thế và đại-đồng. Chủ-tương này mở đầu cho một quá-trình phân tranh giữa tôn-giáo và chính-trị mà hậu-quả đưa đến sự hình thành nên tư-tưởng lý tưởng một quốc-gia thế tục.

Những tôn-giáo lớn như Phật-giáo, Thiên-Chúa-giáo, Nho-giáo ra đời với chủ-tương xuất thế và đại-đồng đã phá vỡ sự hợp-nhất của chính-giáo, khiến cho khung-cảnh chính

trị cũng được mang vào bằng một màu áo mới. Những tôn-giáo này vượt khỏi khuôn-khó quốc-gia và xem nhân-loại là một khối đồng nhất, quan-niệm hiện tại này chỉ là hư-ảo tạm thời. Chủ-trương cứu rỗi con người đi đến chỗ vĩnh cửu, kêu gọi con người tìm siêu thoát không bằng hy-sinh cho đoàn-thể chính-trị như tư-tưởng thần-quyền cổ thời mà dạy con người tìm siêu thoát bằng cách rời bỏ cuộc đời để tu niệm. Như vậy quan-niệm trên đây đã phân-biệt rõ-ràng giữa tôn-giáo và chính-trị.

Tuy nhiên, trong những khoảng thời-gian gần đây, từ cuối chế-độ đệ nhất Cộng-Hòa, tôn-giáo đã đóng một vai trò quan-trọng trong những biến-chuyển của lịch-sử miền Nam. Sự suy-tàn của chế-độ đệ-nhất Cộng-Hòa, những sự thay-đổi ngôi chủ trong giai-đoạn chuyển tiếp sau cách-mạng 1963 cùng những định-chế của thời Đệ Nhị Cộng-Hòa đã được coi là một trong những nguyên-nhân tôn-giáo: mà lần-lượt sẽ được trình bày trong những phần sau đây.

Ý-Thức được vai trò quan-trọng đó của tôn-giáo, tập Luận-văn này được khai-sinh cùng lúc với những biến-chuyển không ngừng của lịch-sử, hầu đóng góp một phần nhỏ bé trong công-cuộc sinh-hoạt chính-trị tại nước nhà.

Tuy nhiên trong khuôn-khó hạn hẹp của một tập Luận Văn tốt-nghệp so với những diễn-trình hoạt-động các tôn-

giáo dục với sinh-hoạt quốc-gia, đề-tài nghiên-cứu do đó sẽ phải giới-hạn trong phạm-vi thời-gian từ chế-độ đệ nhất Cộng-Hoa cho tới ngày nay. Thời-gian này hầu như cũng là một giai-đoạn hàng-hồn nhất đánh dấu cho những hoạt-động của tôn-giáo trên trường chính-trị miền Nam với những chuyển mình quan-trọng.



ĐẠI CƯƠNG VỀ CÁC TÔN GIÁO LỚN TẠI VIỆT-NAM (Lịch sử và chủ thuyết)

Như đặc điểm chung của hầu hết các quốc-gia chậm tiến khác, tại Việt-Nam có rất nhiều tôn-giáo. Có những tôn-giáo chỉ liên-hệ hạn hẹp trên một số tín-đồ hoặc là hữu danh mà vô thực, không gây một ảnh-hưởng gì đáng kể đối với đa-số quần-chúng. Hoặc giả có những tôn-giáo tuy tín-đồ khá đông nhưng hoạt-động có tính-cách thuần-túy tín-ngưỡng và không có chút liên-hệ gì đến chính-trị.

Do đó, trong khuôn-khố của đề-tài, chúng tôi chỉ nghiên-cứu những tôn-giáo có một lịch-sử du-nhập cũng như giáo-điều có liên-quan sâu đậm đối với diễn-trình sinh-hoạt chính-trị quốc-gia và ảnh-hưởng trên những khối tín-đồ đông đảo. Như vậy, các tôn-giáo sau đây sẽ lần lượt được xét đến : Công-giáo - Phật-giáo - Cao-Đài và Hoà-Hảo.

A.- LỊCH SỬ DU NHẬP

I.- THIÊN-CHÚA-GIÁO

Thiên-Chúa-Giáo hay đạo Công-giáo đã du nhập vào Việt-Nam từ thế kỷ thứ 16, củng-cố và phát-triển khi người Pháp xâm chiếm Việt-Nam. Trong giai đoạn này, có sự giúp-đỡ của giới cầm quyền Pháp đối với nhà truyền-giáo, các nhà truyền-giáo do đó đã dựa vào thế-lực chính-trị của Pháp để phát-triển đạo và ngược lại, chính-trị nhờ đó dựa vào hình-thức tôn-giáo để tạo lập nền đô-hộ tại Việt-Nam.

Từ đó, người ta đã quan-niệm rằng, đạo Công-giáo du nhập vào Việt-Nam gắn liền với cuộc xâm-lăng của Pháp.

Thực ra những nhà truyền giáo đầu tiên đã có mặt từ đầu thế-kỷ thứ 17 (khoảng 1615), trong khi đó những người Pháp đánh thuê cho Chúa Nguyễn chỉ tới Việt-Nam sau năm 1787 (1) và người Pháp có ý định xâm-lăng Việt-Nam vào khoảng 1848 tức dưới thời vua Tự-Đức đang phát-động phong trào diệt các nhà truyền giáo ngoại-quốc.

Dù sao thì nguyên-nhân thúc đẩy Pháp xâm-lăng là "Để bảo-vệ đạo Công-giáo và các giáo-sĩ truyền giáo" (2).

Thực ra năm 1614, Các Linh-Mục Thừa Sai dòng Jé suite bị trục xuất khỏi Nhật-Bổn. Bề trên dòng này tại Ma-Cao đề ý đến Việt-Nam, một năm sau đó, một phái đoàn được cử đến Faifo (Hội-An). Năm 1615, giáo-sĩ Đắc-Lộ được cử đi La-Mã vận-động sự giúp-đỡ để thiết-lập cơ-sở cho phái bộ truyền giáo Đông-Dương. Trong khi Giáo-Hoàng Inocent X còn đang suy nghĩ thì giáo-sĩ Đắc-Lộ sang Pháp vận-động mộ người và xin giúp đỡ tài-chánh lập hội Truyền giáo ngoại quốc, sau này có ảnh-hưởng nhiều tới Việt-Nam.

Trong khi theo đuổi mục-đích tôn-giáo, Giáo-sĩ Đắc-Lộ đã khởi xướng việc giao-thiệp của Pháp ở Việt-Nam.

Sau thế-kỷ thứ 18, quân Tây-Sơn khởi nghĩa. Tại miền Nam chúa Nguyễn chạy trốn may nhờ Giám-Mục Bá-Đa-Lộc (Pigneau de Behaine) giúp-đỡ, Nguyễn-Ánh lập lại cơ-đò và xây-dựng nghiệp-đế.

Năm 1787 Pigneau de Behaine đi Ba-Lê cầu-viện cho nhà Nguyễn. Một hiệp-ước được ký giữa vua Louis XVI và vị Giám-Mục này, theo đó, Pháp hứa giúp-đỡ nhà Nguyễn. Pigneau chiêu mộ lính Pháp đánh mượn làm nghiêng cán cân lực lượng mang thắng lợi về cho nhà Nguyễn.

Dựng được nghiệp-đế và thống-nhất sơn-hà, để đền ơn giáo-sĩ, năm 1802 trước khi băng hà ngài truyền triều-đình

(1) Mật-thế, VN Phật-giáo Sử-lược (Saigon : Minh-Đức) tr 54

(2) ibid. tr 57

không được gây khó dễ ba tôn-giáo tại Việt-Nam, đó là Phật-giáo, Khổng-Giáo và Công-giáo (1) .

Tuy nhiên, vì tinh-thần bài ngoại cố hữu, dưới triều vua Tự-Đức (1848-1883) một chính-sách tiêu-diệt Công-giáo được thi-hành vô cùng dã-man : hàng ngàn giáo-dân bị xử trảm.

Nam 1857, Pháp viện-cớ bảo-vệ đạo Công-giáo đã đem quân can-thiệp vào Việt-Nam. Kết-quả là năm 1864 Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam-Kỳ, rồi 1866 ba tỉnh Tây Nam-Kỳ. Cho đến cuối thế-kỷ 19, người Pháp hoàn toàn thôn-tính toàn cõi Việt-Nam.

Tóm lại, suốt thời-gian bị trị, đạo Công-giáo đã hoặc giúp Pháp thực-hiện sự xâm-lãng hoặc mượn thế-lực Pháp để thực-hiện việc truyền-giáo, chống lại chính-sách nhà nước bán-xứ.

- Giai đoạn từ năm 1945 đến 1949 : trong giai đoạn này, người Công-giáo đã thực sự ủng-hộ Việt-Minh chống Pháp, khi Việt-Minh cướp chính-quyền người Công-giáo cũng bị lôi cuốn vào phong-trào ấy.

Ngày 23-9-1945, các Giám-Mục Việt-Nam yêu-cầu Đức Giáo-Hoàng ủng-hộ nền độc-lập Việt-Nam mới được thâu hồi. Một số Giám-Mục chấp nhận tham-gia Chính-phủ Hồ-chí-Minh trong những chức-vụ cố-vấn như Nguyễn-Bá-Tòng, Hồ-Ngọc-Cẩn, Lê-Hữu-Từ. Nhưng Việt-Minh vẫn tỏ ra e dè do đó đã gây nhiều khó khăn cho giáo-hội. Giáo-hội Công-giáo biết rõ điều đó nhưng cố-gắng tránh đổ vỡ, tránh xáo-trộn cho toàn-thể dân-tộc. Trong bức thư luân lưu số 47, Giám-Mục Lê-Hữu-Từ viết cho giáo-dân Phát-Diệm có đoạn "... Về những khó khăn mà tôi gặp phải do nhân-viên Cộng-Sản trong chính phủ Hồ-chí-Minh thì tuy vẫn có... song tôi không lấy làm quan ngại gì".

(1) Một-thế, Việt-Nam Phật-giáo Sử-lược (Saigon : Minh-Đức) tr 223

Xem như vậy từ năm 1945 đến 1949, Công-giáo đã nhiệt-thành ủng-hộ Việt-Minh trong công cuộc dành xứ-sở, nhưng với chủ-trương Cộng-Sản hóa toàn-thể Việt-Nam, Hồ-Chí-Minh đã không đối xử thành-thật với giáo-hội. Đó là lý do đưa đến cuộc chiến-tranh Công-giáo và Cộng-Sản từ năm 1949 cho đến năm 1954 (1).

- Giai đoạn từ năm 1949 đến 1954 : ngày 15-10-1949 quân-đội Việt-Minh tấn-công Phát-Diệm mở màn một cuộc chiến-tranh Công-giáo - Việt-Minh. Các nhà thờ trở thành trung-tâm tuyên-truyền chống Cộng. Một số giáo xứ trở thành tiền đồn chống Cộng. Bùi-Chu, Phát-Diệm trở thành những khu tự trị chống Việt-Minh và không lệ-thuộc Pháp.

Năm 1951, Đảng Cộng-Sản Đông-Dương ra đời. Tháng 11 năm đó, hàng Giám-Mục Việt-Nam ban hành một thư chung kết án Cộng-Sản. Cuộc xung-đột giữa Công-giáo và Việt-Minh càng lúc càng trở nên gay gắt.

Năm 1954 Điện Biên Phủ thất thủ đưa đến chấm dứt chiến-tranh Việt-Pháp tại hội-nghị Genève 20-7-1954. Pháp rút khỏi miền bắc, bỏ rơi các giáo xứ mà trước khi đó họ hứa bảo vệ tới cùng.

Tóm lại, người Công-giáo Việt-Nam trong giai đoạn này đã từ bỏ hàng ngũ kháng-chiến ngã theo Pháp rồi từ đó được đưa vào hàng ngũ tự-do chống lại Cộng-Sản.

- Giai đoạn từ năm 1954 đến 1963 : Cùng với những người di-cư vào Nam để bảo toàn mạng sống theo hiệp-định Genève, người Công-giáo cũng khăn gói ra đi để bảo-vệ đức tin và tránh chế-độ hà khắc Cộng-Sản.

Tại miền Nam họ tập hợp sau lưng Tổng-Thống Ngô-Dình-Diệm, một lãnh-tụ theo Công-giáo, có thành-tích thanh liêm, chống Cộng.

(1) LM Cao-Văn-Luận, Bản giọng Lịch-Sử (Saigon : Tri-Dũng, 1972) tr 107

Ngô-Đình-Diệm được sự hậu-thuần của người Mỹ và đạo Công-giáo đã ổn-định được tình-hình xáo trộn lúc bấy giờ và tạo dựng một chính-quyền chống Cộng mạnh-mẽ.

Để đáp lại sự ủng-hộ của người Công-giáo, Tổng-Thống Diệm đã dành mọi ưu đãi cho Công-giáo. Nhờ đó thế lực của Công-giáo càng ngày càng mạnh, vượt quá xa vai trò tôn-giáo của mình đưa đến sự kỳ-thị đối với các tôn-giáo khác. Đó cũng chính là nguyên-nhân đã đưa đến sự cáo chung của chế-độ Ngô-Đình-Diệm.

II.- PHẬT-GIÁO (Lịch-sử du-nhập)

1)- Thời-kỳ du-nhập (198-939)

Đạo Phật được du-nhập vào Việt-Nam trong khoảng thế-kỷ thứ II từ hai đường :

- Thủy : phát-xuất từ Ấn-Độ, các nhà truyền-giáo đi theo các tàu buôn để đến Việt-Nam.

- Bộ : phát-xuất từ Tây-Tạng qua ngã Vân-Nam và xuống đến miền Bắc Việt-Nam (1). Do đó, miền Bắc được coi là trung-tâm truyền giáo vì ở giữa hai đường Ấn-Độ và Trung-Hoa.

2)- Thời-kỳ bành-trướng (968-1009)

Phật-giáo sau khi du-nhập đã bắt đầu bành-trướng dưới hai thời vua :

- Nhà Đinh (968-980) : trong nước đã có Nho-Giáo Lão-giáo ở Tàu truyền sang, nhưng thật ra hai tôn-giáo đó chưa phổ-cập hết trong dân-chúng bằng Phật-giáo, nên thời ấy có thể gọi là thời Phật-giáo độc tôn. Văn-hóa trong nước hầu hết ở trong đám tăng sĩ cả (2).

(1) Mật-Thế, Việt-Nam Phật-Giáo Sử-Lược (Saigon : Minh-Đức) tr 63

(2) Ibid, tr 108

Khi Đinh-Tiên-Hoàng định giai-cấp văn-võ, thì ngài triệu cả tang sĩ lỗi lạc vào hàng Thái-Miếu và định phẩm trật cho các Tang già.

- Nhà Tiền-Lê (980-1009) : nhà Đinh mất, Lê-Đại-Hành lên ngôi. Dưới thời này các Tang sĩ cũng được biệt đãi. Đại-Hành thường triệu các vị Tang-Thống vào triều để hỏi việc nước.

3)- Thời-kỳ hưng thịnh (1010-1428)

- Phật-giáo dưới đời Lý : Lý-Thái-Tổ vốn ở trong phái Phật-học mà ra nên khi ở ngôi vua ngài hết sức sùng trọng Phật-giáo. Ngay khi mới lên ngôi đã sắc ban phẩm phục cho các hàng Tang-Sĩ.

- Phật-giáo dưới đời Trần (1225-1258) : trong sách "Đại-Nam thực-lục chính biên" có chép : năm Kiến-Trung thứ 7 (1231), vua Thái-Tôn sắc cho nhân gian phải vẽ hình Phật ở khắp các nơi Công-quán và các nơi công-chúng hội-hợp.

Tóm lại trong các thời-kỳ này Phật-giáo ở trong một giai đoạn cực kỳ hưng-thịnh. Tuy nhiên những hoạt động của tôn-giáo này phần lớn nghiêng về phương-diện văn hóa học thuật nhiều hơn.

4)- Thời suy vi của Phật-giáo (1428-1920)

Sang thời-kỳ phân chia đất nước giữa chúa Trịnh và Nguyễn, đạo Phật dần dần suy yếu.

- Thời Tây-Son (1778-1802) : bắt thầy tu nhập ngũ, bỏ tượng Phật, phá chùa chiền.

- Thời chúa Nguyễn (1802) : tuy đạo Phật cũng được vua lưu-ý, bằng chứng là vua Gia-Long tu bổ chùa Thiên-Mụ (1815), Minh-Mạng trùng-tu chùa Thánh-Duyên nhưng không phải để phát-triển mà thực ra coi đạo Phật là một lợi khí chính-trị để cai-trị.

Sang thời-kỳ Pháp đô-hộ, luồng văn-minh Tây-phương cùng với đạo Thiên-Chúa được truyền-bá rộng-rãi, người Pháp lợi-dụng những vị Thừa-Sai Thiên-Chúa-Giáo làm lợi-khí xâm-chiếm thuộc địa. Mặt khác với chính-sách chia để trị, người Pháp đã tạo sự nghi kỵ, chia rẽ giữa người theo tôn-giáo mới và người theo tôn-giáo cũ. Ngoài ra, Pháp còn tìm cách triệt-hạ phật-giáo và Phật-giáo đã liên kết với các lực-lượng quốc-gia chống lại thực dân. Do đó Phật-giáo trong giai đoạn này đã phải chịu nhiều bất-công trên phương-diện pháp-lý (Dụ số 10/6-8-1950) cũng như trên thực-tế và bị đưa dần đến chỗ suy yếu.

5)- Thời-kỳ phục-hưng (1920-1963)

Sau một thời-gian lâu dài chạy theo nền văn-minh Tây-Phương, người Á-Đông cảm thấy cần phải phục-hồi giá-trị cổ-truyền của xứ-sở. Đầu tiên là Nhật rồi đến Trung-Hoa và Việt-Nam quay lại đào xới gia-tài tinh-thần đã bị vùi lấp. Nhờ đó giá-trị đạo-lý của Phật-giáo cũng bắt đầu bùng sống dậy. Các cơ-sở và đoàn-thể Phật-giáo được thành-lập, nhưng các hoạt-động phần lớn nhằm vào mục-tiêu đóng góp vào sự phát-triển quốc-gia và củng-cố giáo-hội.

Tuy nhiên, sang những năm sống dưới chế-độ Ngô-Đình-Diệm, Phật-giáo lại phải một lần nữa gánh chịu những bất-công tôn-giáo. Từ đó đã đưa đến nguyên-nhân cuộc cách mạng 1963 mà hậu-quả là sự sụp đổ của chế-độ Ngô-Đình-Diệm. Phật-giáo bắt đầu chuyển mình sang một giai đoạn mới, giai đoạn thực-hiện sự xây-dựng cơ-sở và hoài-bảo đóng góp công lao trong công cuộc văn-hồi hoà-bình cho đất nước.

III.- PHẬT-GIÁO HOÀ-HẢO

Sau khi Pháp lấy 3 tỉnh miền Đông, vua Tự-Đức xuống chiếu Cần-Vương. Tại Nam-Kỳ, sĩ-phu hưởng ứng rất nhiều như Trương-Công-Định ở Gò-Công, Nguyễn-Trung-Trực ở Tân-An v.v... Hưởng-ứng chiếu Cần-Vương, Phật-giáo Hoà-

Hảo được phát-sinh trong bối-cảnh lịch-sử đó và do Ông Huỳnh-Phú-Sổ sáng-lập. Phật-giáo Hoà-Hảo là một chi-phái của Bửu-Sơn Kỳ-Hương (1) vào thời đó thu phục được rất đông quần-chúng.

Tháng 3-1945, Ông Huỳnh-Phú-Sổ lập một tổ-chức mang tên "Việt-Nam Độc-Lập Vận-Động Hội" hô-hào các giới đứng ra tranh-thủ độc-lập cho quốc-gia.

Tháng 4-1945, Ông đứng ra kêu gọi lập "Mặt Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp" để chống Pháp, và cho đến tháng 9-1945 Đảng Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội (Dân-Xã Đảng) được thành-lập đến nay vẫn còn hoạt-động.

Vào khoảng tháng 10-1946, để thực-hiện chủ-trương thống-nhất và đoàn-kết, lãnh-tụ Huỳnh-Phú-Sổ đã tham-gia Ủy Ban Hành-Chánh Nam-Bộ với chức-vụ "Ủy-Viên Đặc-Biệt" Nhưng Cộng-Sản đã âm-mưu phẫn bội và ám hại ông vào ngày 16-4-1947 tại Đốc-Vàng, Kiên-Phong.

Từ đó, cùng với chủ-trương khủng-bố những người kháng-chiến không theo Cộng-Sản, Bộ Đội và các Ủy Ban Việt Minh tại các địa-phương đã thẳng tay đàn áp, giết chóc và khủng-bố tín-đồ Phật-giáo Hoà-Hảo.

Trước thảm cảnh đó, Ông Trần Văn-Soái quyết-định liên-hiệp với quân-đội Pháp để chiến-đấu chống Việt-Minh tại các tỉnh Cần-Thơ, Sóc-Trăng, Vĩnh-Long, Sa-Đéc v.v...

- Lê-Quang-Vinh tự Ba Cụt đóng quân tại các vùng Thốt-Nốt, Long-Xuyên, Cái-Bè chủ-trương chống Việt-Minh và cả Pháp.

- Tại các vùng Chợ Mới và các địa-phương phụ cận thì do Bộ đội Tướng Nguyễn-Giác-Ngộ chiếm đóng.

(1) Mai Hưng-Long, Phật-giáo Hoà-Hảo. Luận-văn (HVQGHC, 1971) tr 5

- Tại Châu-Đốc thì do Bộ đội của Tướng Lâm-Thành-nguyên chỉ-huy (1).

Nhờ các ảnh-hưởng quân-sự đó mà các vùng Phật-giáo Hoà-Hảo được tạm sống yên ổn.

IV.- ĐẠO CAO-ĐÀI

Đạo Cao-Đài do Ông Ngô-van-Chiêu thành-lập chính-thức vào năm 1926 tại Saigon, tập hợp một số đồng nhân sĩ (các Ông Cao-Quỳnh-Dư, Phạm-Công-Tác, Cao-Hoài Sang, Lê-Van-Trung, Vương-Quan-Kỳ, Nguyễn-Van-Hoài, Võ Vãng-Sang, Đoàn-Văn-Bảng). Sự xuất-hiện của Đạo Cao-Đài là lối thoát cho một số đồng nhân-sĩ và dân-chúng bế-tác trong hoàn-cảnh chính-trị lúc đó. Những phong-trào cách-mạng hầu hết bị tan rã và không còn tổ-chức nào kết-hợp được dân-chúng mà không bị Pháp dẹp tan.

Ban đầu tổ-chức Cao-Đài giáo có tính-cách tín-ngưỡng, nhưng dần dần dưới sự lãnh-đạo của Ông Lê-Van-Trung chủ-trương ủng-hộ Cường-Đế và thân Nhật, và từ ngày Ông Phạm-Công-Tác được bầu làm giáo-tông năm 1935, vai trò chính-trị của giáo phái này trở nên quan-trọng. Pháp, Nhật và Việt-Minh đều tìm cách lợi-dụng phong-trào này nhưng không thành-công.

Tôn-chỉ của giới chức sắc Cao-Đài là "Phế trần hành đạo" nhưng trong thực-tế, những nhà lãnh-đạo của Cao-Đài giáo đều có dính-dáng ít nhiều đến chính-trị từ Pháp thuộc cho đến ngày nay.

Ngay từ khi còn làm việc tại Saigon và Tân-An, Ông Ngô-Van-Chiêu thường lui tới các đàn cơ tại Thủ-Dầu-Một và đàn cơ Cái Khế sau này gọi là đàn Hiệp-Minh.

Đôi ra Hà-Tiên, Ông Ngô-Van-Chiêu thường cầu Tiên và liên-lạc với đấng vô hình tại núi Thạch Động. Nơi đây một vị Tiên Cô đã "giáng cơ khuyên ngài ráng công tu luyện"

(1) ibid. tr 11

Như vậy, Đức Cao-Đài đã xuất-hiện lần đầu tiên tại Đàn riêng của Ông Ngô-Văn-Chiêu vào đầu năm 1920 và hiện-hiện rõ-rệt tại Phú-Quốc đầu năm Tân Dậu 1921 để dạy đạo và thu nhận Ông Ngô-Văn-Chiêu làm người đệ-tử đầu tiên.

Ta có thể nói tóm tắt rằng đạo Cao-Đài được hình thành kể từ khi Ông Ngô-Văn-Chiêu Ngộ đạo (1921).

B.- CHỦ THUYẾT

1)- Đạo Công-giáo :

Đạo Công-giáo chủ-trương chống lại bất-công xã-hội, thực hiện công-bằng bác ái, giàu nghèo ai cũng là con trời. Đức chúa Trời kêu gọi : "Ai là người đau khổ hãy đến đây với ta : nô-lệ, thợ-thuyền, nông-dân đang bị khinh bỉ".

Đức chúa Jésus chủ-trương tách biệt thần quyền và thế quyền, xem hai thực-thể này không có liên-quan gì với nhau. Ngài nói : "Hãy trả cho César cái gì của César và trả cho chúa Trời cái gì của chúa Trời" (Mat XXIII tr 16-22) Ngài phủ nhận luôn cõi đời khi nói : "Vương quốc của ta không ở trần gian này" (Mon royaume n'est pas de ce monde)

Từ năm 313, Hoàng-Đế Constantin công-nhận tự-do tín-ngưỡng và năm 323, ông theo Thiên-Chúa-Giáo.

Đạo Công-giáo từ đó, bắt đầu xâm lấn vào chính-quyền. Một cách đại-cương, có thể chia chủ-thuyết đạo Công-giáo theo các tiêu mốc lịch-sử sau : từ trước cho đến thời Trung-Cổ, giáo-hội những quyền-hành thế-tục phải thuận phục giáo quyền. Từ sau thời Trung-Cổ đến ngày nay, giáo hội có quan-niệm mềm dẻo hơn và chỉ đòi hỏi quốc-gia bảo- vệ lý-tưởng công-bằng bác ái của giáo-hội. Giáo-hội quan-niệm mọi quyền-hành đều do Thượng-Đế vì thế giáo-hội muốn

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

giáo-dân tuân phục quyền-hành bất cứ chính quyền nào trong bất cứ chế-độ nào. Tuy nhiên, giáo hội cũng coi chế-độ quân-chủ là hảo-hạng. Chính trong ý-niệm đó, giáo hội đã tạo được ở giáo dân một trật-tự đẳng cấp và một tinh-thần phục-tùng cao độ. Đây là một đặc điểm về thái độ chánh-trị của người giáo dân Công-giáo mà chúng ta khó có thể tìm thấy được ở các tôn-giáo khác.

2)- Phật-giáo :

Phật-giáo chủ-trương xuất thế để thoát khỏi cuộc đời khổ-ải và với quan-niệm đại đồng nằm trong nguyên-tắc xem chúng-sinh đều bình-dẳng. Trên lý-thuyết thì Phật-giáo là một tôn-giáo xuất thế nhưng thực ra quan-niệm của Đức Phật về sự bình đẳng của chúng-sinh là một quan-niệm có tính-cách cấp-tiến, phá-bỏ những sự phân chia giai cấp.

Quan-niệm tích-cực về cứu độ chúng-sinh của phái Đại-Thừa khiến Phật-giáo đi vào cuộc đời nhiều hơn, khác với phái tiểu-thừa chủ-trương tu để giải-thoát, Phật-giáo đại-thừa chủ-trương tu để tế độ nhân-loại và những vị tu đặc đạo mệnh danh là Bồ-Tát vẫn ở lại trần gian để cứu vớt chúng-sinh khỏi bể khổ.

Tinh-thần giúp đời của Phật-giáo tác-động mạnh-mẽ trên những chính-quyền cổ thời và hiện tại nhất là phong-trào Phật-giáo khủng hoảng trong thời cận đại ở những quốc-gia Á-Châu theo Phật-giáo.

Chủ-trương của Phật-giáo ảnh-hưởng trên nhiều vị vua và làm thay đổi chính-sách của họ khi Phật-giáo thịnh hành. Những vị vua Ấn-Độ tuy không theo Phật-giáo nhưng chịu ảnh-hưởng mạnh-mẽ của những cổ-văn tôn-giáo (Euro-hita) thường lui tới triều-đình và bên cạnh vua.

Nhà vua tin-tưởng rất nhiều vào những vị này và ý kiến của họ đã ảnh-hưởng rất nhiều tới chính-sách của nhà cầm-quyền (1).

(1) THƯ-VIỆN KHÓA-HỌC TỔNG-HỢP Nguyên-Dang-Thức, 1919-1960 Đông-Phương (Saigon : Đông-Phương) tập 3

Một số quốc-gia khác chịu sự chi-phối mạnh-mẽ của Phật-giáo như Tích-Lan, Cambodge, Tây-Tạng đều có hiện-tượng chính-phục của Phật-giáo đối với chính-quyền.

Tại Thái-Lan tu-sĩ Phật-giáo làm phép lành cho những đạo binh trước khi ra trận. Tại Cambodge vua nắm quyền đồng thời đứng đầu tổ-chức chùa chiền trong xứ. Tại Tây-Tạng quyền chính-trị hoàn-toàn do Đức Đạt Lai Lạt Ma nắm giữ.

Tóm lại trong diễn-trình lịch-sử cận đại cho thấy những cố-gắng của Phật-giáo trong chiều hướng chi-phối chính-quyền vẫn còn tồn-tại.

3)- Phật-giáo Hoà-Hảo :

Phật-giáo Hoà-Hảo xây-dựng trên căn-bản Phật-giáo nhưng giáo-lý của đạo Hoà-Hảo có tính-cách tích-cực đi vào cuộc đời nhiều hơn. Phật-giáo Hoà-Hảo như đã biết, là một phong-trào tiếp nối từ giáo-phái Bửu-Sơn Kỳ-Hương do Đức Phật Thầy Tây-An sáng-lập và tranh-đấu chống Pháp trong thế-kỷ vừa qua.

Phật-giáo Hoà-Hảo được Đức Thầy Huỳnh-Phú-Sổ phục-hưng và từ năm 1939 đến 1945 đã bành-trướng và thu hút rất nhiều tín-đồ ở các tỉnh miền tây.

Giáo-lý của Phật-giáo Hoà-Hảo tuy dựa trên đạo Phật nhưng đã biến chuyển rất nhiều. Quan-niệm về Tứ-Ân khác biệt với giáo-lý căn-bản của Thích-Ca khi Đức Phật Thầy giảng Tứ-Ân là ơn Tổ-Tiên, ơn Cha Mẹ, ơn Đất nước rồi sau mới đến ơn Tam-Bảo (Phật-Pháp-Tăng) và ơn đồng-bào nhân-loại.

Chủ-trương này thấy rõ Phật-giáo Hoà-Hảo không phải là một lực-lượng hoàn toàn tôn-giáo.

Trong một bài sám giảng, Đức Huỳnh-Phú-Sổ nói rằng "... Hưởng những tác đất, ăn những ngọn rau, muốn

cho sự sống được dễ-dàng, giống nòi được truyền thụ, ta cảm thấy có bổn-phận phải bảo-vệ đất nước khi bị kẻ xâm-lăng dày dạp. Ráng nâng đỡ xứ sở quê-hương lúc hiểm nghèo và làm cho trở nên cường-thịnh. Ráng cứu cấp nước nhà khi bị kẻ ngoài thống-trị...".

Phong-trào Phật-giáo Hoà-Hảo từ khi phát-sinh đã lôi cuốn được một số lớn nông-dân ít học, thao-thức muốn tranh-thủ độc-lập cho quốc-gia và sẵn sàng theo bất cứ phong-trào nào lôi cuốn được họ. Chính vì yếu-tố thần-quyền tân-mác trong cuộc đời của lãnh-tụ giáo phái Hoà-Hảo và được thể-hiện qua những sám giảng, đã thu hút được một số lượng quần-chúng đông đảo.

Xem như vậy trong suốt diễn-trình-lich-sử thành-lập và tranh-đấu cho đến nay, Phật-giáo Hoà-Hảo có những đặc điểm của một lực-lượng chính-trị nhiều hơn là một tổ chức thuần-túy tôn-giáo. Tuy nhiên trong những ngày gần đây, với những cố-gắng nội bộ cho thấy có một vài chủ-trương muốn tách rời ảnh-hưởng chính-trị ra khỏi tôn-giáo này và giao trọn cho con ngựa đảng phái được vùng vẫy hoàn toàn tự-do trên trường chính-trị. Đó là vai trò của Dân-Xã Đảng mà lần lượt sẽ được đề-cập đến trong những phần sau.

4) - Đạo Cao-Đài :

Đạo Cao-Đài là một tôn-giáo tổng-hợp vì quan-niệm về Thượng-Đế là một quan-niệm duy nhất bao gồm tất cả mọi tôn-giáo khác. Thật vậy, Thượng-Đế của Đạo Cao-Đài là Trời của người Việt-Nam, Thái cực của Nho-giáo, Đức chúa Trời của Thiên-chúa-giáo, Allah của Hồi-giáo, Jénovah của Do-Thái-giáo, Chơn như điện-tánh của Phật-giáo (1). Quan-niệm này có tính-cách độc-tôn vì tất cả giáo-lý và kinh điển của những tôn-giáo khác đều nằm trong đạo Cao-Đài. Ngoài ra tổ-chức của đạo Cao-Đài có những điểm tương-tự như cơ-cấu của thế-quyền.

(1) Nguyễn-Hữu Bôn, Đạo Cao-Đài, LVTN (HVQGHC : 1971) tr 38

Cơ-quan tối-cao là Bát-Quái-Đài tiếp nhận những lời chỉ dạy của Thượng-Đế tương-tự như cơ-quan Lập-pháp. Cửu-Trùng Đài là cơ-quan tượng-trưng xác đạo nắm giữ việc truyền-bá giáo-lý và có thể so-sánh với cơ-quan hành-pháp. Hiệp Thiên đài là cơ-quan trung-gian giữa Cửu-trùng đài và Bát-Quái đài như cơ-quan tư-pháp.

Tóm lại, Bát-Quái đài lập đạo, Cửu-trùng đài cầm đạo và Hiệp-Thiên đài hộ đạo. Tổ-chức này căn-cứ trên sự phân lập thân xác và tâm-hồn vì Đức Giáo-Tông Cao-Đài không có quyền về tinh-thần vì phải cảm thông và nhận lời chỉ dạy của Đức Thế Tôn để truyền đạo.

Tuy nhiên, trong thực-tế, từ ông Lê-van-Trung, Phạm-Công-Tác (Đức Hộ-Pháp được chỉ định 2 quyền của Cao-Đài giáo) về sau, cho thấy vai trò của những vị giáo-tông không khác gì vai trò của những vị giáo-chủ khác, nghĩa là có quyền trên thân xác và tâm-hồn của tín-đồ.

Trong diễn-trình lịch-sử của đạo Cao-Đài, ta nhận thấy rằng tôn-giáo này đã xuất-hiện cùng lúc với những bế tắc chính-trị vào những năm 1926, và để mở một lối thoát chính-trị cho một số đông nhân sĩ cách-mạng vào thời đó. Xem như vậy đạo Cao-Đài không phải là một tôn-giáo hoàn toàn mang tính-cách thuần-túy tín-ngưỡng nhất là trong suốt hành-trình tranh-đấu chống Pháp, chống Việt-Minh rồi đến chế-độ Ngô-Đình-Diệm, một số lớn lãnh-tụ phải lưu-vong hoạt-động.

Những diễn-tiến quá-khứ đó cho phép ta khẳng định rằng đạo Cao Đài không hẳn là hoàn-toàn "phế trần hành đạo".

Để hiểu rõ hơn về những hoạt-động cũng như ảnh-hưởng của các tôn-giáo trong sinh-hoạt chính-trị tại miền Nam được đánh dấu bằng một giai đoạn lịch-sử hùng-hồn từ Đệ Nhất Cộng-Hoà cho tới ngày nay, phần chi-tiết sẽ được lần lượt trình-bày trong những phần sau :

Phần I.- Tổ-chức và thực-lực của các tôn-giáo hiện nay.

Phần II.- Ảnh-ưởng của tôn-giáo trong sinh-hoạt chính-trị miền Nam (trước hiến-pháp Đệ Nhị Cộng-Hoà)

Phần III.- Ảnh-hưởng của tôn-giáo trong sinh-hoạt chính-trị miền Nam (sau hiến-pháp Đệ Nhị Cộng-Hoà).

PHẦN THỨ NHẤT

**TỔ CHỨC VÀ THỰC LỰC
CỦA CÁC TÔN GIÁO HIỆN NAY**

TỔ CHỨC VÀ THỰC LỰC
CỦA CÁC TÔN GIÁO HIỆN NÀY

Sở dĩ đạo công-giáo từ khi vừa du-nhập vào Việt-Nam đã có được một hệ-thống củng-cố như giáo-hội hay hình-thức cộng-đồng Thiên-Chúa-Giáo là vì phần lớn nhờ ở sự iai-đầu của chính-quyền Pháp cũng như nhờ giáo-hội Công-giáo Pháp là một tổ-chức được hoàn bị từ trước. Mặt khác với quan-niệm uy-quyền phát-xuất từ thượng-đế đã tạo cho giáo-dân một tinh-thần phục-tùng cao độ.

Ngược lại, trong suốt thời-gian Phật-giáo cực thịnh không có một dấu hiệu nào chứng tỏ những tăng-lữ Phật-giáo có ý định xây-dựng một cộng-đồng tôn-giáo như cộng-đồng Thiên-chúa-giáo. Sở-dĩ như vậy là vì quan-niệm của Phật-giáo xây-dựng ở tự-lực giải-thoát, không có luật căn - bản thần học để tổ-chức giáo-hội. Đồng thời cũng vì những lý do lịch-sử và lực-lượng tăng-sĩ không đủ mạnh để tạo thành những tập đoàn có hệ-thống.

Không đỏi với đạo Cao-Đài và Hoà-Hảo là những tôn-giáo mang nặng tính-chất chính-trị từ khi mới thành-lập, do đó tổ-chức tương-đối có tính-cách đồng-nhất và có hệ-thống lãnh-đạo duy-nhất.

Tuy nhiên, từ các cuộc khủng-hoảng tôn-giáo mới đây được đánh dấu bằng cuộc cách-mạng 1-11-1963. Tổ-chức tôn-giáo bị lâm vào một tình-trạng phân-hóa trầm-trọng. Lý-do là vì sự xâm nhập của các yếu-tố chính-trị vào lãnh-vực tôn-giáo. Nhiều xu-hướng chính-trị mới được phát-sinh và làm xáo trộn nội-bộ tôn-giáo, vô-tình đã gây ra sự mất tin tưởng của tín-đồ vào vai-trò lãnh-đạo tinh-thần của tôn-giáo.

Để hiểu rõ hơn về tổ-chức và thực chất của các tôn-giáo hiện nay. Chúng ta cũng không quên đề-cập trước tiên đến quan-niệm của các tôn-giáo này đối với vấn-đề chính-trị.



CHƯƠNG I

CÔNG GIÁO

A.- CÔNG GIÁO VÀ QUAN NIỆM CHÍNH-TRỊ

Chính-trị ngày nay thường dựa vào lý-do gây hạnh-phúc cho nhân loại nói chung và gây quốc lợi nói riêng, để hành-động dưới hình-thức của những phong-trào hay những đảng-phái chính-trị. Đó cũng là đặc-tính chung của chế-độ dân-chủ. Mục-đích là truyền-bá một chủ nghĩa, ủng-hộ một cá-nhân để trong một dịp tuyển-cử sẽ tìm cách đưa người đó lên nắm chính-quyền, thực-hiện chủ nghĩa chính-trị đó. Nhiều khi những phong-trào đó cũng dùng võ lực khí-giới hay tâm-lý đại-chúng mà không đợi tới tuyển cử, để tổ-chức đảo chánh, cướp chính-quyền. Tình-trạng đó ngày nay rất thường.

Chủ-trương của Giáo-hội là không thể nào bị đồng hóa theo những phong-trào ấy hay thành một đảng phái chính-trị. Giáo-hội có một sứ-mệnh siêu-nhiên, là một tổ-chức thiên chủ, nên đứng trên và ngoài các phong-trào và đảng phái chính-trị để ảnh-hưởng đến các đảng phái khác, giữ danh thơm và đủ tự-do thực-hành sứ-mệnh đối với bất cứ phong-trào nào hay bất cứ đảng phái nào đã thắng lợi và được cử lên hành quyền (1). Trong một cuộc tiếp-xúc với tín-đồ Công giáo, Đức Giáo Hoàng PIÔ XI đã nói như sau : "Ta cần phải tránh mọi việc dễ hiểu lầm. Đó là có khi chính ta, các Đức Giám Mục, giáo-sĩ và giáo-dân, hầu như đã làm chính trị. Nhưng thực ra chúng ta chỉ chú-ý đến tôn-giáo, đến sự bảo-vệ tôn-giáo và quyền-lợi tôn-giáo thôi. Khi nào chúng ta chiến-đấu cho tôn-giáo được tự-do, cho gia-đình được thánh-thiện, cho nhà trường được thánh hóa, cho các ngày chủ nhật được tôn-trọng, chúng ta không tin đó là làm

(1) Gérard Gagnon, Công-giáo tiên-hành học-thuyết
(Saigon : Thánh-Tâm Biệt-thự, 1963) tr 225

chính-trị đầu. Trái lại chính-trị đã động chạm đến tôn-giáo, phạm đến bàn Thánh nên ta phải bênh vực bàn thờ. Bổn phận chúng ta là bảo-vệ tôn-giáo, các linh hồn, các phép thánh (1).

Đó là ý nghĩa về những quan-niệm và đường lối của giáo hội Công giáo đối với vấn-đề chính-trị.

Tuy nhiên nói như vậy không có nghĩa là người Công giáo sẽ lơ-là đối với sinh-hoạt chính-trị. Thực ra vai trò chính-trị rất được khuyến-khích đối với tư-cách của một giáo-dân Công giáo.

Đối với giáo-dân Công-giáo, trong các chỉ-thị của Tòa Thánh người ta thường thấy chủ-trương rằng : "Giáo-dân có quyền và có phận sự tham-gia vào mọi hoạt-động, mọi tổ-chức chính-trị. Hễ khi có đảng phái nào đủ điều-kiện, thì giáo-hữu có thể gia nhập và hợp-tác chiến-đấu. Còn về các kỹ-thuật chính-trị thì họ có thể theo những chủ nghĩa khác nhau, nhưng bắt buộc phải hợp-tác về phương-diện luân-lý và đức tin" (2).

B.- TỔ-CHỨC VÀ THỰC-LỰC CỦA CÔNG-GIÁO HIỆN NAY

Cơ-quan tối-cao của Giáo hội Công-giáo là Toà Thánh La-Mã, một cơ-quan uy-quyền tuyệt-đối vượt lãnh-thổ quốc-gia và bao trùm thế-giới.

Đối với Việt-Nam, Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam cũng như mỗi Giám-Mục tại mỗi địa-phận chỉ là những vị đại-diện Toà Thánh cai-quản tín-đồ của giáo-hội. Tuy nhiên, Hội-Đồng Giám-Mục cũng là cơ-quan cao cấp nhất của Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam và Hội-Đồng này có nhiệm-vụ điều-khiển giáo-hội Công-giáo Việt-Nam trong mọi lãnh-vực.

(1) Gérard Gagnon, Công-giáo tiên-hành học-thuyết (Saigon : Thành-Tâm 1963) tr 230

(2) Ibid tr 236

Như vậy chúng ta thấy rằng, sở dĩ giáo-hội Công-giáo Việt-Nam được thống-nhất là nhờ có một uy-quyền tuyệt đối vượt lên trên mọi tổ-chức và tất cả mọi tín đồ đều chấp nhận. Ngoài ra sự thống-nhất còn dựa trên hệ cấp tổ-chức. Nghĩa là từ tổ-chức cấp trên cho đến cấp dưới có một hệ-thống giáo-phẩm khác nhau để đảm nhận và như thế tinh-thần phục tùng là một điểm tối quan-trọng trong tổ-chức giáo hội Công-giáo.

Tại các địa-phương, tổ-chức giáo-hội Công-giáo được chia ra như sau :

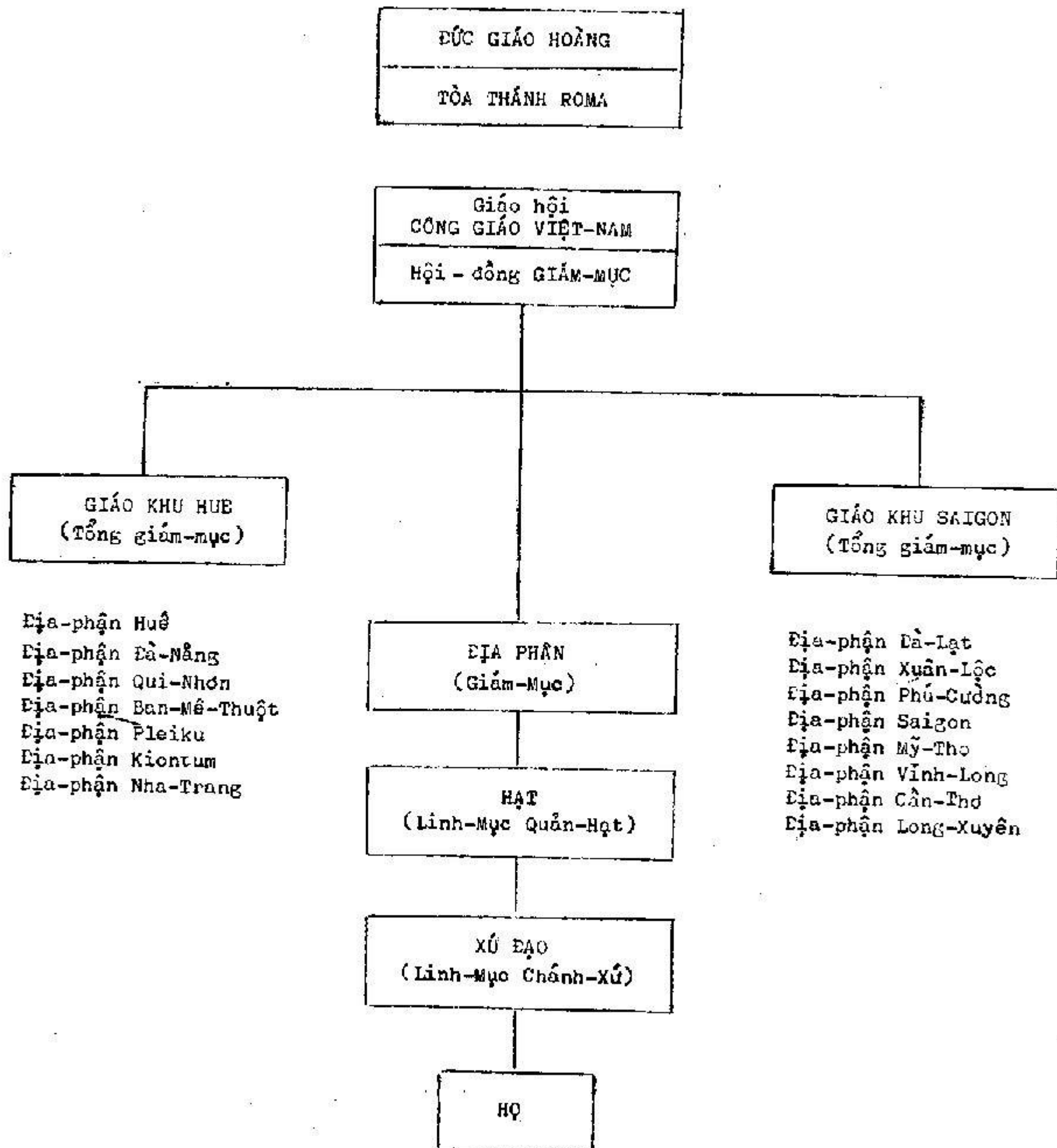
Giáo khu tương-đương với Vùng, Miền
Địa-phận tương-đương với Tỉnh
Hạt tương-đương với Quận
Xã tương-đương với Xã Phường
Hộ tương-đương với Thôn khóm.

Những đơn-vị có thực-quyền tại địa-phương là địa-phận và xứ. Địa-phận có quyền hạn rất lớn vì các Giám-Mục điều-khiển địa-phận chịu trách-nhiệm trực-tiếp với Tòa Thánh La-Mã. Hơn nữa, địa-phận bao gồm nhiều tỉnh của chính quyền, do đó tầm hoạt-động của nó mạnh mẽ hơn là tỉnh của Giáo hội Phật-Giáo (Tỉnh Giáo Hội).

Đến đơn-vị xứ là tổ-chức hạ-tầng chặt-chẽ nhất của giáo hội Công giáo. Thiết-tưởng giáo hội Công giáo Việt-Nam tổ-chức chặt-chẽ là nhờ phần lớn của sự tổ-chức kỹ-lưỡng và chu-đáo của các xứ đạo này. Xứ đạo của Công giáo cũng tương-tự như xã của Phật giáo song ranh-giới của một xứ đạo không căn-cứ vào ranh-giới của chính-quyền. Nó được căn-cứ vào dân-số và những dân cùng địa-phương sống với nhau, do đó một xứ đạo có thể bao gồm nhiều xã và ngược lại.

Cũng vì sự kết-hợp thành những xứ đạo này mà các giáo-dân Công giáo địa-phương đã tạo được một lực-lượng đáng kể trong công cuộc chống lại mọi cuộc xâm lấn của Cộng sản, đồng thời cũng là những đoàn-thể gây nên những áp-lực vô cùng mạnh-mẽ trong sinh-hoạt chính-trị tại miền Nam.

SƠ-ĐỒ TỔ-CHỨC GIÁO-HỘI CÔNG GIÁO VIỆT-NAM



Về sự điều-hành, các xứ có một hoạt-động riêng biệt và chịu sự kiểm-soát của địa-phận. Vị Linh-mục chánh xứ có rất nhiều uy-thế với tín-đồ và sự kiểm-soát tín-đồ hoàn-toàn lệ thuộc vào vị này.

Đặc-biệt sau thời-kỳ cách-mạng 1-11-1963, để đáp-ứng với đòi hỏi tình-thế, đồng thời trong phản-ứng tự-vệ nhằm bảo-đảm sự an toàn cho người Công giáo nói chung và các giáo xứ nói riêng, đã thấy xuất-hiện những tổ-chức đặc biệt sau đây của người Công-giáo :

1)- Ủy ban Trung-ương tranh-đấu Công giáo : hay còn được gọi là Ủy ban Trung-ương Công giáo Đại đoàn-kết. Sau cách-mạng đây là tổ-chức đầu tiên thành-lập vào ngày 7-6-1964 qui tụ đa-số giáo dân di-cư do Linh-mục Hoàng-Quỳnh hướng-dẫn.

2)- Văn-phòng liên-lạc cạnh toà Tổng-Giám-Mục

Ra đời vào khoảng trung tuần tháng 4/1965. Vào đầu tháng 9/64, sau những đen tối nhất của lịch-sử tôn-giáo Việt-Nam, các tôn-giáo cùng nhau đồng ý thành-lập một tổ-chức gọi là Văn-phòng liên-tôn(1) để giải-quyết những vấn-đề rắc rối giữa các tôn-giáo với nhau. Căn-cứ vào đó, các cấp giáo quyền Việt-Nam cũng cho thành-lập văn-phòng liên-lạc cạnh toà Tổng-Giám-Mục với nhiệm-vụ lúc đầu là tư-vấn cho Đức Tổng-Giám-Mục về những vấn-đề liên-quan đến chính-trị. Dần dần vì tình-thế bất buộc, tổ-chức này đã nới rộng mục-tiêu và phạm-vi hoạt-động. Tuy nhiên, không chủ-trương là cơ-quan lãnh đạo các đoàn-thể chánh-trị mà chỉ phán đoán hành-vi theo tín lý và nguyên-tắc giáo hội trên phương-diện chính-trị và xã-hội liên-hệ. Văn-phòng này được điều-hành bởi các Linh-Mục Hoàng-Quỳnh, Linh-Mục Hồ-Van-Vui và Linh-Mục Nhân.

(1) Đoàn-Thêm, 20 năm qua (Saigon : Nam Chi Tùng Thư, 1966) tr 405

3)- Ủy ban điều-hợp

Thành-lập vào khoảng tháng 8/1965 điều hoà phối hợp các hoạt động của đoàn-thể Công giáo nhất là hoạt-động chính-trị, nhưng tổ-chức này chưa được thành hình.

4)- Ủy ban điều hợp khối Công-dân Công-giáo

Được thành-lập trong khoảng tháng 5/1966. Là bộ phận duy nhất có quyền lên tiếng và hoạt-động nhân danh khối công-dân Công giáo. Tổ-chức này cũng không thành-tựu.

5)- Chủ-tịch đoàn khối công-dân Công giáo

Thành-lập vào khoảng tháng 5/1966 gồm các Linh-Mục không chủ-trương làm chính-trị mà có mục-đích hướng-dẫn hoạt-động chính-trị của giáo-dân theo mục-tiêu của văn-phòng liên-lạc cạnh toà Tổng-Giám-Mục.

Ngoài ra còn rất nhiều tổ-chức có tính-cách đoàn-thể áp-lực hay đảng phái mà lần lượt sẽ được đề-cập đến trong phần các tổ-chức ngoại vi do tôn-giáo chi phối.

C.- GIÁO-DÂN CÔNG-GIÁO MIỀN NAM

Trong quan-niệm "mọi quyền-hành đều phát xuất từ Thượng-Đế", Công-giáo Việt-Nam được mô-tả là một tôn-giáo có hệ-thống tổ-chức chặt-chẽ và hoàn-bị nhất so với các tôn-giáo khác. Ngoài ra, trong lề-lối sinh-hoạt với những ngày chủ nhật đi nhà thờ, những tổ-chức kết-hợp giáo-dân, các hội đoàn Công-giáo v.v... đã tạo cho giáo-dân Công-giáo một tinh-thần đoàn-kết và phục-tùng giáo hội cao độ.

Theo thống-kê hiện nay, số tín-đồ Công-giáo miền Nam được ghi nhận như sau :

Diện-tích miền Nam Việt-Nam : 166.016 cây số vuông
Dân-số : 14.133.844
Tín-đồ Công-giáo : 1.454.842
Tỉ-lệ : 10,2 o/o

Ngoài ra, giáo-dân Công giáo miền Nam có một đặc-điểm là bao gồm 2 thành-phần : giáo-dân di-cư và giáo-dân tại miền Nam. Giáo-dân di-cư là những người thường sống tụ-hợp thành những khu biệt-lập và hoạt-động của họ có tính-cách ôn-ào sôi nổi nhất (tuyên-bố, biểu-tình v.v...). Còn khối giáo-dân Công-giáo miền Nam thì sống tản mác, lẫn lộn với đồng-bào không Công-giáo và những hoạt-động nói chung có tính-cách ôn-hoà hơn.

Đặc điểm đó thiết-tưởng có lẽ bắt nguồn từ những hoàn-cảnh lịch-sử, xã-hội không hoàn-toàn giống nhau của người Công-giáo gốc miền Bắc và gốc miền Nam.

Trước hết trong lịch-sử truyền giáo, nhất là thời kỳ cấm đạo, thời kỳ Pháp xâm chiếm Việt-Nam, người Công-giáo miền Nam ít va chạm với chính-quyền, với người ngoài Công-giáo (lương). Việc bắt đạo không xảy ra một cách liên tục, tàn bạo như ở ngoài Bắc. Do đó, người Công-giáo Nam không cảm thấy sự cấp-bách, thiết thân như cần tụ-hợp, tự-vệ. Người Công-giáo Nam sống rải rác đó đây, hoà mình với những đồng-bào không Công-giáo.

Trong khi đó, vì phải chịu đựng lâu năm tình cảnh bắt đạo với những chính-sách đàn áp vô nhân đạo của những triều vua thời Pháp thuộc đã khiến người Công-giáo miền Bắc không thể tránh thói quen tập hợp, sát cánh để che-chở cho nhau.

Do đó, người Công-giáo Bắc không thích sống hoà đồng lẫn lộn với đồng-bào lương, họ tụ-tập thành những khu vực riêng (cả một vùng một xứ toàn tông) với một đời sống không những về tôn-giáo mà cả xã-hội biệt-lập với bên ngoài. Tập-quán đó khi di-cư vào Nam, Công-giáo miền Bắc vẫn không bỏ được. Tính-cách khép kín biệt-lập của các khu Công-giáo Bắc càng nổi bật rõ-rệt vì không những Công-giáo Bắc xa cách với đồng-bào không Công-giáo Nam mà còn xa cách với cả đồng-bào Công-giáo Nam.

Đĩ-nhiên ở trong Nam có những người Công-giáo trong quân-đội quốc-gia, nhưng họ theo Pháp đánh Việt-Minh như người lính quốc-gia mà thôi trong khi ở ngoài Bắc, có những người Công-giáo theo Pháp, đánh Việt-Minh vừa với danh nghĩa quân-đội quốc-gia vừa với danh nghĩa Công-giáo nữa (Tự-vệ Công-giáo Phát-Diệm).

Khi di-cư vào Nam phần lớn người Công-giáo miền Bắc tập-trung với nhau trong những khu vực riêng (vùng Cái sắn) và chung-quanh các đô-thị. Những khu vực này cũng có thể gọi được phần nào là những khu vực tự-trị, vì tổ-chức chặt-chẽ do tính-cách thuần-nhất tôn-giáo, Cộng-sản khó xâm nhập được.

Sự biệt-lập tự-trị này đưa đến hậu-quả là chịu sự chi-phối nặng-nề của các cha xứ, chính-quyền quốc-gia cũng không hoàn-toàn kiểm-soát được. Chính-quyền địa-phương thường là người của cha xứ, chịu mệnh lệnh sợ uy quyền cha xứ hơn uy quyền cấp trên của họ, đôi khi còn dung túng những lạm dụng phi-pháp (nơi đó hàng lậu, chứa thanh-niên trốn quân dịch).

Tóm lại, trong cộng-đồng giáo-dân Công-giáo miền Nam có sự phân biệt rõ-rệt giữa hai thành phần giáo-dân. Một là Bắc di-cư, một là giáo-dân Công-giáo miền Nam với mỗi một lập-trường và xu-hướng chánh-trị riêng rẽ. Tuy nhiên phải công nhận một điều là sự kết-hợp thành những khu Công-giáo riêng biệt của những người Công-giáo di-cư tuy có đem đến hậu-quả không mấy tốt cho vấn-đề đoàn-kết quốc-gia và hoà-giải dân-tộc, nhưng cũng có một ưu điểm rõ-rệt là những giáo-khu này đã tạo nên những thành-trì vững chắc trước những mưu mô xâm lấn của Cộng-sản.

CHƯƠNG II

PHẬT GIÁO

A.- PHẬT-GIÁO VÀ QUAN-NIỆM CHÍNH-TRỊ

Việc hội nhập tôn-giáo vào chính-trị đã đưa đến những hậu-quả không mấy sáng sủa trong lịch-sử Âu-Châu. Tại Việt-Nam sau cuộc cách-mạng 1963 với những xáo trộn chính-trị triền-miên chịu sự chi-phối nặng-nề của tôn-giáo. Các học-giả cũng như các lãnh-tụ tôn-giáo quay sang cố-gắng tìm thế đứng cho tôn-giáo mình, tìm cách tạo một vị-trí ổn-định của tôn-giáo trong cộng-đồng quốc-gia.

Trong chiều hướng đó, Phật-giáo cũng xét lại thế-lực của mình, tìm hiểu vai trò của mình trong lãnh-vực chính-trị hiện tại : Phật-giáo có nên quay về với phạm-vi thuần-túy của mình hay không, hay cần phải hoà mình vào mọi lãnh-vực hoạt-động quốc-gia, kể cả lãnh-vực chính-trị ?

1)- Chủ-trương tôn-giáo cô-lập với chính-trị

Khuyh-hướng này là phản-ứng tất-yếu của tôn-giáo trước sự tấn công mãnh-liệt của thế quyền : muốn duy-trì sự trường tồn của tôn-giáo, người ta kêu gọi tôn-giáo hãy quay về với chính mình với những bổn-phận thuần-túy của mình. Tôn-giáo phải đứng lên trên và bên ngoài chính-trị. Giữa tôn-giáo và chính-trị có một ranh-giới rõ-ràng : "xuất thế để thoát khỏi cuộc đời khổ ải".

Quan-niệm này thường là chủ-trương của phái tiểu-thừa Phật-giáo, ngày nay không còn phù-hợp với quan-niệm tích-cực về cứu độ chúng sinh của phái đại thừa khiến Phật-giáo đi vào cuộc đời nhiều hơn.

2) - Chủ-trương dẫn thân

Tôn-giáo ngày nay không thể không nhập thế, không thể kêu gọi suông tín-đồ và giảng suông những tín nghĩa giáo điều. Muốn cứu-vãn con người, tôn-giáo phải được "hiện-đại-hóa" nghĩa là trước hết phải tự thay đổi chính bản-chất tôn-giáo để phù-hợp với điều-kiện xã-hội hiện-tại nếu không muốn bị đào-thải.

Trên phương-diện chánh-trị, giáo-hội không đứng ra tham-chính nhưng giáo-hội phải biết ủng-hộ xây-dựng cho một chánh-phủ lành mạnh biết thuận theo ước vọng thực sự của đại-chúng, và cũng phải biết phản đối những chính-phủ tham nhũng, tệ lậu (1).

Trong tình-trạng hiện thời của đất nước, đạo Phật có thể đóng góp một cách đáng kể cho công-việc thực-hiện công-bằng xã-hội, bởi vì giáo-hội Phật-giáo hàm chứa trong tư thân rất nhiều tiềm-lực xây-dựng tràn đầy xã-hội tính, Những gì chính-quyền không làm được hoặc chưa làm được thì giáo-hội ủng-hộ cho chánh-quyền hoặc phải cương-quyết đứng ra thực-hiện, cố nhiên là bằng những phương-tiện trong lãnh-vực tôn-giáo của mình.

Rõ-ràng hơn nữa, Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu trong một thông bạch ngày 10-6-1966, đã phân-tích tại sao Phật-giáo Việt-Nam phải hoạt-động chánh-trị : "Chánh-trị là gồm những hoạt-động của đời sống con người. Chánh-trị và tôn-giáo chỉ nên tách rời khi nền kinh-tế, giáo-dục của quốc-gia ấy tiến-bộ. Với các quốc-gia nước tiểu, tách rời tôn-giáo ra khỏi chánh-trị là một sai lầm. Mọi việc trên đời đều liên-hệ với nhau".

Nói chung, thì thái-độ "trở về nguồn" với cái vòng đai cổ-thủ, buông xuôi, bất cần tới xã-hội được coi không còn thích-hợp. Hoặc thái-độ không cần đếm xỉa tới những

(1) Nhất-Hạnh, Phật-giáo Hiện-Đại-Hóa (Saigon : Lá-Bối 1965) tr 163

yêu-sách của tôn-giáo trên lãnh-vực chính-trị cũng bị coi không còn thực thời nữa. Tôn-giáo ngày nay phải được coi như những động-cơ quan-trọng trong sinh-hoạt chánh-trị, sự trục trặc của một bộ phận có thể đưa đến sự ngưng trệ hay hư hỏng của cả một guồng máy.

B.- TỔ-CHỨC VÀ THỰC-LỰC CỦA PHẬT-GIÁO HIỆN NAY

Tổ-chức giáo hội thành một hệ-thống chặt-chẽ và thống-nhất từ trung-ương tới địa-phương là một nhu-cầu cấp thiết cho mọi hoạt-động của Phật-giáo. Chính vì nhu-cầu đó mà năm 1964, một tổ-chức có hệ-thống mệnh danh là "Giáo hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất" mới ra đời.

Đó là một tổ-chức Phật-giáo còn quá mới-mẽ nhưng nó phải giải-quyết biết bao khó khăn của Phật-giáo Việt-Nam.

Trên phương-diện hình-thức giấy tờ, Phật-giáo đã có được một tổ-chức giáo-hội thống nhất, nhưng trong thực-tế, sự thống nhất thực sự hầu như chưa thể đạt đến. Tổ-chức trên vì còn mới-mẽ và nhất là chưa có đầy đủ phương-tiện vật-chất để hoàn-bị những cơ-sở hạ-tầng của giáo hội nên hệ-thống tổ-chức còn nhiều khuyết điểm. Ngoài những lý-do nêu trên, tổ-chức Giáo hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất chưa thể thực-hiện được sự dung-hoà mọi khuynh-hướng Phật-giáo vì nó chưa tạo được một uy-quyền tối-cao và đầy đủ uy-tín để khiến cho mọi giáo phái, đoàn-thể và tín-đồ Phật-giáo cùng chấp thuận.

I.- TỔ-CHỨC

Hiện nay hai tổ-chức giáo-hội Phật-giáo được áp-dụng theo hai bản Hiến-chương. Khối Ấn-Quang áp-dụng Hiến-chương Phật-giáo năm 1966, còn Việt-Nam Quốc-Tự áp-dụng Hiến-chương 1967. Hai Hiến-chương không khác biệt là bao nên trên thực-tế cơ-cấu tổ-chức của hai giáo-hội gần giống nhau.

1)- Tổ-chức giáo-hội theo khối Ấn-Quang

Theo Hiến-chương 66, Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất là một cơ-quan có tư-cách pháp-nhân và được điều-hành bởi hai viện : Viện Tăng Thống và Viện Hoá-Đạo.

a)- Viện Tăng-Thống : là cơ-quan lãnh-đạo tối-cao. Có nhiệm-vụ lãnh-đạo và chủ-toạ Hội-đồng giáo hội trung-ương, chuyên-trách về giới luật, phê-chuẩn và ban-hành những qui-chế liên-hệ đến tăng ni Việt-Nam, trình Đức Tăng-Thống tán phong Viện Hoá-Đạo.

b)- Viện-Hoá-Đạo : gồm một thành-phần ban chỉ đạo do Hội-đồng giáo hội trung-ương đề-cử và đại-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất bầu-cử. Nhiệm-vụ và quyền hạn được ấn-định bằng một qui-chế có tính-cách nội-qui của viện. Nhiệm-kỳ là 2 năm.

2)- Tổ-chức giáo-hội theo khối Việt-Nam Quốc-Tự

Theo Hiến-chương 1967, khối Việt-Nam Quốc-Tự áp-dụng sự tổ-chức giáo-hội tại trung-ương cũng giống như khuôn mẫu của Hiến-chương 1966. Tuy nhiên tổ-chức này tăng-cường thêm một số cơ-quan, thành-phần hai viện cũng như ấn-định quyền-hạn và nhiệm-vụ của hai viện Tăng-Thống và Viện Hoá-Đạo, thành-phần đại-biểu tham-dự đại-hội.

a)- Viện Tăng-Thống : gồm có Đức Tăng-Thống và Đức Phó Tăng-Thống. Đây cũng là cơ-quan tối-cao của giáo-hội. Đức Tăng-Thống và Phó Tăng-Thống lãnh-đạo viện Tăng-Thống, chuyên trách về sinh-hoạt của giới luật Tăng-Ni, ban-hành các quyết-nghị của Hội-đồng, chứng-minh lễ tự-chức của Viện-Hoá-Đạo (1).

b)- Viện Hoá-Đạo : là cơ-quan chấp-hành của giáo-hội nhưng có nhiều quyền-hạn rộng-rãi. Viện Hoá-Đạo gồm một thành-phần do Tổng Hội-Đồng các đại-diện giáo-phái, hội đoàn Phật-giáo trong Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống

(1) Tuệ-Giác, VN Phật-giáo tranh-đấu sử Hoa Nghiêm (Saigon 1964) tr 430

Nhứt bầu lên. Viện Hoá-Đạo thay mặt cho Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhứt lãnh-đạo và điều-hành tất cả mọi Phật sự đối nội và đối ngoại. Nhiệm-kỳ cũng được qui-định là 2 năm.

II.- THỰC-LỰC

Từ ngày các nhà lãnh-đạo Phật-giáo nhận thức được nhu-cầu thống-nhứt giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam, cho tới khi những bản Hiến-chương qui-định tổ-chức giáo-hội được ban-hành, thì tất cả những diễn-biến đó đều được hình thành theo những biến-cố của lịch-sử dân-tộc. Thực ra ý-chí thống nhứt đã tiềm-tàng từ lâu nhưng việc thực-thi trong trường-kỳ không được đặt đúng tầm quan-trọng của nó.

Trên đường đi tới một tổ-chức thống nhứt, giáo-hội thường tùy thuộc vào hoàn-cảnh thúc bách của lịch-sử vì thế nhiều khi đã không đạt được những kết-quả mong muốn của mọi người. Từ ngày Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhứt được thành-lập, chẳng những không qui-tụ được khối tín đồ đông-đạo và các đoàn-thể Phật-giáo mà còn bị phân hóa trầm-trọng khó có hy-vọng hàn gắn được.

Nguyên-nhân đưa tới tình-trạng trên thời rất nhiều ta cần phải tìm hiểu căn kể trước khi đưa ra những nhận-xét về tổ-chức giáo-hội mà chúng ta đã phân-tích ở trên.

* Tình-trạng phân-hóa của Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhứt

Sau cách-mạng 1-11-1963, khi cuộc tranh-đấu Phật-giáo thành-công, Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhứt ra đời biểu dương một ý-chí thống-nhứt và đoàn-kết. Nhưng tổ chức trên không sống được bao lâu thì bị phân-hóa nội bộ. Nguyên-nhân đưa tới tình-trạng trên do nhiều lý-do, hoặc do cơ-cấu chưa được thích-hợp hoặc do ảnh-hưởng của những vị lãnh-đạo Phật-giáo. Hậu-quả của sự phân-hóa là tổ-chức của giáo-hội bị phân thành hai khối : khối Ấn-Quang và Việt-Nam Quốc-Tự với hai thành-phần lãnh-đạo khác nhau

và hai hiến-chương khác nhau. Tuy nhiên sự phân-hóa này chỉ ảnh-hưởng nhiều trên hình-thức cơ-cấu tổ-chức, còn về phía tín-đồ thì ảnh-hưởng không rõ-rệt lắm. Giáo-lý của Phật-giáo thời vẫn thống-nhất chứ không bị ảnh-hưởng gì. Nhưng dầu sao cũng phải nói rằng sự phân-hóa đã gây những trở ngại rất lớn cho việc hoằng dương đạo pháp.

* Nguyên-nhân sự phân-hóa

Một số người căn-cứ vào những sự kiện lý-thuyết và thực-tế để đưa ra nhận-xét rằng Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất bị phân-hóa do 2 nguyên-nhân chính :

1)- Nguyên-nhân về giáo-lý và tổ-chức

a)- Về giáo-lý : sức mạnh Phật-giáo không dựa trên tổ-chức mà dựa vào đặc-tính hoà-hợp với nếp sống dân-tộc của đạo Phật. Do đó, một tổ-chức giáo-hội chưa hẳn đáp-ứng được nguyện-vọng tín-đồ vì :

- Tâm-lý chung của quần-chúng không thích bị ràng buộc vào những kỹ-luật của tổ-chức.

- Đức tin của đạo Phật không ràng buộc vào những kinh điển giới luật mà tự bản-chất Phật-giáo đã có một triết-lý phóng khoáng tự-do.

Vì thế, tổ-chức giáo-hội Phật-giáo ra đời chưa hẳn để đáp-ứng với nhu-cầu của tín-đồ. Vì những bất công tôn-giáo tín-đồ có thể đoàn-kết nhau lại để tranh-đấu cho sự tự do và bình-đẳng tôn-giáo. Nhưng sự đoàn-kết đó chưa hẳn thể-hiện được ý-chí thống-nhất cho một tổ-chức giáo-hội. Đoàn-kết để tranh-đấu chứ không đoàn-kết để thành-lập giáo-hội. Bằng chứng là khi tổ-chức giáo-hội được thành-lập thì sự đoàn-kết đó bị sút mẻ.

b)- Về tổ-chức : ta thấy sự khác biệt về tổ-chức các miền Phật-giáo :

- Trước hết Phật-giáo miền Bắc và Trung thường được lãnh đạo bởi giới tăng-sĩ, trái lại miền Nam do cư-sĩ lãnh đạo. Sự hội nhập hai khuynh-hướng trên do đó rất khó khăn.

- Khối tín-đồ miền Nam không thuần-nhất, nó được phân chia thành nhiều sắc-thái với các môn phái như Cổ-Sơn-Môn, Phật-giáo Tứ-Ân, Phật-giáo Hoà-Hảo... tạo trở ngại cho sự kết-hợp.

- Dân miền Nam bản tính hiền hoà, phóng khoáng không thích gò bó trong kỷ-luật khắt khe nên ngổ-ngàng khi bị ràng buộc vào tổ-chức Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất, một tổ-chức do các cư-sĩ lãnh-đạo ít có ảnh-hưởng với dân miền Nam.

- Những cuộc tranh-đấu triền-miên hầu như không bao giờ thỏa-mãn những yêu-sách của Phật-giáo và nhất là từ khi Phật-giáo chống đối chính-phủ Trần-văn-Hương, một chính-khách miền Nam được nhiều người mến chuộng đã gây sự nghi-ngờ cho dân chúng miền Nam. Chính vì sự nghi-ngờ các cuộc tranh-đấu có tính-cách chính-trị đó mà tổ-chức Hội Phật-giáo Nam Việt do cư-sĩ Mai-Thọ-Truyền lãnh-đạo đã rút khỏi tổ-chức năm 1965.

- Ngoài ra, còn có sự nghi kỵ giữa hai khối tín-đồ miền Trung và Bắc di-cư nhất là trên cương-vị của những Thượng-Toạ lãnh-đạo Phật-giáo trong các cuộc tranh-đấu càng tạo một tình-trạng phân-hóa trầm-trọng hơn.

2)- Nguyên-nhân lãnh-đạo

Nổi tiếng trong các cuộc tranh-đấu là Thượng-Toạ Thích-Trí-Quang và Thích-Tâm-Châu. Mỗi vị có ảnh-hưởng riêng trên mỗi lãnh-vực tín-đồ.

- Đối với Thượng-Toạ Thích-Trí-Quang : ảnh-hưởng lớn đối với miền Trung. Có nhiều bí-mật và huyền-thoại quanh con người ông nên dễ hấp-dẫn giới-trẻ. Ông ít xuất hiện lãnh-đạo trực-tiếp và vai trò có tính-cách chính-trị nhiều hơn.

- Đối với Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu : ảnh-hưởng mạnh đối với tín-đồ người Bắc di-cư, có những hoạt-động có tính-cách quốc-tế và được thế-giới biết tiếng. Ông có chủ-trương chống Cộng rõ-rệt và thân chính-quyền.

Với những uy-tín lãnh-đạo kể trên, nếu hai vị có một sự xung đột nào cũng dễ đưa tới chia rẽ trong tổ-chức giáo-hội rồi. Thực-tế đã chứng-minh điều đó.

Theo hiến-chương Phật-giáo 1966, việc tổ-chức đại hội Phật-giáo để ấn-định chính-sách đường lối của giáo hội. Thành-phần tham-dự được qui-định như sau :

- Các vị đại-diện miền
- 5 vị đại-biểu mỗi tỉnh
- 5 vị đại-biểu mỗi quận Saigon
- 10 đại-biểu miền Vĩnh-Nghiêm.

Nếu xét thành-phần tham dự như vậy thời ảnh-hưởng của Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu ít, nhất là khi đó ông lại là Viện-Trưởng Viện Hoá-Đạo, người phải thi-hành mọi quyết định của đại-hội.

Trong khi đó, Thượng-Toạ Thích-Trí-Quang chi-phối đại-biểu địa-phương rất mạnh nên dù nắm chức Chánh Thư-Ký Viện Tang-Thống Ông vẫn ảnh-hưởng mạnh-mẽ đến đường lối giáo-hội.

Chính vì muốn thay đổi tầm ảnh-hưởng trên, Thượng Toạ Thích-Tâm-Châu đã cùng với 5 vị sư khác dưới quyền soạn-thảo hiến-chương 1967 hầu tâng quyền cho Viện Hoá-Đạo. Hiến-chương 1967 đã tâng quyền cho đại-diện giáo phái và Hội đoàn trung-ương, truất bỏ quyền đại-diện của các đại-biểu địa-phương. Trong giai đoạn này Phật-giáo chống chính-quyền mạnh-mẽ nhưng nhờ sự thân thiện của Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu đối với chính-quyền mà hiến-chương đã được phê-chuẩn và ban-hành. Chính hành-động này đã tạo môi-trường chống đối chính-quyền nhiều hơn và chính nó đã đưa Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất đến ngã rẽ.

Từ ngày đó trên phương-diện tổ-chức có 2 giáo-hội Phật-giáo chống đối nhau và mỗi giáo-hội dựa vào một số ưu thế riêng của mình để gây ảnh-hưởng tới khối tín-đồ.

3)- Hậu-quả của tình-trạng phân-hóa

Không cần đề-cập đến ai cũng đã thấy những tai hại của một sự phân-hóa. Tuy trong nội bộ Phật-giáo đã có nhiều thiện-chí muốn hàn gắn lại sự đoàn-kết đã đổ vỡ nhưng bao lần không có hiệu-quả. Trái lại một cuộc xô-xát đẫm máu tại Việt-Nam Quốc-Tự đêm 5-5-1970 đã bị nhiều báo-chí khai-thác càng đào thêm hố chia rẽ.

Sự phân-hóa nói trên đã tạo nên những hậu-quả sau :

- Tang-sĩ lãnh-đạo mất uy-tín đối với quần-chúng. Nhất là sự phân-hóa chỉ ở cấp lãnh-đạo, tín-đồ chịu ảnh-hưởng ít. Họ vẫn tin vào giáo-lý Đức Phật và do đó không chịu sự chia rẽ nào về phương-diện giáo-lý, và nếu tang-sĩ là gạch nối để họ tìm đến Đức Phật thì thực là nỗi đau lòng cho tín-đồ không ít.

- Tiềm-lực giáo-hội bị suy yếu và mất ảnh-hưởng trong việc kết-hợp khối tín-đồ vốn đã rời-rạc và lỏng lẻo.

- Sự bành-trướng và phát-triển dựa vào tổ-chức giáo hội, nhưng sự phân-hóa đã tạo trở ngại cho mục-tiêu trên.

- Phật-giáo có một lực-lượng ngoại đạo (luông) có rất nhiều thiện-cảm. Nhưng sự phân-hóa nói trên đã khiến cho khối người này mất tin-tưởng và do đó, mất uy-tín đối với thế-giới cũng như các tôn-giáo bạn.

Những hậu-quả nêu trên cho thấy rằng nếu không sớm tìm cách hàn gắn, tình-trạng phân-hóa càng ngày càng tạo nên hố sâu ngăn cách khó mà thực-hiện được hoài-bảo thống nhất.

C.- VÀI NÉT VỀ TÍN-ĐỒ PHẬT-GIÁO

Tín-đồ Phật-giáo được ước tính vào khoảng 85 o/o dân-số Việt-Nam (The Buddhist association claimed to represent 85 o/o of the VietNameese population) (1). Thực ra sự ước tính này thoạt trông có vẻ quá đáng nhưng nếu suy diễn bằng cách trừ đi những tín-đồ của các tôn-giáo khác thì số còn lại dù không theo đạo Phật nhưng cũng có tinh thần đạo Phật. Vì như chúng ta đã rõ, tinh-thần đạo Phật đã ăn sâu vào nếp sống quần-chúng Việt-Nam.

Điều 32 hiến-chương Phật-giáo năm 1966 và điều 50 hiến-chương 1967 xác-định rằng :

"Mọi người Việt-Nam không phân-biệt giai-cấp, tuổi-tác, nghề nghiệp, dân-tộc đã thụ quy giới hoặc có đức tin Phật-giáo và sống theo đức tin đó thì được gọi là tín-đồ Phật-giáo trong Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất".

Nếu theo định-nhĩa trên thì tất cả mọi tín-đồ Phật-giáo Việt-Nam hiện nay đều là tín-đồ của Giáo hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất. Nhưng thực-tế không như vậy, vì rằng nhiều người tuy sống theo đức tin đạo Phật nhưng không chấp nhận tổ-chức Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất, và như vậy không có nghĩa là họ không phải là tín-đồ Phật-giáo.

Dù sao khối tín-đồ Phật-giáo cũng đông đủ hơn hết nhưng vấn-đề đoàn ngũ hóa tổ - chức để quy-tụ khối tín đồ lại là một vấn-đề vô cùng nan giải của giáo-hội Phật-giáo.

Từ ngày hai hiến-chương Phật-giáo ra đời với sự phân chia tổ-chức Phật-giáo thành 2 khối : Việt-Nam Quốc-Tự và Ấn-Quang với hai ảnh-hưởng khác nhau :

- Khối Ấn-Quang ảnh-hưởng mạnh đối với đa-số tín-đồ tại các tỉnh miền Trung và miền Nam.

(1) Anthony Trawick Bouscaren, Diem of VN (Louvain : 1965) p 92

- Khối Việt-Nam Quốc-Tự ảnh-hưởng mạnh trên khối tín-đồ người Bắc di-cư.

Tuy nhiên sự chi-phối trên của hai khối Việt-Nam Quốc-Tự và khối Ấn-Quang đối với tín-đồ Phật-giáo thực ra rất mơ-hồ. Bởi như ta đã biết đa-số tín-đồ Phật-giáo thường sống theo Đức tin Đạo Phật hơn là chịu ghép mình vào tổ-chức Phật-giáo trừ phi có một sự vi-phạm nào vào quyền-lợi tín-ngưỡng của họ.

Mặt khác, chủ-trương căn-bản của đạo Phật là tu "tự thân". Theo đó thì một tín-đồ Phật-giáo không cần phải có mặt thường xuyên tại các chùa mới là tu.

Từ những đặc-điểm tín-đồ nêu trên cùng với những nguyên-nhân chia rẽ hàng ngũ lãnh-đạo đã khiến cho Phật giáo Việt-Nam khó có thể đi đến một tổ-chức kết-hợp chặt-chẽ như tín-đồ Công-giáo.



CHƯƠNG III

CAO ĐÀI VÀ HOÀ HẢO

A.- QUAN-NIÊM CỦA CAO-ĐÀI VÀ HOÀ-HẢO VỀ VẤN-ĐỀ CHÍNH-TRỊ

1)- Đạo Cao-Đài

Tôn-chỉ của giới chức sắc Cao-Đài là "phế trần hành đạo" nghĩa là chủ-trương xa rời chính-trị để hướng mọi phục-vụ vào vấn-đề thuần-túy tín-ngưỡng. Tuy nhiên, trên thực-tế, những nhà lãnh-đạo Cao-Đài thường có dính-dáng ít nhiều đến chính-trị. Hơn nữa, nhìn vào quá-trình lịch-sử của đạo Cao-Đài với một sự thành hình giữa thời buổi Pháp còn đặt nặng nền đô-hộ tại Miền Nam và sự xuất hiện của Cao-Đài vào thời đó như một giải-quyết những bế-tắc chính-trị cho một số nhân-sĩ và dân-chúng thiết-tha với tiền-đồ dân-tộc.

2)- Đạo Phật-giáo Hoà-Hảo

Cũng như Cao-Đài, Phật-giáo Hoà-Hảo là một tôn-giáo trẻ ở Việt-Nam vì mới được khai-sinh trong thời Pháp thuộc. Xét theo giáo-lý thì đây là một chi-phái của Phật-giáo. Còn xét theo khía cạnh chính-trị thì đây là một tôn-giáo chính-trị (politico religieux) (1), do đó Phật-giáo Hoà-Hảo mang một sắc-thái đặc-biệt là sự dẫn thân của đạo vào đời. Từ quan-niệm dẫn thân đó, Phật-giáo Hoà-Hảo chủ-trương rằng người cư-sĩ Hoà-Hảo có hai vai trò :

- Vai trò truyền-giáo
- Vai trò hoạt-động chính-trị khi đất nước đòi hỏi.

Ý-niệm đó được giải-thích rõ-ràng hơn trong một bài nói chuyện của Đức Huỳnh Phú Sổ, giáo-chủ đạo Phật-giáo Hoà-Hảo :

(1) Bộ Tổng Tham-Mưu QLVNCH, Quân-Sứ 4 tr 431

"Ráng cứu nước nhà khi bị kẻ ngoài thống-trị, bỏ cõi vững lặn thân ta mới yên".

Xem như vậy, Phật-giáo Hoà-Hảo là một tôn-giáo có liên-hệ căn-bản từ đạo Phật nhưng có chủ-trương đem đạo vào đời và là một tôn-giáo dân thân cho phép người cư-sĩ được quyền tham-gia chính-trị khi đất nước đòi hỏi.

B.- TỔ-CHỨC VÀ THỰC-LỰC

1)- Đạo Cao-Đài

Như đã trình-bày ở phần chủ-thuyết, tổ-chức trung-ương của đạo Cao-Đài có những nét tương-tự như cơ-cấu của một tổ-chức thế-quyền :

- Cơ-quan tối-cao là Bát Quái Đài tương-tự như cơ-quan lập-pháp tiếp nhận lời chỉ dạy của Thượng-đế.

- Cửu-trùng Đài tương-tự như cơ-quan hành-pháp giữ việc truyền-bá giáo-lý.

- Hiệp Thiên Đài tương-tự một cơ-quan tư-pháp có nhiệm-vụ bảo-vệ đạo pháp.

Hiện nay, tổ-chức nội bộ của đạo Cao-Đài cũng không thể tránh khỏi tình-trạng phân-hóa như một vài tôn-giáo và đoàn-thể khác. Tuy nhiên sự phân-hóa nói trên có một đặc điểm là khởi đầu những ngày thành đạo đã có sự phân chia thành hai phần rõ-rệt : phần vô-vi và phần phổ-độ.

Đối với các nhà sư đạo Cao-Đài thì họ không công nhận đây là một sự phân chia chi-phái mà chỉ là 2 hình-thức tu hành của đạo, bởi thế lý-do phân-hóa được giải-thích như sau :

- Tín-hữu thì cho sự phân chia chi-phái là cơ khảo-thí của đảng chí-tôn là dịp thử-thách chân giả để rồi dần dần thời-gian sẽ đưa đến hợp nhất.

- Những người có óc thực-tế thì cho rằng sự phân chia là do hậu-quả sự cấm đạo của người Pháp : vì phải hoạt-động kín đáo, đạo được phân chia thành nhóm để tiện việc phổ-độ và bị người Pháp cố ý mua chuộc để gây chia rẽ.

- Nhóm người thứ ba thì cho rằng có sự phân-hóa là do sự bất-đồng ý-kiến nội bộ giữa các cấp lãnh-đạo.

Đại-khái thì hiện nay đạo Cao-Đài có đến 35 chi-phái rải-rác tại một vài tỉnh miền Trung và được chia như "Cao-Đài Thống Nhất", "Cao-Đài Hiệp-Nhất" v.v...

2)- Phật-giáo Hoà-Hảo

Giáo-hội Phật-giáo Hoà-Hảo được tổ-chức theo cấp trị sự từ trung-ương đến địa-phương thôn xã. Hiện nay Phật giáo Hoà Hảo có tư cách pháp-nhân và tổ-chức những ban trị-sự thành một hệ-thống chặt-chẽ. Ngoài ra, bên cạnh ban trị sự trung-ương còn có một văn-phòng đại-diện tại Saigon.

Từ những năm sau cách-mạng 1-11-1963, nhiều tôn-giáo có khuynh-hướng hoạt-động chính-trị. Các chính-khách cũng dựa vào đó để lợi-dụng tôn-giáo hay đoàn-thể mình để làm hậu-thuần cho bàn đạp chính-trị. Do đó đã đem đến sự chia rẽ nội bộ trong giáo-hội trung-ương.

Trong kỳ bầu ban xử-lý thường-vụ (Trung-ương) năm 1968, khi Ông Trần-văn-Đối (nhóm trung-lập) được bầu, phe Ông Lương-Trọng Tường không đưa người ra bầu-cử và vẫn xác-nhận là không từ-chức hội-trưởng (1).

Ngày 20-7-1968 Ban xử-lý thường-vụ do Ông Trần-văn-Đối đến trụ-sở Saigon tiếp nhận thì bị một nhóm người vô-trang chống đối ném lựu đạn khiến cho biến-cố trở nên trầm trọng. Từ đó Giáo-hội Phật-giáo Hoà-Hảo được chia làm hai phe :

(1) Mai-Hung-Long, Phật-giáo Hoà-Hảo
LVTN ES 16 (HVQGHC : 71) tr 5

- Phe Ông Lương-Trọng-Tường (thần chính-quyền)
- Phe Ông Nguyễn-Duy-Hình (trung-lập)

Tình-trạng phân-hóa trên đây đã kéo dài cho đến hôm nay ngày 29-3-1973, tin-tức từ các báo nhân ngày kỷ-niệm 26 năm ngày Đức Huỳnh giáo-chủ thọ nạn cho hay : năm nay vì thời cuộc đổi thay to lớn, Hội-đồng Trị-sự Trung-ương Giáo-hội Phật-giáo Hoà-Hảo với sự hợp-tác của Việt-Nam dân-chủ xã-hội đảng, Tập-đoàn cựu chiến-sĩ Hoà-Hảo Dân-xã và Hội cựu chiến-sĩ Nguyễn-Trung-Trực Bảo-An-Quân đã ra chỉ-thị tới các cấp trị-sự, các ban chấp-hành đảng, Hội... chuẩn-bị tổ-chức trọng-thể khắp toàn-quốc ngày Đại lễ 25 tháng 2 (29-3-73) vừa để tỏ lòng nhớ Thầy mến đạo vừa biểu-dương tinh-thần bất-khuất của tín-đồ Phật-giáo Hoà-Hảo tại địa điểm Tây An Cổ Tự An-Giang.

Đặc-biệt trong dịp này một bài diễn-văn thống-nhất đã được soạn-thảo in thành hai thứ tiếng được cụ Hội-Trưởng Lương-Trọng-Tường đọc tại buổi lễ chánh nhằm trình-bày rõ ràng lý-tương và tinh-thần Hoà-Hảo đồng-thời đưa ra một chiến-lược đấu-tranh cho một nền hoà-bình công-chính và trường-cửu mà tín-đồ Phật-giáo Hoà-Hảo sẽ dựa vào đó mà hành-động bằng giáo-lý thực-tiến của Đức Huỳnh Giáo-chủ (1).

C.- VÀI NÉT VỀ TÍN-ĐỒ CỦA CAO-ĐÀI VÀ HOÀ-HẢO

Hai tôn-giáo Cao-Đài và Hoà-Hảo được thành-lập tại Việt-Nam, các đảng giáo chủ cũng là người Việt-Nam. Phong-trào Phật-giáo Hoà-Hảo từ khi được thành-lập đã lôi cuốn được một số lớn nông-dân ít học, thao thức muốn tranh-thủ độc-lập cho quốc-gia và sẵn-sàng theo bất cứ phong-trào nào lôi-kéo được họ. Chính vì yếu tố thần quyền tản-mác trong cuộc đời của lãnh-tụ giáo-phái Hoà-Hảo và thể hiện qua những sám-giảng, đã thu hút được con số quần-chúng đông đảo

(1) Đại Dân-Tộc số 252 ngày 29-3-73 tr 3

Số tín-đồ Hoà-Hảo tập-trung tại quân khu 4 : các tỉnh An-Xuyên, Long-Xuyên, An-Giang, Châu-Đốc, Cần-Thơ. Tín-đồ Cao-Đài tập-trung tại Tây-Ninh và các vùng phụ cận ngoài ra ảnh-hưởng cũng lan rộng tại một vài tỉnh miền Trung.

Các tôn-giáo này có khối tín-đồ khá đông đảo (2 triệu rưỡi tín-đồ Cao-Đài, Hoà-Hảo cũng có số tín-đồ tương-đương (1). Nhưng tín-đồ các tôn-giáo này vì tập-trung xa các trung-tâm chính-trị như Saigon, Huế, Đà-Nẵng cho nên các hoạt-động chính-trị của hai tôn-giáo này ít gây tiếng vang và cũng ít có đủ phương-tiện để khuynh đảo, gây xáo trộn trên toàn quốc.



(1) M.Sivaram, Pourquoi le ViêtNam (Paris : France-Empire) 1966. p.94

PHẦN THỨ NHÌ

**ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO
TRONG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ MIỀN NAM
TRƯỚC HIẾN PHÁP NGÀY 1-4-1967**

ÁNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO
TRONG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ MIỀN NAM
TRƯỚC HIẾN PHÁP NGÀY 1-4-1967

Mối tương-quan giữa tôn-giáo và chính-trị vô cùng sâu đậm không những chỉ trong thời-kỳ Trung cổ mà còn cứ đến suốt thời-kỳ cận đại.

Tại Việt-Nam vì hoàn-cảnh chính-trị bất ổn, tình-trạng qua phân loạn lạc, chính đảng, đoàn-thể không đủ mạnh và không lâu cuốn được quần-chúng. Nên các tôn-giáo trong bối-cảnh lịch-sử đó đã đột nhiên trở nên quan-trọng và gắn bó chặt-chẽ với chính-trị đến độ người ta nghĩ khó mà tách rời ra được.

Mối tương-quan sâu đậm này không phải bây giờ mới có mà đã có từ ngàn xưa. Trong các xã-hội cổ thời qua các triều-đại nước ta, tôn-giáo và chính-trị đã chung sống với nhau hoà-thuận, đậm-đà trong lòng dân-tộc. Chính nhờ mối tương-quan tốt đẹp đó mà dân tộc đã lớn mạnh và tồn-tại qua bao ngàn năm.

Tuy nhiên, vào thời đó người ta không hề thấy có sự tương-tranh giữa tôn-giáo và chính-trị hay giữa tôn-giáo và tôn-giáo. Mối liên-hệ giữa tôn-giáo và chính-trị ngày xưa tuy có đầy đủ hình-thức ưu thế của tôn-giáo đối với chính-

trị song trên thực-tế đặc-tính của mỗi liên-hệ ấy cho thấy không có sự lấn át của tôn-giáo đối với chính-trị mà trái lại đã dung-hòa trong tinh-thần hợp-tác với chính-quyền.

Sở dĩ được như vậy phần lớn là nhờ ở chính-sách của các nhà vua biết dung-hòa quyền-lợi giữa các tôn-giáo và đặt mỗi tôn-giáo vào cương-vị thích-hợp của nó.

Ngoài ra, trong diễn-trình lịch-sử cận - đại với những xáo trộn chính-trị triền-miên trong công-cuộc chống Pháp giành độc-lập đã khiến cho các đoàn-thể kể cả tôn-giáo phải đứng gần nhau hơn trong chiều hướng phục-vụ mục-tiêu chung của dân-tộc.

Sang đến thời-kỳ thu-hồi được độc-lập, tình-hình chính-trị dần dần được ổn-định. Đây cũng chính là lúc tôn-giáo phục-hồi lại vai-thế đã có từ ngàn xưa. Mỗi tôn-giáo đều tìm cách bành-trướng thế-lực và ảnh-hưởng của mình. Bởi lẽ đó, chính-quyền đệ-nhất Cộng-Hòa đã mở màn cho những tham-gia chính-trị của tôn-giáo vì những tranh-chấp liên-tục giữa hai quyền-lực này.

Sang đến chế-độ đệ nhị Cộng-Hòa được đánh dấu bằng bản hiến-pháp ngày 1-4-1967, các hoạt-động chính-trị của tôn-giáo có phần lỏng lẻo hơn và chuyển sang một thái-độ đặc-biệt: ôn-hòa. Được như vậy phần lớn là nhờ ở chủ-trương dung-hòa quyền-lợi các tôn-giáo của chính-quyền đệ

nhà Cộng-Hòa mà hiến-pháp ngày 1-4-1967 đã minh-thị công-nhận nơi điều 9 : "Quốc-gia không thừa nhận một tôn-giáo nào là quốc-giáo. Quốc-gia vô tư đối với sự phát-triển các tôn-giáo".

Tuy nhiên, để có thể hiểu rõ hơn về lý-do sự có mặt của tôn-giáo trên chính-trường miền Nam, thiết-tưởng ta cũng phải phân-tích sâu rộng hơn về vai trò và ảnh-hưởng của tôn-giáo trong chế-độ đệ nhất Cộng-Hòa và những xáo trộn trên miền trong thời-kỳ chuyển tiếp.



CHƯƠNG I

TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ DƯỚI THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA

Tiếng súng cách-mạng 1-11-1963 bùng nổ đánh dấu cho những nỗ-lực của một tôn-giáo trong công-cuộc lật đổ chế-độ độc-tài. Đồng thời cũng mở lối cho những bước tiến thân công khai của các tôn-giáo trên chính-trường miền Nam.

Chế-độ Ngô-Đình-Diệm bị lật đổ, kéo theo, sự suy tàn của một thế-lực Công-giáo đã được dựng xây trong suốt 9 năm qua đối với chính-quyền này.

Có nhiều người e ngại rằng cuộc cách-mạng cũng sẽ làm tiêu hủy cả một công-trình to tát mà đạo Công-giáo đã tạo lập trên mảnh đất miền Nam trong suốt thời-gian qua. Nơi đây lực-lượng công-giáo như một bức tường thành sau lưng Tổng-Thống Diệm để củng-cố uy-quyền của ông trước những xáo trộn chính-trị trong buổi giao thời, đồng thời là một hàng rào kiên-cố trong công cuộc ngăn chặn sự lan tràn của chủ-nghĩa đỏ được đưa vào từ miền Bắc.

Đoạn 1

VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA CÔNG GIÁO

Đối với chế-độ đệ I Cộng-Hòa, người Công-giáo Việt-Nam đã đóng một vai trò khá quan-trọng. Chế-độ với một lực lượng Công-giáo làm hậu-thuần, một chủ-thuyết chính-trị thoát thai từ những người Công-giáo (1) làm cương-lĩnh cho

(1) Mặc-Thu, Đảng Cần-Lao, Đồng-Nai (Saigon 1971) tr 9

một đảng chính-quyền (Đảng Cần-Lao), mà lần-lượt ta có thể mô-tả vai trò quan-trọng đó của người Công-giáo trong chính-quyền này.

1)- Thân chính-quyền :

Là đại-diện giáo-hội La-Mã, các vị Thừa Sai đã đem quan-niệm của các ngài áp-dụng tại Việt-Nam. Để thực-hiện quan-niệm "mọi quyền-hành phát xuất từ Thượng-Đế", các vị Thừa Sai luôn luôn cố-gắng thành-lập những chính-quyền Việt-Nam có ảnh-hưởng Công-giáo.

Cố gắng của Giám-mục Pigneau de Behaine, năm 1787 và những năm kế tiếp giúp chúa Nguyễn-Ánh lập nghiệp-đế và thống-nhất sơn hà là một bằng chứng cụ-thể cho nhận định trên đây.

Tuy vua Gia-Long và các vua kế vị không thân-phục giáo quyền như quan-niệm giáo-hội thời Thượng-Cổ ít ra cũng có cảm tình với giáo-hội và dành nhiều sự dễ-dàng cho công cuộc truyền giáo của các vị Thừa Sai. Chính lúc qua đời, vua Gia-Long truyền cho chính-quyền không được làm khó dễ 3 tôn-giáo đang hoạt-dộng tại vương quốc, trong đó có cả Công-giáo.

Nếu không thiết-lập được những chính-quyền dưới ảnh-hưởng mình, các vị Thừa Sai cũng cố-gắng biến chính-quyền ấy thành một chính-quyền thân Công-giáo. Trường-hợp Hoàng-Đế Bảo-Đại kết hôn với Hoàng-Hậu Nam-Phương - một nữ tu đạo Công-giáo - đã chứng-minh phần nào quan-niệm này.

Tóm lại, với tư-cách đại-diện Giáo-hội La-Mã, các vị Thừa-Sai lúc nào cũng cố-gắng hướng các chính-quyền Việt Nam theo xu-hướng chính-trị của Công-giáo. Khi chính-phủ Hồ-Chí-Minh ra đời với lời kêu gọi hợp-tác của các thành-phần quốc-gia, một số Giám-Mục, Linh-Mục và Giáo-dân đã đáp lời kêu gọi này. Giám-mục Nguyễn-Bá-Tông, Hồ-Ngọc-Cẩn và Lê-Hữu-Từ đã nhận làm cố-vấn cho chính-phủ Hồ-Chí-Minh. Linh-mục Trục tham-gia Quốc-hội, Linh-mục Miên tham-gia Ủy

Ban Hành-chánh Tỉnh, Ông Nguyễn-Mạnh-Hà làm Tổng-Trưởng Kinh-tế. Nhưng sự tham-gia này chắc chắn không phải là tham quyền cố vị nhưng chính là muốn hướng chính-phủ Hồ-Chí-Minh đi theo xu-hướng chính-trị của Giáo-hội. Đặc-biệt nhất là cố-gắng của các giáo-sĩ Việt-Nam trong việc củng cố chế-độ Ngô-Đình-Diệm với mục-tiêu áp-dụng quan-niệm chính-trị của Giáo-hội La-Mã cho chính-quyền Việt-Nam. Kết-quả là nếu chính-quyền Ngô-Đình-Diệm không tuân phục trên lý-thuyết thì trên thực-tế, thuyết thần quyền trên thế quyền của Giáo-hội thời Trung-Cổ đã được thực-hiện một phần nào ở đây.

Một bằng chứng cụ-thể nhất cho chủ-trương trên đây của Giáo-hội Công-giáo đối với chính-quyền Ngô-Đình-Diệm là đảng Cần-Lao với chủ nghĩa Cần-Lao Nhân-Vị.

Sự xuất-hiện của đảng Cần-Lao dưới thời chính-phủ Đệ I Cộng-Hoà nhằm chiêu hướng tạo hậu-thuần cho một chính quyền mạnh, củng cố uy-quyền chính-trị của một quốc-gia. Đảng với một ý-niệm chính-trị bắt nguồn từ một số linh-mục Công-giáo và hình thành nhờ ở một số cán-bộ nòng-cốt của Công-giáo Việt-Nam (1).

Có thể nói một phần đảng Cần-Lao đã được ý-thức thành-lập tại khu Bùi-Chu Phát-Diệm và một phần nào được manh-nha trong ý-thức lập đảng ngay tại Ba-Lê giữa những cư-sĩ Công-giáo lưu-vong trong đó có Ông Ngô-Đình-Diệm.

Chủ nghĩa của đảng Cần-Lao mang tên là Chủ-nghĩa Nhân-Vị, đó là một hệ-thống tư-tưởng phát-xuất từ Mourier một người Công-giáo Pháp. Tư-tưởng Nhân-Vị nhấn mạnh trên giá-trị con người và phản đối xã-hội tư-bản lẫn xã-hội Cộng-San vì cả hai xã-hội này đều làm con người sa đoạ (2).

Lý-tưởng Nhân-Vị nêu ra rất tốt đẹp nhưng nền triết-lý cao-siêu của nó không được phổ-biến sâu rộng trong

(1) Mặc-Thu, Đảng Cần-Lao, Đồng-Nai (Saigon : 1971) tr 9

(2) Nguyễn-Ngọc-Huy, Học-Thuyết Chính-Trị, Giảng-khoa Đốc-sỹ (HVQGH : 1971)

đại-chúng. Mặt khác là vì một đảng chính-quyền, Cần-Lao chưa va chạm với những thử-thách thực-tế nên khó mà nhận chân được giá-trị và khả-năng như vai trò của một chính đảng thông thường.

2)- Chống Cộng-Sản :

Quan-niệm giữa Thiên-Chúa và Tổ-Quốc đã đặt Giáo hội Công-giáo Việt-Nam vào một hoàn cảnh lựa chọn bi-đát khi Cộng-sản xuất-hiện trong hàng ngũ kháng-chiến. Thực vậy, năm 1951 đảng Cộng-Sản Đông-Dương ra đời lãnh-đạo các phong-trào kháng-chiến ở Việt-Nam, các Giám-Mục Việt-Nam đã đứng về phía Thiên-Chúa : đi với Pháp để chống Cộng-Sản.

Ngày 9-11-1951, Hội-đồng Giám-mục Việt-Nam đã ban hành một thư chung lên án Cộng-Sản và công-khai chống lại kháng-chiến do Cộng-Sản lãnh-đạo : "Hỡi anh em giáo-hữu yêu quý, anh em hãy kháng cự ngay từ phút đầu để đừng bị lường gạt bởi mặt ngọt Cộng-Sản, hãy trung-thành với Thiên Chúa, tỉnh thức, can-dảm và vững bền trong đức tin".

Kể từ đó cuộc hôn-nhân giữa Công-giáo và Việt-Minh tan vỡ, các làng Công-giáo tự-vệ xuất-hiện lãnh vũ-khí của quân-đội Pháp chống Việt-Minh.

Trầm-trọng hơn nữa, Cộng-Sản dưới mắt người Công-giáo bị đồng-hóa với ma quỷ, tiêu-biểu cho sự xấu xa tuyệt đối. Do đó, không thể sống chung với Cộng-Sản, chỉ có con đường duy nhất là chống Cộng-Sản đến cùng. Chính vì thái độ đầy mặc cảm trên mà người Công-giáo di-cư e ngại trước mọi đề-nghi, sáng-kiến hoà-bình, dù là của chính Đức Giáo-Hoàng (1).

3)- Thần Tây-Phương:

Người Công-giáo Việt-Nam dưới thời Pháp thuộc đã chịu những cuộc đàn áp dã-man của các triều Vua Việt-Nam

(1) Nguyễn-Văn-Trung, Người Công-giáo VN một cản trở hòa-bình
Trình-bày, số 2

nên đã phải dựa vào sự che-chở của thế-lực Tây-Phương. Trong thời Van-Thân, các phong-trào Cần-Vương đốt phá các làng Công-giáo trong chương-trình Bình Tây Sát Tả. Người Công-giáo đã phải đi với Pháp để bảo toàn mạng sống. Đến khi Cộng-sản xuất-hiện lãnh đạo các phong-trào kháng chiến, áp-dụng chính-sách đàn áp Công-giáo. Người Công-giáo một lần nữa phải từ bỏ hàng ngũ kháng-chiến để đi với Pháp chống lại Việt-Minh.

Năm 1956, quân-đội Pháp rút khỏi Việt-Nam sau khi thất-bại trong cuộc chiến-tranh chống Cộng-Sản.

Quân-đội Mỹ tràn vào thay thế vai trò chống Cộng đang bành-trướng tại đây. Người Công-giáo lại tích-cực ủng-hộ Hoa-Kỳ.

Sự có mặt của Hoa-Kỳ tại Việt-Nam đã khiến cho nhiều đoàn-thể chính-trị và tôn-giáo khác như Phật-giáo phản đối yêu-cầu Mỹ rút khỏi Việt-Nam. Tuy nhiên về phần người Công-giáo tỏ ra rất biết ơn các chiến-sĩ Đồng-Minh (Tuyên-ngôn của UBTƯTĐCG ngày 7-6-1964). Gần đây trong một tờ báo Công-giáo có đăng nhiều bài chống Mỹ, Linh-Mục Hoàng-Quynh trong một bài phỏng-vấn của tờ báo đó, đã khuyến cáo : "Chống Mỹ vừa vừa thôi, hôm nay hay ngày mai chúng ta còn cần họ dẫu sau này họ không thánng nổi Cộng-Sản ... hoặc giả họ không muốn có sự tương-quan chính-trị giữa họ với vài cường quốc trên thế-giới. Thời sự có mặt của họ tại đây vẫn có hiệu-lực làm giảm bớt tham vọng của Cộng-Sản Trung-Hoa" (Báo Thăng-Tiến ngày 25-5-1969).

Tóm lại Công-giáo Việt-Nam qua nhiều biến-chuyển của thời cuộc đã có những đường lối khác nhau. Trong thời Pháp đô-hộ, Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam nằm trong tay các vị Thừa Sai ngoại quốc chủ-trương một đường lối thuận lợi cho Pháp. Đến thời tranh-thủ độc-lập, các nhà lãnh-đạo Công-giáo người bản-xứ đã hợp-tác kháng-chiến chống thực-dân dành độc-lập. Nhưng đến khi có sự xuất-hiện của Cộng Sản trong hàng ngũ lãnh-đạo kháng-chiến, Công-giáo Việt-Nam lại phải đứng về phía ngoại bang để chống lại Cộng-Sản.

Xem như vậy có thể nói rằng đặc-tính xu-hướng chính-trị của Công-giáo Việt-Nam ủng-hộ chính-quyền thân Công-giáo và thân Tây-Phương, đứng về phía Thế-giới tự-do để chống lại Cộng-Sản.

Đoạn II

THỜI KỲ ĐẤU TRANH CỦA PHẬT GIÁO

I.- NGUYÊN-NHÂN PHÁT-SINH

Cuộc tranh-đấu của Phật-giáo bùng nổ vào ngày 7-5-1963 nhưng ngày đó người ta cho là cơ-hội tốt cho những toan tính đã được thai nghén và trù-hoạch từ trước. Do đó, ngoài những nguyên do bề mặt, chúng ta cần tìm hiểu những động-cơ bên trong cũng như bên ngoài đã thúc đẩy cuộc tranh đấu mà hậu-quả là sự tiêu-hủy chế-độ Ngô-Đình-Diệm.

1)- Ảo-tưởng kỳ-thị :

Cái trở-trêu của chế-độ Đệ Nhất Cộng-Hoà là nhà lãnh-đạo quốc-gia lại là một con chiên ngoan đạo của Công-giáo. Người anh của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm là một người có địa-vị cao cả trong hàng ngũ Công-giáo Việt-Nam : Tổng Giám-Mục Giáo Khu Huế.

Khi vừa về chấp chánh, Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm đã phải đương đầu với những khó khăn như cuộc di-cư từ Bắc vào Nam sau hiệp-định Genève. Ông tỏ ra rất tận tình nâng đỡ những người di-cư này, nhưng đa-số những người di-cư này là Công-giáo do đó nhiều khi họ nhầm tưởng rằng mình được ưu đãi vì họ là Công-giáo. Cái ảo-tưởng dựa hơi chính-quyền này đã đưa đến những hậu-quả tai hại do sự lạm-dụng của những thành-phần Công-giáo khiến chính-quyền phải mang đầy những ngộ nhận. Người ta đã dùng danh-từ "Chính-quyền

Công-giáo" để ám chỉ chế-độ Ngô-Đình-Diệm (1), những ngộ nhận như vậy đã đưa đến những đụng chạm với các tập thể khác. Người ta có cảm-tưởng rằng đoàn-thể của mình không phát-triển được vì bị kìm hãm, phá rối hay ít ra vì không có sự trợ giúp đồng đều của chính-quyền.

Trên khía cạnh pháp-lý, đáng ra khi thu hồi được độc-lập, chính-quyền phải san bằng những bất-công giữa các tôn-giáo để tạo đoàn-kết quốc-gia. Nhưng dưới chế-độ đệ I Cộng-Hoa, các văn-kiến Pháp-lý thời Pháp thuộc vẫn còn áp-dụng. Dự số 10 về qui-chế các hiệp-hội đã đồng hoá hiệp hội với các sinh-hoạt tôn-giáo ngoại trừ hội truyền giáo Thiên-chúa giáo. Đã vậy ngày 23-9-1960 văn-phòng Tổng-Thống lại ban-hành nghị-định số 116/TTP/TTK/1 theo đó thì những hiệp-hội nào (kể cả Phật-giáo) muốn tạo mãi những bất động-sản dù nhỏ bao nhiêu cũng phải được Tổng-Thống cho phép. Điều này đã tạo cho nhiều tôn-giáo khác, nhất là Phật-giáo cảm thấy khó chịu. Họ cho đây là một bằng chứng về tinh-thần kỳ-thị tôn-giáo của chế-độ đệ I Cộng-Hoa.

2)- Nguyên-nhân trực-tiếp : vấn-đề treo cờ.

Cuộc khủng hoảng Phật-giáo được khơi động do công điện mang số 9.165 ngày 6-6-1963 của chính-quyền nhằm cấm treo cờ tôn-giáo. Phật-giáo phản-ứng bằng một cuộc thuyết-pháp tại chùa Từ-Đàm. Thượng-Toạ Thích-Trí-Quang đã cực-lực lên án hành-động này và coi đó là một hành-vi kỳ-thị tôn-giáo.

Những ngày kế tiếp là một số các cuộc biểu-tình phản đối chính-quyền. Một vụ nổ gây thương-tích cho một số người và một số khác bị chết khi Phật-tử biểu-tình tại Đài Phát Thanh Huế đòi chánh-phủ phát thanh lại bài thuyết pháp của Thượng-Toạ Trí-Quang hôm trước.

Chính tai-nạn khủng-khiếp này đã mở màn cho cuộc tranh-đấu của Phật-tử chống lại chế-độ Ngô-Đình-Diệm để bảo-vệ Phật pháp dù phải xã thân hy-sinh.

(1) Anthony Trawick Bouscaren, Diem of Viet Nam
(Louvain : 1965) p 94

3)- Nguyên-nhân bên ngoài :

Sự tranh-chấp giữa chính-quyền và Phật-giáo không hẳn là một sự kiện đơn thuần có tính-cách song phương. Thực ra còn có các yếu-tố ngoại lai như sức mạnh của Hoa-Kỳ, Cộng-sản và các tổ-chức khác làm chất xúc-tác giúp phản-ứng chóng hoàn thành.

a)- Đường lối người Mỹ : Theo ký-giả Suzanne Labin thì vụ Phật-giáo xảy ra phù-hợp với kế-hoạch nhóm trí-thức tự-do tại Bộ Ngoại Giao Hoa-Kỳ, muốn loại trừ chế-độ Ngô-Đình-Diệm vì chế-độ này tỏ ra thiếu sót nghiêm trọng trong việc cai-trị.

Theo nhận định của các giới này, chế-độ tại miền Nam cần phải dân-chủ hơn :

- Chính-quyền Ngô-Đình-Diệm phải cải-tổ, chấp-nhận đối-lập;

- Tổ-chức chánh-quyền phải có Tối cao Pháp-viện, phải có lương-viện như Hoa-Kỳ.

Những mưu toan của Hoa-Kỳ nhằm thay thế chính-quyền Ngô-Đình-Diệm còn có mục-đích giúp Hoa-Kỳ có thêm cơ-hội tham-dự tích-cực trong công-cuộc chống Cộng tại Việt-Nam qua sự gia tăng quân số Hoa-Kỳ vào Việt-Nam nhưng không được chính-phủ Ngô-Đình-Diệm đáp-ứng thuận lợi. Do đó, người Hoa-Kỳ nếu có dùng người Công-giáo hay Phật-giáo, không phải vì tin vào sức mạnh tín-ngưỡng mà chỉ trông vào ảnh-hưởng chính-trị của các tôn-giáo này (1).

Trong khi chính-quyền Ngô-Đình-Diệm đang bối rối trước cuộc khủng hoảng Phật-giáo. Hoa-Kỳ không ngần-ngại

- Ngưng viện-trợ kinh-tế cho chính-phủ Ngô-Đình-Diệm;

(1) Nguyễn-Văn-Trung, Tôn-giáo bị chính-trị theo đuổi
Đáo Đất nước, 2 tháng 4-1961.

- Bãi bỏ số tiền 250.000 Mỹ Kim hàng tháng viện-trợ quân-sự để tài-trợ việc trả lương cho lực-lượng đặc-biệt (1).

- Sự hiện-diện của Đại-sứ Cabot-Lodge, một "chuyên viên đảo-chánh" đã làm phẫn khởi những người đang có mặt trong phong-trào tranh-đấu Phật-giáo.

b)- Đường lối Cộng-Sản : sự cố-gắng của Hoa-kỳ nhằm loại bỏ chính-quyền Ngô-Đình-Diệm đã an khớp với sách lược của Cộng-Sản : tạo mâu-thuẫn giữa các phần-tử quốc-gia, tạo những khoảng trống chánh-trị để rút ngắn thời-gian Cộng-Sản hoá miền Nam. Do đó, họ đã không ngần ngại tung người vào hàng ngũ Phật-giáo - một tôn-giáo có nhiều sơ-hở về mặt tổ-chức hàng ngũ - để dễ bề thao-túng hầu hoàn thành mục-tiêu đã định.

Tóm lại, Phật-giáo - Hoa-Kỳ và Cộng-Sản trong năm 1963 có cùng chung mục-tiêu : lật đổ chính-quyền Ngô-Đình-Diệm.

II.- DIỄN BIẾN CUỘC KHỦNG HOẢNG

Từ lúc Ủy Ban Bảo-Vệ Phật-Giáo ra đời cho đến cuộc đảo-chánh ngày 1-11-1963 chấm dứt chế-độ Ngô-Đình-Diệm. Cuộc tranh-đấu của Phật-giáo đã trải qua nhiều thăng trầm, khi hoà-hoãn khi mãnh-liệt, với những kỹ-thuật khác nhau. Chính-phủ cũng phản ứng từ ôn-hoà đến những giải-pháp quyết liệt. Chúng ta có thể theo dõi diễn biến qua những điểm chính sau :

- Phản-ứng của Phật-giáo và chính-quyền trước các biến-cố liên-hệ.

- Bản Thông-cáo chung và cái chết của Thượng-Toạ Thích-Quãng-Dức.

(1) Cao-Văn-Luận, Bên giòng lịch-sử (Tri-Dùng : 1972) tr 369

- Phản-ứng mạnh của chính-quyền và chiến thắng của Phật-giáo.

1)- Phản-ứng của Phật-giáo và chính-quyền trước các biến cố liên-hệ :

a)- Về phía Phật-giáo : thành-lập Ủy Ban Tranh-Đấu.

Mở đầu cho những cuộc tranh-đấu công khai và chánh thức là bản tuyên ngôn ngày 10-5-1963 tại Huế. Trong bản tuyên-ngôn này Phật-giáo xác-định :

- Không chống đối nhằm thay thế cấp lãnh-đạo mà chỉ tranh-đấu đòi thay đổi chính-sách;

- Không chống Thiên-Chúa-giáo.

Sau cùng bản tuyên-ngôn đưa ra 5 nguyện vọng của Phật-giáo :

- Thâu hồi vĩnh-viễn công điện triệt hạ giáo kỳ Phật-giáo;

- Xin hưởng một chế-độ đặc-biệt như các hội truyền giáo Thiên-Chúa giáo;

- Chấm dứt tình-trạng bất bớ;

- Được tự-do truyền đạo và hành đạo;

- Bồi thường xứng đáng cho kẻ bị chết oan (trong vụ xô-xát tại đài phát thanh Huế ngày 8-5-1963) và kẻ mưu giết hại phải bị trừng phạt xứng đáng (1).

Trước các biến-cố xảy ra tại Huế, tại Saigon một Ủy Ban Liên phái được thành hình do Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu làm chủ-tịch với mục-tiêu bảo-vệ Phật-giáo và cũng đưa ra một bản tuyên-ngôn ủng-hộ bản tuyên-ngôn ngày 10-5-1963 tại Huế. Ủy Ban Liên Phái bảo-vệ Phật-giáo này đã trở thành cơ-quan đầu não cho các cuộc tranh-đấu chống chính-quyền trong những thời-gian kế tiếp.

(1) Quốc-Tuệ, Công-cuộc tranh-đấu của PGVN (Phật-Lịch 2508) tr 48

b)- Vài hành-động cụ-thể của Phật-giáo : để hỗ-trợ cho công cuộc đòi hỏi thực-hiện 5 nguyện vọng của Phật-giáo, nhiều cuộc biểu-tình, tuyệt-thực, cầu siêu đã được tổ-chức.

- Ngày 19-5-1963 : biểu-tình tại Công-trường Lam-Sơn kêu gọi học-sinh và sinh-viên hỗ-trợ cho cuộc tranh-đấu của Phật-giáo.

- Ngày 21-5-1963 : một buổi lễ cầu-siêu được tổ-chức tại chùa Ấn-Quang với sự tham-dự của khoảng 600 tăng ni. Cuộc rước linh được tổ-chức trọng-thể trong dịp này từ chùa Ấn-quang cho đến Xá-Lợi.

- Ngày 30-5-1963 : các cấp lãnh đạo gồm 6 đoàn-thể Phật-giáo thi-hành chỉ-thị của Hội Chủ Tổng Hội Phật-Giáo Việt-Nam tuyệt thực 48 giờ. Đến 14 giờ 30 khoảng 300 tăng ni biểu-tình trước trụ-sở Quốc-Hội với các biểu-ngữ đòi thỏa-mãn 5 nguyện vọng.

- Tổng Đoàn Sinh-Viên Phật-Tử gửi tâm thư hô-hào sinh-viên học-sinh tranh-đấu cho tự-do tín-ngưỡng đồng thời gửi bản hiến-nghị lên Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm yêu-cầu chính-quyền ra lệnh đình chỉ những hành-động thiếu ý-thức đàn áp cán-bộ và tín-đồ Phật-giáo.

c)- Về phía chính-quyền : trước những biến-cố xảy ra tại Huế, chính-quyền Trung-ương đề-cử Ông Bộ-Trưởng Bùi Văn-Lượng ra điều-tra tại chỗ. Sự có mặt của phái đoàn điều-tra tại Huế với nhiều cuộc thương-lượng chính-quyền và Ủy Ban Liên Phái Bảo-Vệ Phật-Giáo đã đi đến những thỏa-mãn sau qua 2 điểm :

- Chính-phủ bảo-đảm an-ninh cho phái đoàn Phật-tử ra Huế và an-ủi các nạn-nhân do vụ nổ tại Đài Phát-Thanh Huế gây ra.

- Chính-phủ cũng đồng ý tổ-chức cầu-siêu cho các Phật-tử đã bị chết vì biến-cố trên.

2)- Bản thông-cáo chung và cái chết của Thượng-Toạ Thích-Quảng-Đức

a)- Các cuộc thương-thuyết : để điều giải yêu-sách của Phật-giáo, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã ký sắc - lệnh thành-lập Ủy Ban Liên-Bộ với thành-phần gồm có : Phó Tổng-Thống Nguyễn-Ngọc-Thơ, các Bộ-Trưởng Nguyễn-Đình-Thuần và Bùi-Văn-Lượng.

Ngày 5-6-1963 một phiên họp đầu tiên giữa Ủy Ban Liên Phái Bảo-Vệ Phật-Giáo và Ủy Ban Liên-Bộ đã xảy ra để tìm kiếm một thỏa-hiệp chung cho việc dàn xếp các khủng-hoảng.

Phái đoàn Phật-giáo gồm : Thượng-Toạ Thích-Trí-Quang, Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu, Thích-Thiện-Minh và Thích-Đức-Nghiệp.

Các cuộc thương-thuyết đang trong vòng tiến-hành một cách tốt đẹp.

b)- Cái chết gây xúc-dộng : song song với các cuộc thương thảo, bên Phật-giáo vẫn duy-trì những cuộc tranh-đấu chống chính-quyền, rải truyền đơn v.v... Cũng trong thời-gian này bà Ngô-Đình-Nhu em dâu Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm nhân danh Hội Phụ-Nữ liên đới đã phổ-biến thông-cáo đả-kích cuộc tranh-đấu của Phật-giáo một cách thậm tệ. Sự kiện này đã khiến cho dư-luận quần-chúng nghi ngờ thiện-chí giải-quyết của chính-quyền và cũng là động-cơ thúc đẩy cuộc tranh-đấu của Phật-giáo trở nên bùng cháy mãnh-liệt : việc tự thiêu của Thượng-Toạ Thích-Quảng-Đức để bảo-vệ đạo Pháp.

Cái chết đau đớn này đã gây xúc-dộng mạnh trước dư luận thế-giới đồng thời biến cuộc tranh-đấu thành cuộc đọ sức có tính-cách sống còn.

c)- Bản thông-cáo chung : trước những xô xao do cái chết của Thượng-Toạ Thích-Quảng-Đức gây ra thì

Ủy Ban Liên Bộ đã tìm được thỏa-hiệp với Ủy Ban Liên-Phái Bảo-Vệ Phật-Giáo qua bản thông-cáo chung ngày 16-6-1969. Nội-dung bản thông-cáo chung cho thấy chính-quyền và Phật-giáo đã cam-kết thỏa-thuận những vấn-đề chính sau :

- Về cờ : không có sự thay đổi, chỉ có quyền cắm cờ thuộc khu vực tôn-giáo, tách Hiệp-hội có tính-cách tôn giáo ra khỏi dụ số 10.

- Xác-định thông-tư số 116/TTP/TTK ngày 23-9-1960 không áp-dụng cho việc tiếp nhận tạo mãi động-sản và Bất động-sản của Phật-giáo.

Ngoài ra, những ai có liên can đến cuộc vận-động thực-hiện 5 nguyện vọng của Tổng-Hội Phật-Giáo đề ra, bất luận ở đâu, cũng sẽ được Tổng-Thống đặc-biệt khoan-hông(1).

d) - Vấn-đề thực-thi bản thông-cáo chung : việc tìm ra một thỏa-hiệp đã là vấn-đề khó khăn, việc thực-thi những điều đã ký-kết lại là một việc vô cùng khó khăn và tế-nhị vì hai bên đều ở trong tình-trạng nghi kỵ thiện-chí của nhau. Chính đây là lý-do chính-yếu khiến bản thông-cáo chung trở thành vô hiệu-quả để hai bên cùng phá vỡ công-trình mà họ đã cố-gắng tạo ra.

Về phái Phật-giáo thì xác tín rằng tất cả chỉ được giải-quyết trên giấy tờ và lời nói, vì thế cuộc tranh-đấu đã chuyển từ việc đòi thực-thi 5 nguyện vọng sang việc đòi thực-thi đúng đắn bản thông-cáo chung. Đáng khác cuộc tranh-đấu càng ngày càng gia tăng về số lượng. Sau cái chết của Thượng-Toạ Thích-Quảng-Đức là các cuộc tự thiêu liên tiếp.

3) - Phản-ứng mạnh của chính-quyền và các cuộc chiến-thắng của Phật-giáo :

Sau cuộc biểu-tình lớn của Phật-giáo ngày 17-7-1963, Chính-phủ Ngô-Đình-Diệm đã phải đứng giữa sự lựa chọn :

(1) Quốc-Tuệ, Công-cuộc tranh-cử của PGVN (Phật-lich 2508)tr 140

hoặc tiếp-tục điều giải hoặc phải dùng biện-pháp mạnh nhằm triệt-hạ mọi xáo trộn để bảo-vệ sự an nguy của chế-độ.

Ngày 20-7-1963 chính-quyền đã phải áp-dụng đến biện-pháp thứ hai khi Tổng-Thống ký sắc-lệnh số 84/TTP ban hành lệnh giới nghiêm và giao cho quân-đội bốn-phận bảo-vệ an-ninh quốc-gia. Các trường Trung, Tiểu và Đại-học tạm đóng cửa, chùa chiền bị khám xét, các nhân-vật quan-trọng trong cuộc tranh-đấu Phật-giáo bị câu-lưu. Các cuộc biểu-tình sau khi có lệnh giới-nghiêm bị dẹp tan. Hậu-quả là nữ-sinh Quách-Thị-Trang bị tử-thương và trên 1000 thanh-niên tham-dự biểu-tình bị đưa vào Quang-Trung làm thủ-tục nhập-ngũ (1). Tình-trạng căng thẳng cho tới ngày 1-11-1963, ngày cuối cùng của chế-độ Đế Nhứt Cộng-Hoà.

III.- CUỘC CÁCH MẠNG 1-11-1963

Vào lúc 13 giờ 30 ngày 1-11-1963, tiếng súng nổ ran ở nhiều nơi trong đô-thành. Quân-đội chiếm đóng Tổng Nha Cảnh-Sát, đài Phát Thanh, Nha Truyền Tin, Bộ Nội-Vụ... các lực-lượng tấn-công gồm có một đội pháo binh 105, Tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 4 Thủy-Quân Lục-Chiến, các đội khác chuyển từ Biên-Hoà, Thủ-Đức, Long-An, Bình-Dương.

Đến 16 giờ 30 có sự xung-đột tại đài Phát Thanh nhưng chiến xa của Lữ-Đoàn Liên Binh Phòng-vệ Phủ Tổng-Thống bị đánh lui.

Vào khoảng 5 giờ chiều, Đài Phát Thanh Saigon loan tin cuộc đảo-chánh và đọc đi đọc lại nhiều lần tuyên-ngôn của phe đảo-chánh. Lúc đó Tổng-Thống Diệm có điện-thoại cho Đại-Sứ Cabot Lodge báo tin rằng một vài đơn-vị quân-đội nổi loạn và hỏi tham thái-độ của Mỹ đối với vụ này ra sao, Ông Lodge đã trả lời rằng nếu Ông Diệm cần được sự bảo-đảm an-toàn sinh mạng thì Ông có thể cho một trực thăng

(1) Tin các báo, ngày 25-8-1963

đến chỗ hai anh em ông đến Tòa Đại-Sứ, lên Tân-Sơn-Nhất và đi ngoại quốc. Điều này chứng tỏ rằng người Mỹ đã thực sự đóng góp trong chủ mưu lật đổ chế-độ Ngô-Đình-Diệm. Trong khi đó Hội-Đồng các Tướng Lãnh cũng lên tiếng yêu-cầu ông Ngô-Đình-Diệm từ chức và cùng ông Ngô-Đình-Nhu rời khỏi Việt-Nam. Hai người không chịu.

Đến 3 giờ đêm quân-đội tấn-công vào dinh Gia-Long, kịch-chiến cho tới hơn 4 giờ sáng thì quân phòng vệ Dinh đầu hàng, anh em Tổng-Thống Diệm đã rút khỏi về nhà thờ cha Tam ở Chợ-Lớn. Quân-đội Cách-Mạng đã thực sự làm chủ tình-hình. Từ đây bộ mặt chính-trị miền Nam đang bước sang một kỷ-nguyên mới và cũng từ đây mở màn cho những xáo trộn liên tiếp xảy ra.

Đoạn III

CHÍNH SÁCH ĐÀN ÁP GIÁO PHÁI ĐỊA PHƯƠNG CỦA CHẾ ĐỘ ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA

Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm thuộc thành-phần quan lại triều Nguyễn, có tinh-thần ái-quốc và thanh-liêm. Mặc dầu là một người lãnh đạo một quốc-gia theo chế-độ dân-chủ, ông vẫn giữ quan-niệm cai-trị quốc-gia theo lối "dân chi phụ mẫu", không chấp-nhận đối-lập dù là đối-lập xây-dựng (1). Quan-niệm này đã đưa tới việc đối-xử không đẹp với các giáo-phái đối-lập cũng như các đảng phái không do nhà nước thiết-lập.

1)- Chính-sách Ngô-Đình-Diệm và giáo-phái địa-phương

Trong buổi giao thời sau khi hiệp-định Genève 1954 được ký-kết tình-hình chính-trị miền Nam dưới sự lãnh-đạo của Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm dần dần được ổn-định. Tuy nhiên vì hoàn-cảnh chính-trị trước đó với các cuộc chống

(1) Nguyễn-quốc-Trị, Hành-Chánh Công-Quyền, phần thứ ba tr 12

Pháp và Việt-Minh, các giáo phái như Cao-Đài và Hoà-Hảo đều có những lực-lượng vũ-trang còn sót lại và biến những vùng ảnh-hưởng tại một số tỉnh miền Tây thành những địa-phương tự-trị. Đối với chính-phủ, họ độc-lập cả về phương-diện tài-chánh và quân-sự. Do đó, đến khi vừa về chấp-chính, với chủ-trương đặt các lực-lượng đối-lập cũng như các lực-lượng vũ-trang ra khỏi chính-quyền, Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm đã xác-nhận lập-trường :

"Phải thống-nhất quân-đội sau khi chiến-tranh chấm dứt - không còn lý-do gì tồn tại của các lực-lượng vũ-trang riêng biệt - phải thống-nhất hành-chánh, không thể nào duy trì tình-trạng địa-phương tự-trị" (1).

Để thực-hiện chủ-trương trên, chính-phủ Ngô-Đình-Diệm đã kêu gọi các giáo phái phải hợp nhất các lực-lượng vũ-trang và sát nhập vào quân-đội quốc-gia. Mặt khác, ông cũng đề-nghị cắt những khoản tiền tài-trợ cho các giáo phái mà còn muốn biến các lực-lượng vũ-trang của họ thành một quân-đội duy-nhất, đồng thời ông ra lệnh xóa bỏ những đặc-quyền địa-phương do Pháp trước đây đã dành cho họ. Hành động này đã gây nên mối bất-mãn lớn lao trong hàng-ngũ các giáo-phái.

Cuối tháng 4 năm 1955, Bình-Xuyên nổi dậy và bị quân-đội Quốc-gia dẹp tan. Chính-phủ thắng lợi trên mọi phương-diện trước dư-luận quốc nội và quốc-tế.

Trước áp-lực của chính-phủ một lực-lượng gồm 5000 người Cao-Đài của Trung-Tướng Nguyễn-Thành-Phương đã trở về hợp-tác với chính-phủ. Dịp này, Thiếu-Tướng Hoà-Hảo Nguyễn Giác-Ngộ cũng trở về với quân-đội quốc-gia (2).

Tuy nhiên chính-phủ thất bại trong việc qui nạp nhóm Hoà-Hảo của Đại-Tá Lê-Quang-Vinh tự Ba Cụt với một lực lượng vũ trang vào khoảng 1.760 người

(1) Quận-Sứ 4, QLVNCH trong giai đoạn hình thành
(Tổng Tham-Mưu 1972) tr 413

(2) Ibid tr 332

Lúc này, các lãnh-tụ giáo-phái mất hết ưu thế trong việc thỏa-hiệp với chính-phủ. Chính-phủ giải-tán quân Đoàn Cao-Đài (Phalange Caodaiste) và hủy bỏ các đặc-quyền dành cho quân-đội giáo-phái. Cao-Đài ở trong một tình-trạng phân hóa đặc-biệt : đa-số tướng lãnh về hợp-tác với chính-phủ. Đức-Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác, vị lãnh-đạo tinh-thần tối-cao của Cao-Đài thì ở lại trong một mặt trận đối-lập tại Toà Thánh Tây-Ninh.

Nam 1955, Tướng Nguyễn thành-Phương thành-lập ban Thanh-Trung để thanh lọc hàng-ngũ Cao-Đài. Trong số đạo-hữu bị bắt có 2 người con gái của Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác.

Ngày 19-2-1956 Phủ Tổng-Thống ra thông-cáo : "Đức Hộ Pháp Phạm-Công-Tác đã rời bỏ Tây-Ninh, tình-hình nơi đây rối ren. Nên chính-phủ thể theo lời yêu-cầu của các vị chức sắc Cao-Đài và Tướng Văn-Thành-Cao ra lệnh cho quân-đội tới bảo-vệ Toà-Thành và trấn an Tây-Ninh".

Do đó, từ đây tương quan giữa chính-quyền và Toà Thánh ngày càng trở nên khó khăn.

2)- Sự đối-lập của giáo-phái địa-phương đối với nhà cầm quyền

Trước chủ-trương trên của Chính-phủ Ngô-Đình-Diệm phản-ứng đầu tiên của các giáo phái là thành-lập "Mặt trận Thống nhất Toàn lực Quốc gia". Trong một cuộc họp báo ngày 4-3-1955, Hộ Pháp Phạm-Công-Tác, giáo-chủ Cao-Đài, công-bố là đã có sự liên-kết của giáo-phái thể-hiện trong mặt trận trên.

Ngày 21-3-1955, trong một bản hiến-nghị được xem như một tối hậu thư, Mặt Trận yêu-cầu Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm trong kỳ hạn 5 ngày phải cải-tổ toàn-diện Nội-Các. Mục-dịch là để có sự tham-dự đầy đủ các khuynh-hướng chánh trị trong thành-phần chính-phủ. Bản hiến-nghị đã được ký bởi các ông : Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác, Trung-Tướng Trần-Văn-

Soái, Nguyễn-Thành-Phương, Lê-Văn-Viễn, Lâm-Thành-Nguyên, Lê-Quang-Vinh và Trịnh-Minh-Thế.

Phản-ứng đầu tiên của Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm là ông xác-nhận lập-trường của chính-phủ : "Hãy giải-quyết dứt khoát vấn-đề thống-nhất quân-đội, rồi sau đó sẽ giải quyết các vấn-đề chính-trị".

Sau cùng bản tuyên-bố, Thủ-Tướng Diệm mời các lãnh-tụ giáo-phái và đoàn-thể võ-trang đến Dinh Độc-Lập để thảo luận.

Ngày 25-3-1955, ngày cuối cùng của tối hậu thư, Mặt Trận họp phiên đặc-biệt để nghiên-cứu bản tuyên-bố của Thủ-Tướng Diệm. Buổi họp này đã chia làm 3 phe rõ-rệt: một phe ôn-hoà chủ-trương thương-thuyết với chánh-quyền. Phe này gồm có tướng Trịnh-Minh-Thế và Lâm-Thành-Nguyên (Hoà-Hảo). Một phe dè dặt ít phát biểu ý-kiến là tướng Nguyễn-Thành-Phương (Cao-Đài) và phe quyết-liệt chống chính-phủ, sẵn sàng dùng vũ-lực nói chuyện, đó là các tướng Lê-văn-Viễn (Bình-Xuyê) và Lê-Quang-Vinh (Hoà-Hảo).

Các cuộc thương-thuyết sau đó giữa Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm và Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc-Gia đã không đi đến một thỏa thuận nào khi Thủ-Tướng Diệm xác-định "...tôi sẽ lập một nội-các võ-tư gồm những người có tài đức chỉ biết phụng sự quyền-lợi quốc-gia và dân-tộc."

Thiếu-tướng Trịnh-Minh-Thế và Trung-tướng Nguyễn-Thành-Phương tuyên-bố rút tên ra khỏi mặt trận của các giáo phái và hợp-tác với quân-đội chính-phủ.

Ngày 29-3-1955, một loạt các Tổng Bộ Trưởng trong Nội Các từ chức. Ông Hồ-Thông-Minh, Tổng-Trưởng Phụ-Tá Quốc-Phòng từ chức vì không tán thành các biện-pháp quân-sự của Thủ-Tướng Diệm nhằm đối phó với các giáo-phái và Bình-Xuyê.

Ông Trần-Văn-Soái nhân danh lãnh-tụ giáo phái Hoà-Hảo tham chánh, gởi thư cho Thủ-Tướng báo tin sự từ-chức của 4 Ông Tổng Bộ Trưởng Hoà-Hảo : Trung-tướng Trần-văn-Soái Quốc-Vụ-Khanh kiêm ủy-viên Quốc-Phòng, Ông Lương-Trọng-Tường Tổng Trưởng kinh-tế, Ông Nguyễn-Công-Hầu Tổng Trưởng Canh-Nông và Ông Huỳnh-Văn-Nhiệm Bộ Trưởng Nội-Vụ.

Hộ-Pháp Phạm-Công-Tác nhân danh giáo-chủ Cao-Đài gởi thư cho Thủ-Tướng báo tin sự từ-chức của 4 nhân-viên Nội Các thuộc giáo phái Cao-Đài. Tuy nhiên không được Thủ Tướng Diệm chấp thuận viện lẽ trong thư từ-chức không có chữ ký của 4 vị kia.

Đúng 12 giờ khuya, súng nổ tại Đô-thành. Mở đầu cho những tranh-chấp bằng vũ-trang giữa quân-đội quốc-gia với các lực-lượng giáo-phái ly khai.

Từ đó, sau những trận chiến kịch-liệt giữa quân-đội quốc-gia và bộ đội giáo phái, các đơn-vị võ-trang này dần dần tan rã. Một phần gia nhập vào quân-đội quốc-gia, một phần giải giới trở về nguyên-quán.

Khi phong-trào võ-trang của các giáo phái bị tan rã, hệ-thống lãnh-đạo của Phật-giáo Hoà-Hảo cũng như Cao-Đài bị đàn áp. Nhiều cấp lãnh-đạo bị tù đày, một số bị thủ tiêu và một số phải tìm đường lánh nạn.

Trước bối cảnh lịch-sử đó, các giáo phái Cao-Đài và Hoà-Hảo phải lui về vị thế thuần-túy tín-ngưỡng và đình chỉ mọi hình-thức hoạt-động chính-trị có tính-cách công khai.

CHƯƠNG II

TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ SAU CÁCH MẠNG 1963

Sự sụp đổ của chính-quyền Ngô-Đình-Diệm trong tiếng súng cách-mạng 1-11-1963 đồng thời lôi kéo theo sự suy tàn của một chế-độ độc-tài đã được dựng xây trong suốt 9 năm qua trên đất nước này. Một khuôn mặt mới cho sinh-hoạt chính-trị miền Nam đã bắt đầu xuất-hiện : sinh-hoạt thực sự dân-chủ.

Tuy nhiên, cũng vì quan-niệm bừa bãi về cách-mạng và dân-chủ với những bất lực của các chính-quyền sau cách mạng mà đã gây ra những xáo trộn liên-tục trong khoảng thời-gian này. Các tôn-giáo đã bước đi thái quá trong phạm-vi tín-ngưỡng : đó là những bước sa lầy của Phật-giáo và Công-giáo trong lãnh-vực chính-trị mà nguyên-nhân chính phát-sinh từ tham vọng tạo uy thế cho tôn-giáo mình đối với chính-quyền hiện tại.

Đoạn I

SỰ CHỞI DẬY CỦA PHẬT GIÁO

A.- ĐỘNG-CƠ THỨC DẬY

Không vừa lòng trước những công lao của mình đã đóng góp cho công cuộc lật đổ chế-độ độc-tài Ngô-Đình-Diệm đồng thời với chiều hướng nhằm tạo dựng một uy thế vững mạnh cho tôn-giáo mình đối với chính-quyền, Phật-giáo lại một lần nữa tiếp tục khơi dậy những phong-trào tranh-đấu.

Tuy nhiên, những cuộc nổi dậy của Phật-giáo sau ngày cách-mạng còn có thể nhận-xét qua nhiều khía cạnh mà

ở đây ta có thể tìm thấy được qua chủ-trương chính-trị của Phật-giáo cũng như qua sự lợi-dụng lẫn nhau giữa hai quyền lực này.

1)- Xu-hướng chính-trị của Phật-giáo sau cách-mạng 1-11-1963

Từ năm 1963 cho đến nay đã có những chuyển hướng quan-trọng trong giới lãnh-đạo Phật-giáo. Từ việc quan-niệm đạo và đời không thể tách biệt cho đến việc đạt một cương-vị thích-hợp cho Phật-giáo sau một thời-gian tranh-đấu đã thể-hiện rõ chuyển hướng này.

Cuốn bách thư của Phật-giáo phổ-biến ngày 10-6-1966 trong đó giáo-hội Phật-giáo nêu lên một nhận định về việc Phật-giáo làm chính-trị như sau : "Chính-trị là gồm những hoạt-động của đời sống con người, chính-trị và tôn-giáo chỉ tách rời khi nền kinh-tế và chính-trị của quốc-gia ấy tiến-bộ. Với các nước nhược-tiểu, tách rời tôn-giáo ra khỏi chính-trị là một sai lầm". Như vậy giới lãnh-đạo Phật-giáo đã minh-thị xác-nhận việc Phật-giáo chính-thức đứng ra hoạt-động chính-trị vì Việt-Nam là một nước nhược-tiểu.

Chủ-trương này hầu hết được các nhà lãnh-đạo Phật-giáo thời bấy giờ lấy làm tiêu-chuẩn để biện-minh cho những hành-động xách động quần-chúng, biểu-tình và áp đảo nhiều Chính-phủ.

2)- Sự lợi-dụng giữa tôn-giáo và chính-trị

Lịch-sử Thiên-Chúa giáo, Phật-giáo, Cao-Đài và Hoà Hảo đều có một mối liên-hệ sâu đậm giữa tôn-giáo và chính-trị. Sự tương-quan đó sở-dĩ chặt-chẽ là vì hai lực-lượng này đã có sự lợi-dụng lẫn nhau.

a)- Tôn-giáo lợi-dụng chính-trị : Công-giáo từ khi truyền vào Việt-Nam cho đến thời Pháp thuộc, Phật-giáo sau chính biến 1-11-1963 đều đã lợi-dụng chính-trị để gây uy thế.

Thời Pháp thuộc Công-giáo đã lợi-dụng uy thế tín-ngưỡng đối với chính-quyền bảo-hộ nên sự truyền giáo mau chóng. Sự kiện đó còn được thể-hiện dưới chế-độ Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm với đức cha Ngô-Đình-Thục đã tỏ ra đồng nhất với chế-độ này.

Phật-giáo thực sự bùng dậy từ ngày 1-11-1963 và từ năm 1963 đến năm 1966 nhiều vụ xung-đột chính-trị và tôn-giáo gây ra bởi những nhà lãnh-đạo Phật-giáo với các cuộc xách động quần-chúng, biểu-tình, đã không ngoài mục-tiêu nhằm phục-hồi lại uy thế của Phật-giáo và chi-phối chính-quyền hay ít ra để được ủng-hộ một chính-quyền thân Phật-giáo. Phật-giáo vận-động lật đổ chính-phủ Trần-Văn-Hương vào cuối năm 1964 vì chính-phủ này, theo các nhà lãnh-đạo Phật-giáo, đã kỳ-thị Phật-giáo và dùng những "chiến-thuật loại trừ Phật-giáo ra khỏi ảnh-hưởng chính-trị". Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu, phát-ngôn-viên chánh-thức của Phật-giáo lúc này đã minh-thị tuyên-bố rằng : "Chính-quyền Trần Văn-Hương phải xuống một cách hợp-pháp hay là Phật-giáo phải tiến tới dẹp chính-quyền đó". Kết-qua là chính-phủ Trần-Văn-Hương bị lật đổ để nhường chỗ cho chính-phủ Phạm Huy-Quát, một chính-phủ thân Phật-giáo ra đời.

Sau đó, chính-phủ Phạm-Huy-Quát lại bị Công-giáo lật đổ vì bị cho là thân Phật-giáo. Công-giáo cũng như Phật-giáo đều tìm mọi cách gây ảnh-hưởng đối với chính-quyền hầu tạo lập một chính-phủ có thể dành cho họ những ưu đãi riêng biệt.

b)- Chính-quyền lợi-dụng tôn-giáo : tại Việt-Nam, chính-quyền muốn nắm vững hậu-thuần dân-chúng phải dựa vào những lực-lượng tôn-giáo. Thực-dân đã lợi-dụng tôn-giáo trong thời-gian xâm chiếm Việt-Nam. Gần đây từ ngày Phật-giáo có ảnh-hưởng lớn trên chính-trường, nhiều chính-phủ đã tỏ ra công khai ủng-hộ Phật-giáo. Sinh hoạt chính-trị Việt-Nam từ năm 1963 đến 1966 là một khoảng trống to lớn trong đó không có một lực-lượng chính-trị

nào khả-dĩ tạo lập được ổn định tình-hình. Vì thế, Phật-giáo là một lực-lượng duy nhất bên cạnh Công-giáo có tổ-chức chặt-chẽ đã sa lầy trong vũng bùn chính-trị do những chính-quyền mị-dân và bất-lực gây ra.

B.- THAM-VONG GIẢI-QUYẾT BẾ-TÁC CHÍNH-TRỊ HIỆN TẠI

Sinh-hoạt chính-trị tại Việt-Nam từ ngày Pháp thuộc tới hiện tại mật-độ bế-tác càng ngày càng trầm-trọng vì đòi hỏi chính-trị của dân-chúng càng ngày càng trưởng-thành mà khung cảnh chính-trị vẫn không thoát khỏi lối nghẽn. Gần đây, hoàn-cảnh chính-trị lại càng khó khăn hơn nhất là với cuộc chiến-tranh hiện tại dân-tộc Việt-Nam càng ngày càng thao thức cho thân phận và nhận thức được sự chi-phối của những thế-lực ngoại-bang trong cuộc chiến-tranh này. Để giải-quyết tình-trạng này, các lực-lượng quốc-gia như các chính đảng, đoàn-thể không đủ mạnh và không có tiếng nói giá trị.

Phật-giáo trong khung-cảnh đen tối này đã có tham vọng giải-quyết tình-trạng bế-tác. Cuộc vận-động của Phật giáo từ tháng 11-63 cho đến tháng 8-66 đều nhằm vào những mục-tiêu xa hơn là nhằm lật đổ một chính-quyền độc-tài và kỹ-thị tôn-giáo. Mục-tiêu của cuộc tranh-đấu Phật-giáo là giải-quyết toàn vẹn cuộc chiến-tranh hiện tại trong đó vai trò Phật-giáo phải là vai trò cốt cán. Mục-tiêu đó, một lần nữa được nhắc lại trong diễn-văn của Thượng-Toạ Thích Thiện Hoa đọc trong đại lễ Phật-Đản 2511 ngày 23-5-1967 : "Chúng ta đứng dậy không phải chỉ để bảo-vệ giáo-kỳ mà còn để lật đổ một chính-quyền độc-tài hầu xây-dựng một chế-độ dân-chủ". Đi xa hơn, Thượng-Toạ Trí-Quang trong một bài phỏng-vấn của báo New York Time ngày 4-9-1964 đã tỏ ý hy-vọng và tin-tưởng rằng, cả Trung-Cộng và Hoa-Kỳ sẽ rút lui khỏi Việt-Nam để người Việt-Nam tự giải-quyết số phận của mình. Sau đó, Thượng-Toạ tin-tưởng rằng Phật-giáo sẽ thắng Cộng-Sản vì không thể nào một ý-thức-hệ có một quá khứ vài mươi năm lại có thể thắng được một tôn-giáo đã có gần 2.000 năm lịch-sử trên mặt đất này.

Vậy mục-tiêu ban đầu của cuộc tranh-đấu Phật-giáo là đạo Pháp nhưng sau đó chuyển sang dân-tộc với những hệ quả vô cùng rộng rãi khó lòng xác-định. Quan-niệm dân-tộc đó là đã phá nạn độc-tài, tranh-đấu cho một thể-chế dân-chủ và đòi hỏi một thái-độ hiểu biết của những thế-lực ngoại-quốc trước lịch-sử đất nước cũng như đối với quốc dân đồng-bào. Phật-giáo Việt-Nam không muốn mang tiếng là đã làm tay sai cho ngoại bang, lật đổ một chế-độ độc-tài này để thay thế vào đó một chế-độ lệ-thuộc khác. Sau đó trong những năm qua, Phật-giáo đã vận-động cho quốc-gia có một hiến-pháp, quốc-dân có một chính-phủ dân cử và có chủ-quyền thực sự về đối nội cũng như đối ngoại.

Đối với người ngoại quốc, những nhà lãnh-đạo Phật-giáo đã trình-bày quan-niệm chủ-yếu là những thế-lực ngoại quốc ở Việt-Nam phải thay đổi chính-sách của họ đừng bắt dân-tộc này phải chia rẽ lẫn nhau, cừu thị lẫn nhau, chém giết lẫn nhau mãi mãi. Chính quan-niệm này đã mở màn cho những cuộc xuống đường liên tiếp đòi hoà-bình vô điều-kiện mà chủ-trương đa-số là các lãnh-tụ Phật-giáo.

Đoạn II

PHẢN ỨNG TỰ VỆ CỦA CÔNG GIÁO

Sự cáo-chung của chế-độ Ngô-Đình-Diệm đã kéo theo sự suy tàn của ưu thế chính-trị mà chế-độ này đã dành cho giáo hội Công-giáo. Những đặc-quyền vật-chất và tinh-thần của giáo-hội bị đe dọa nặng-nề. Chủ-trương thanh-trùng chế-độ cũ khiến người Công-giáo có cảm-tưởng trở thành đối tượng của sự thanh-trùng và giáo-hội Công-giáo đang bị sỉ nhục.

Ngoài ra người Công-giáo còn nhận định rằng cách-mạng đã làm sụp đổ những công-trình chống Cộng đã được chính-quyền cũ tạo lập với sự cộng-tác đặc-lực của người Công-giáo. Thực thế, những chính-quyền sau cách-mạng đã

tỏ ra quá mềm yếu trước mọi vấn-đề, thậm-chí đến vấn-đề chống Cộng cũng được coi là thứ yếu sau vấn-đề thanh-trùng dư đảng Cần-Lao. Có những chính-phủ đã coi vấn-đề trung-lập hóa miền Nam như một giải pháp chấm dứt chiến-tranh.

Sau hết điều mà người Công-giáo đặc-biệt quan-tâm là cuộc cách-mạng 1-11-1963 đã dẫm lên vết xe cũ của chế-độ đế nhất cộng-Hoà bằng cách phá hủy ưu thế của người Công-giáo để củng-cố ưu thế một tôn-giáo khác : Phật-giáo.

Trong lúc chiến-tranh ngày một lan rộng với những xao-xuyến và lo âu chông chát cho sự sống còn của tổ-quốc người Công-giáo đã băn-khoăn làm sao để giáo hội có thể thoát khỏi những âm mưu đen tối trả thù của những người lợi-dụng danh-nghĩa cách-mạng, làm sao để đất nước thoát khỏi hoạ diệt vong.

Đó là nguyên-nhân thúc đẩy người Công-giáo tham-gia hoạt-động chính-trị trong thời-kỳ này.

A.- ĐỘNG-CƠ THỨC ĐẨY CÔNG-GIÁO LÀM CHÍNH-TRỊ

Bản tuyên-ngôn ngày 7-6-1964 của Ủy Ban Trung-Ương Tranh-Đấu Công-Giáo đã nhận định tình-hình rằng : "Tổ-quốc và giáo-hội Công-giáo Việt-Nam đang trải qua một cơn thử-thách chưa từng thấy trong lịch-sử". Giáo hội Công-giáo Việt-Nam bị thử-thách nặng nề vì hàng giáo-phẩm bị sỉ nhục, quyền-lợi của toàn-thể giáo-dân và giáo hội Công-giáo bị xúc phạm, cả đến tính mạng giáo-dân cũng bị đe dọa. Những hành-động kỳ-thị tôn-giáo xảy ra khắp nơi. Đặc-biệt là vụ án Đặng-Sĩ và các vụ án Công-giáo tại miền Trung.

Sau khi nhận định như vậy, khối Công-giáo đã nói lên mục-đích tối-thượng và duy nhất là cứu nguy tổ-quốc và giải thoát giáo hội khỏi sự lung đoạn của Cộng-Sản và bọn tay sai nguy-trang dưới chiêu bài quốc-gia quá khích. Mục-đích tối-thượng và duy-nhất đó chính là động-cơ thúc đẩy

người Công-giáo Việt-Nam tham-gia hoạt-động chính-trị. Động-cơ đó là giải-thoát giáo-hội và cứu nguy tổ-quốc. Nói tổng-quát thì đó là động-cơ tôn-giáo và động-cơ chính-trị.

I.- ĐỘNG-CƠ TÔN-GIÁO

Một số người nhận định rằng cuộc cách-mạng 1-11-63 đã hạ bệ một tôn-giáo để suy tôn một tôn-giáo khác. Thực vậy, những ngày sau cách-mạng, ưu thế của người Công-giáo bị xuống thấp đồng thời lại phải chứng kiến việc chính-quyền biệt đãi một tôn-giáo khác.

1)- Cách-mạng phá-hủy ưu thế của Công-giáo

Ưu thế của Công-giáo bị sụp đổ vì chính-quyền cách mạng đã truất-hữu đặc-quyền của giáo-hội Công-giáo, đồng thời đã đồng hóa người Công-giáo với đối-tượng của cuộc thanh-trùng chế-độ.

a)- Truất-hữu đặc-quyền của giáo-hội

* Đặc-quyền vật-chất : sắc-luật 026 ngày 16-12-63 ra lệnh tịch thu tất cả tài-sản của Ngô-Đình-Diệm và những người làm việc cho chế-độ cũ, theo đó thì có 11 xí-nghiệp của tư-nhân và đoàn-thể Công-giáo : Thương-xá Tax, tiệm sách Xuân-Thu, Cao-ốc Lam-Sơn, Công-ty phân bón, Việt-Nam Thương-Tín, Công-ty Veckinh ... (1). Phần lớn chủ-nhân các xí-nghiệp này là của tư-nhân hay đoàn-thể Công-giáo.

Ngày 12-11-63 chính-phủ Nguyễn-Ngọc-Thơ tuyên-bố sẽ duyệt xét lại việc trợ-cấp các trường Trung-học Công-giáo (2).

Cũng vì quá sợ-sệt dân-chúng nên chính-quyền đã làm ngơ trước các sự vi-phạm của những phần-tử quá khích vào

(1) Đoàn-Thêm, 20 năm qua (Saigon : Nam Chi Tùng Th 1966) tr 407

(2) Ibid, tr

tài-sản của giáo-hội Công-giáo. Ngày 31-8-1964, báo Xây-Dựng loan tin một trường Công-giáo tại Đà-Nẵng do một Linh-Mục điều-khiển đã bị dân-chúng đốt phá. Ngày 28-6-1964 một số thanh-niên canh gác đài Quách-Thị-Trang đã đem giáo mác gậy gộc đốt phá toà báo Xây-Dựng và trung-học Nguyễn-Bá-Tông (1).

* Đặc-quyền tinh-thần : thông-tư số 1388 GD/TT/TrH ngày 26-3-1964 của Nha Trung-học và Bình-Dân Giáo-Dục đòi hỏi các trường tư muốn dạy giáo-lý phải xin phép. Ta thừa biết rằng thông-tư trên nhắm vào các trường Công-giáo vì giáo hội vẫn dùng nhà trường làm nơi truyền-bá đức tin.

Tại Huế ngày 18-9-1964 một nhóm giáo-sư đã gửi tới hậu thư cho Linh-Mục Cao-Văn-Luận - Viện-Trưởng viện đại-học Huế - đòi ông phải từ-chức ngay để khỏi gây trở ngại cho sự tranh-đấu của hội-đồng Nhân-Dân Cứu Quốc (2). Rồi chỉ một công điện của Hội-Đồng Nhân-Dân Cứu Quốc gửi cho Tổng-Trưởng Giáo-Dục Bùi-Tường-Huân đã khiến cho Linh-mục Cao-Văn-Luận phải bàn giao chức vụ trên. Sự mau mắn hiem có của con rùa hành-chánh này đã cho người ta thấy ngay rằng, ít ra chính-quyền cách-mạng đã tiếp tay trong việc bóc lột tinh-thần giáo-hội Công-giáo Việt-Nam.

b)- Thanh trừng chế-độ cũ để loại trừ người Công-giáo

* Về phía chánh-quyền : sắc-lệnh số 17A/TTP ngày 27-1-1963 thiết-lập ủy ban thanh-lọc công-chức. Sắc-luật số 4/64 ngày 28-2-1964 thành-lập Toà Án Cách-Mạng xét xử những vụ liên can với chế-độ cũ. Ngày 16-7-1964 một ủy ban điều-chỉnh tình-trạng công-chức được thăng thưởng quá đáng trong chế-độ cũ được thành-lập.

Trước những dự-kiện nêu trên mà cụ-thể là vụ án Đặng-Sĩ được giới am hiểu tình-hình cho rằng có mục-đích loại trừ những phần-tử thân Công-giáo hơn là bảo-vệ công-lý

(1) Đoàn-Thêm, Việc từng ngày (Saigon : Nam Chi Tùng Thư 1966) tr 315

(2) Cao-Văn-Luận, Bên giòng lịch-sử (Saigon : Trí-Dũng, 1972) tr 355

* Về phía dân-chúng :

Công-giáo đã trở thành đối tượng của những vụ thanh toán tàn tích chế-độ cũ và dư đảng Cần-Lao. Những vụ đốt phá làng Công-giáo ở Thanh-Bồ, Đức-Lợi, Võ-Xu, Sông Cầu. Những vụ lùng bắt Cần-Lao tại các khu giáo-dân Qui-Nhơn, Phan-Thiết, tổ khổ chế-độ cũ nơi học-đường v.v... đã xảy ra do những người núp dưới danh nghĩa lực-lượng tranh-đấu đã khiến dư-luận quốc nội cũng như quốc-tế coi như những biến cố của sự tàn-sát Công-giáo đã từng diễn ra trong thế-kỷ 19 ở Việt-Nam (1).

Tóm lại, giáo dân Công-giáo đã bị đồng-hóa với đối tượng những vụ thanh-trừng dư đảng Cần-Lao và tàn tích chế-độ cũ. Đó là một trong những lý-do giải-thích sự tham gia chính-trị của người Công-giáo Việt-Nam.

2)- Cách-mạng củng-cố ưu thế Phật-giáo

Những nhà quan-sát cho rằng cuộc cách-mạng 1963 đã bước từ thái cực này sang thái cực khác, đã phá hủy sự độc tôn của Công-giáo để thiết-lập sự độc tôn Phật-giáo. Lý do là vì chính-quyền cách-mạng đã quá hèn yếu sợ Phật-giáo, đã dành mọi ưu đãi cho tôn-giáo này.

a)- Chính-quyền mị Phật-giáo : chính-phủ sau cách-mạng là những chính-phủ tỏ ra hèn yếu và sợ sệt Phật-giáo. Chính vì lẽ đó mà chính-quyền đã phải mị tôn giáo một cách lộ bịch (2).

Phật-giáo chiếm một tỷ-lệ 85 o/o dân số, có công lật đổ nhà Ngô và một số chính-phủ sau cách-mạng, nên chính quyền muốn đứng vững thì phải chiều chuộng, ve vãn tôn-giáo này. Ngay sau ngày cách-mạng, chính-quyền đã cấp đất cho Viện Hoá Đạo để xây cất trụ-sở, trụ-sở đó mang một danh-hiệu, mà dưới mắt người Công-giáo có ý muốn đưa tôn-giáo

(1) Báo Xây-Dựng, ngày 5-1-1964

(2) Nguyễn-Văn-Trung, Tôn-giáo bị chính-trị theo đuổi
Báo Đất nước số 2.

này qua một bên, đó là Việt-Nam Quốc-Tự. Ngày 22-6-1964, chính-phủ cho phép Viện Hóa Đạo quyền tiền cho một năm 20 triệu đồng để xây cất Việt-Nam Quốc-Tự (1). Sau đó ít tháng thì một sắc luật được ban hành công-nhận pháp-nhân tính của giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất. Ngoài ra chính-phủ cũng còn thỏa mãn những đòi hỏi quá đáng của tôn-giáo này.

b) - Phật-giáo lợi-dụng ưu thế để phát-triển : được chính-quyền ưu đãi, những nhà lãnh-đạo Phật-giáo đã đi quá trớn trong việc khuynh đảo chính-quyền. Người ta nói rằng đa-số sự thay đổi ngôi chủ sau cách-mạng phần lớn là do áp-lực Phật-giáo. Chính-phủ Trần-Van-Hương bị lật đổ vì chủ-trương chống hành-vi chánh-trị của tôn-giáo để thay thế bằng một chính-phủ có nhiều thành-phần Phật-giáo hơn, đó là chính-phủ Phạm-Huy-Quát.

Tóm lại, sau cách-mạng 1963, Phật-giáo đã thực sự đi vào vết xe cũ của Công-giáo trong chế-độ Ngô-Đình-Diệm lợi-dụng sự ưu đãi của chánh-quyền để khuynh đảo, phổ-trương thế-lực.

II.- ĐÔNG-CƠ CHÍNH-TRỊ

Những nhà nhận định thời cuộc cho rằng Cách-mạng 1963 đã đưa đến những hậu-quả quan-trọng là khiến cho đường lối chống Cộng trở nên lỏng lẻo và khoảng trống chính-trị liên tiếp làm suy giảm tiềm lực chống Cộng của quốc-gia. Sự bãi bỏ hàng rào áp chiến-lược đã khiến cho một phần lớn vòng đai an-ninh nông-thôn bị bỏ ngỏ, chiến-tranh tại tiền-tuyến gây một gia tăng khốc-liệt với những khám phá các kho vũ-khí không-lò và những đường tiếp-tế của Cộng Sản một cách đại quy-mô.

Đứng trước tình-thế vô cùng nguy ngập đó, người quốc-gia nói chung và người Công-giáo nói riêng thấy như

(1) Đoàn-Thêm, Việc từng ngày, Nam-ohi tùng-thư (Saigon : 1966 tr 394

hoạ diệt vong đang tới gần (tuyên-ngôn ngày 7-6-1964 của UBTƯTĐCG). Người Công-giáo quan-niệm đối với Cộng-Sản chỉ có hai đường lối :

- Chiến-thắng Cộng-Sản bằng cách tận diệt chúng;
- Hoặc bị chúng thủ tiêu. Không có đường lối thứ ba.

Xem như vậy nguyên-nhân thúc đẩy Công-giáo làm chính-trị trong những ngày sau cách-mạng 1963 không phải chỉ đơn thuần lập lại ưu thế của giáo-hội đã bị tước đoạt mà còn phải bảo-vệ miền Nam khỏi bị Cộng-Sản xâm-lang.

B.- NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO SAU CÁCH-MẠNG 1-11-1963

Trước những biến cố dồn dập mang đến cho Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam sau ngày cách-mạng, người Công-giáo đã phản-ứng bằng cách thay đổi cơ-cấu tổ-chức cho thích-hợp với tình-thế, đồng thời xác định lập-trường của khối Công-giáo bằng bản tuyên-ngôn ngày 7-6-1964.

I.- CƠ-CẤU TỔ-CHỨC KHỐI CÔNG-GIÁO

Nói chung, sau cách-mạng 1963, cơ-cấu lãnh-đạo Công-giáo đã thay đổi nhiều. Lý-do là để phù-hợp với những đòi hỏi của tình thế,

1)- Ủy ban Trung-ương Tranh-đấu Công-giáo :

Còn được gọi là ủy ban Trung-ương Công-giáo Đại-Đoàn-kết. Sau cách-mạng, đây là tổ-chức đầu tiên được thành lập ngày 7-6-1964 do Linh-Mục Hoàng-Quyền, người có uy-tín trong khối giáo-dân di-cư.

2)- Văn-phòng liên-lạc cạnh toà Tổng-Giám-Mục :

Ra đời vào trung tuần tháng 4-1965 sau những ngày đen tối của lịch-sử tôn-giáo Việt-Nam. Các tôn-giáo cùng

nhau đồng ý thiết-lập tổ-chức gọi là Văn-phòng Liên-Tôn để giải quyết những vấn-đề rắc rối giữa các tôn-giáo với nhau. Căn-cứ vào đó, các cấp giáo quyền Việt-Nam cũng cho thành-lập văn-phòng Liên-lạc cạnh Toà Tổng Giám-Mục với nhiệm-vụ lúc đầu là tư-vấn cho Đức Tổng Giám-Mục về những vấn-đề liên-quan đến tình-hình chính-trị. Dần dần vì tình thế bất buộc, tổ-chức này đã nới rộng phạm-vi và mục-tiêu hoạt động rất nhiều.

3)- Ủy Ban Điều-Hợp :

Được thành-lập trong tháng 8-1965 để điều-hoà và phối-hợp hoạt-động các đoàn-thể Công-giáo nhất là hoạt-động chính-trị nhưng chưa được thành hình.

4)- Ủy Ban Điều-Hợp khối Công-dân Công-giáo :

Thành-lập trong tháng 5-1966. Đây là bộ-phận duy-nhất có quyền lên tiếng và hành-động nhân danh khối công-dân Công-giáo.

5)- Chủ-tịch đoàn khối công-dân Công-giáo :

Thành-lập trong tháng 5-1966 gồm một số Linh-Mục không chủ-trương làm chính-trị mà chỉ có mục-đích hướng-dẫn hoạt-động chánh-trị của giáo dân.

II.- BẢN TUYÊN NGÔN NGÀY 7-6-1964 (1)

Ngày 7-6-1964, bằng một cuộc biểu-tình vĩ-đại, khối Công-giáo được đại-diện bởi Ủy Ban Trung-Uơng Tranh-Đấu Công-giáo đã đưa ra một tuyên-ngôn nói lên lập-trường chính-trị của mình trong giai đoạn hiện tại và sau đó được Linh-Mục Hoàng-Quỳnh giải-thích cặn kẽ.

(1) Nhật báo Tự-Do, số 2172 ngày 27-9-1964

* Nhận định về tình-hình chính-trị thời hậu cách-mạng bản tuyên-ngôn nói rõ : "Tổ-quốc và Giáo-hội Công-giáo Việt Nam đang trải qua một thử-thách lớn lao chưa từng thấy trong lịch-sử".

Nếp sống xã-hội bị đầu độc bởi những tư-tưởng phi nhân và trái nghịch với bất cứ nền đạo-lý nào, nguyên-nhân là sai lầm trong vấn-đề cai-trị:

a)- Chính-quyền thiếu hẳn một chính-sách chung, kế hoạch toàn bộ.

b)- Chính-quyền bị chi-phối bởi một thiểu-số quá khích, lạm dụng cách-mạng để thỏa-mãn nguyện vọng cá-nhân hoặc những mưu toan của tập thể, vì thế nên chính-quyền đã hành-động sai lầm trong thể-thức cai-trị và mị-dân.

* Sau đó khối Công-giáo xác-định lập-trường :

1)- Chúng tôi khẩn-thiết yêu-cầu chính-quyền Việt-Nam hãy trung-thành với tinh-thần cuộc cách-mạng 1-11-1963 là thực-thi một nền dân-chủ chân chính và đẩy mạnh công cuộc diệt Cộng cứu nước.

2)- Chúng tôi cương-quyết đòi hỏi chính-quyền hãy dứt khoát lên án và trừng-trị bọn tay sai Cộng-Sản vô-thần ngụy trang dưới bộ áo quốc-gia cực đoan để khuynh đảo quốc gia, lung đoạn hàng ngũ nhân-dân.

3)- Chúng tôi cực lực phản đối và yêu-cầu chính-quyền phải áp-dụng những biện-pháp thích-nghi ngõ hầu chấm dứt ngay mọi hành-động có tính-cách kỳ-thị tôn-giáo rõ-rệt điển-hình là vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn áp Công-giáo tại các tỉnh miền Trung.

4)- Chúng tôi cực lực phản đối và yêu-cầu chính-quyền Việt-Nam Cộng-Hoà chấm dứt ngay mọi hành-động cai-trị mị-dân.

5)- Chúng tôi mạnh dạn tố-cáo trước dư-luận quốc nội và quốc-tế âm-mưu chia rẽ tôn-giáo của bọn Cộng-Sản vô thần và tay sai.

6)- Chúng tôi cực lực phản đối những hành-động, lời nói trong 6 tháng qua có tính-cách nhục mạ, xâm phạm đến danh-dự và làm tổn thương quyền-lợi của giáo-dân, giáo-phẩm và giáo-hội Công-giáo Việt-Nam.

Tóm lại ta có thể nhận-xét ngay rằng, những hoạt-động cũng như lập-trường của Công-giáo sau cách-mạng 1963 phần nhiều chỉ là những phản ứng đối với thời cuộc có tính cách nhất thời và thay đổi một khi tình-hình trở nên sáng sủa, những xáo trộn lảng đi.

Đoạn III

GIAI ĐOẠN PHỤC HỒI THỂ LỰC CỦA CAO ĐÀI - HÒA HẢO

A.- XU-HƯỚNG CHÍNH-TRỊ SAU CÁCH-MẠNG 1963

Sau những năm bị chèn ép dưới chánh-sách đàn áp giáo phái địa-phương của chế-độ Ngô-Đình-Diệm, cuộc cách-mạng 1-11-1963 đã giúp cho Cao-Đài và Hoà-Hảo cơ-hội thuận-lợi cho những hoạt-động chính-trị công khai của họ. Một số các lãnh-tụ giáo phái lưu vong được về nước, tín-đồ bị giam giữ vì hoạt-động đối-lập được phóng-thích.

Tuy nhiên vì mới được hưởng không-khí tự-do sau những ngày phải lén lút hoạt-động dưới chế-độ đệ Nhất Cộng Hoà, suốt thời-gian chuyển tiếp sau cách-mạng, Cao-Đài và Hoà-Hảo đều phải cố-gắng hướng mọi nỗ-lực vào công cuộc phát-triển toàn-thể và củng-cố lại lực-lượng. Do đó, hoạt-động của hai giáo phái trong giai đoạn này chưa lấy gì làm quan-trọng.

Mặt khác chủ-trương của những vị chức sắc lãnh-đạo hai giáo phái này đang cố-gắng chuyển dần hoạt-động sang khuynh-hướng tách rời tôn-giáo và chính-trị. Đó chính là vai trò của những đảng phái chính-trị dựa vào hai tôn-giáo này được thành-lập công-khai và hoạt-động trở lại như Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng của Ông Trịnh-quốc-Khánh (Hoà-Hảo) Đảng Cộng-Hoà Xã-Hội của Ông Văn-Thành-Cao (Cao-Đài) v.v... mà lần lượt sẽ được trình-bày chi-tiết trong những phần kế tiếp.

B.- VÀI HOẠT-ĐỘNG CỦA CAO-ĐÀI VÀ HOÀ-HẢO SAU CÁCH-MẠNG 1963

1)- Đạo Cao-Đài :

Từ cuộc khủng-hoảng Phật-giáo sau ngày Cách-mạng 1-11-1963 đã đưa đến sự xáo trộn cho nhiều tập-thể, Cao-Đài do đó cũng bị giao-động nội bộ. Những nhà lãnh-đạo Cao-Đài dưới thời chính-quyền Ngô-Đình-Diệm bị coi là những người đã cộng-tác với chế-độ cũ, và những người bị chế-độ cũ kèm chế dần dần lấy lại uy thế, do đó đã đưa đến những xáo trộn nội bộ.

- Ngày 2-6-1965, đồng thời với cuộc tranh-đấu của Công-giáo, một kiến-nghị được đưa lên Quốc-Trưởng và Hội-đồng Quốc-gia Lập-pháp để tố thái-độ bất tín nhiệm chính-phủ Phan-Huy-Quát của các khối tôn-giáo trong đó có khối Công-dân Cao-Đài đại-diện bởi Ông Lê-Van-Trung.

- Cùng ngày một phái đoàn đại-diện khối Quốc-Gia chống Cộng do Cựu Trung-tướng Cao-Đài Nguyễn-Thành-Phương hướng dẫn yết-kiến Quốc-Trưởng và đưa kiến-nghị buộc Thủ-Tướng Quát phải thành-lập một chính-phủ Quốc-Gia Chống Cộng, chống Trung-lập hoặc phải giải-tán chính-phủ này.

Sau những áp-lực của các đoàn thể, trong đó có Cao-Đài, Thủ-Tướng Quát phải từ-chức vào ngày 11-6-1965.

2)- Phật-giáo Hoà-Hảo :

Phật-giáo Hoà-Hảo bắt đầu phục-hồi sinh-hoạt công khai và tổ-chức lại các cơ-cấu Ban Trị-Sự trên toàn quốc. Thực lực của đoàn thể này bắt đầu phát-triển mạnh.

Nhưng vì cái tư thế hùng mạnh đó, cũng như vì vai trò tôn-giáo đang ở thời-kỳ độc tôn đó mà Phật-giáo Hoà-Hảo lại lâm vào cảnh chia rẽ nội-bộ trong hàng ngũ lãnh-đạo. Có thể nói các cuộc tranh-chấp nội-bộ này chỉ do một số người lãnh-đạo Phật-giáo Hoà-Hảo vì quyền-lợi riêng tư, vì tự ái cá-nhân hay vì bị lợi-dụng. Tình-trạng này chỉ xảy ra trong hàng ngũ lãnh-đạo, còn tín-đồ Phật-giáo Hoà-Hảo vẫn là một đoàn-thể vững chắc và có tinh-thần đoàn-kết cao độ.

Tóm lại trong thời-kỳ chuyển tiếp sau cách-mạng, các hoạt-động của hai giáo-phái Cao-Đài và Hoà-Hảo phần lớn hướng vào việc củng-cố lực-lượng và phát-triển tôn-giáo. Do đó, những hoạt-động này trên phương-diện chính-trị chưa lấy gì gọi là đáng kể. Tuy nhiên, những củng-cố và phát-triển này đã chuẩn-bị cho một giai đoạn thắng lợi hùng hồn trong các sinh-hoạt dân-chủ dưới thời đệ nhị Cộng-Hoà.



PHẦN THỨ BA

**ẢNH HƯỞNG TÔN GIÁO
TRONG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ MIỀN NAM
SAU HIẾN PHÁP NGÀY 1-4-1967**

CHƯƠNG I

TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ DƯỚI THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

Dưới chế-độ đệ nhị Cộng-Hòa, các mục-tiêu tranh-đấu của tôn-giáo bắt đầu chuyển-hướng và mang màu sắc chính-trị nhiều hơn : tôn-giáo tham-gia vào sinh-hoạt dân-chủ như một lực-lượng chính-trị.

Ngoài ra dưới chế-độ này, một căn-bản pháp-lý mới xuất-hiện : Hiến-pháp ngày 1-4-1967, đã tạo cho miền Nam Việt-Nam một khuôn mặt chính-trị mới. Đó là sự công nhận các lực-lượng đối-lập trong sinh-hoạt chính-trị. Hai hiến chương tôn-giáo được thành-lập (Hiến-chương Phật-giáo) đồng thời với một qui-chế chính đảng và đối-lập chính-trị đã giúp cho các tôn-giáo có được một vị-trí bình-đẳng trong cộng-đồng quốc-gia và đảng phái được tự-do hoạt-động trên chính trường.

Từ đó, vai trò tôn-giáo trở nên quan-trọng và tùy bối cảnh chính-trị thúc đẩy, tôn-giáo bắt đầu có những biến chuyển to lớn từ chủ-trương cho đến hoạt-động của mình.

Đoạn I

PHẬT GIÁO HƯỚNG DẪN XU HƯỚNG CHÍNH TRỊ ĐỐI LẬP VỚI CHÍNH QUYỀN

Chính-quyền hiện tại được thành-hình theo bản Hiến pháp 1-4-1967. Mặc dù là một Tổng-Thống dân cử nhưng Ông Nguyễn-Văn-Thiệu nguyên là một Tướng lãnh. Trong thời-gian giữ chức chủ-tịch Ủy Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia Ông đã có những hành-động bị coi là không thỏa-mãn những yêu-sách của Phật-giáo. Phật-giáo Ấn-Quang luôn luôn tỏ ra chống đối từ

chính-sách đến sự hiện-diện của Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu. Nhưng dần dần với thời-gian, Phật-giáo đã bắt đầu chuyển-hướng để tìm một đường lối hợp-lý trong các hoạt-động chánh-trị, mong tạo quyền-lợi thiết-thực cho Giáo-hội Chính vì thế, chúng ta có thể chia thái-độ Phật-giáo đối với chính-quyền hiện tại làm hai giai-đoạn :

I.- GIAI-DOẠN ĐỐI-LẬP BẠO-ĐỘNG : Thái-độ bất hợp-tác

Lập-trường của giáo-hội Phật-giáo đối với các chính-quyền đã được Thượng-Toạ Thích-Trí-Quang ghi rõ trong "Tâm lục Ảnh" như sau : "Thái-độ của Phật-giáo đối với chính-phủ cực kỳ đơn-giản : không tán thành hay chống đối với chính-phủ, mà chỉ tán thành hay chống đối chính-sách (1).

Nhưng thực-tế, các hoạt-động của Phật-giáo đối với chính-quyền không hoàn toàn theo đúng tiêu-chuẩn trên.

a)- Phủ nhận căn-bản của chế-độ :

Mặc dù chính Phật-giáo đòi hỏi một chính-phủ dân sự với tất cả những cơ-cấu dân-chủ, nhưng khi chính-quyền của Trung-Tướng Nguyễn-Văn-Thiệu ban-hành Sắc-luật bầu cử Quốc-Hội Lập-Hiến thì Phật-giáo Ấn-Quang tẩy chay không tham-dự. Trong các cuộc bầu-cử Tổng-Thống - Phó Tổng-Thống và Thượng-Nghi-Viện đến cuộc bầu-cử Hạ-Nghi-Viện, Phật-giáo tỏ ra chống đối mãnh-liệt và phủ nhận kết-quả cuộc bầu-cử.

- Phật-giáo không đưa một liên-danh hay ủng-hộ một liên-danh nào ra tranh cử Tổng-Thống và Nghị-Sĩ.

- Trong các ngày 23-24 tháng 9-1967, sinh-viên Huế, Cần-Thơ, Saigon biểu-tình trước chợ Bến-Thành chống kết-quả bầu cử Tổng-Thống được giáo-hội Ấn-Quang ca ngợi là những hành-động hợp-lý hợp với lòng dân.

(1) Thích-Trí-Quang, Tâm-Lục-Ảnh (Saigon : 1964) tr 76

- Ngày 3-9-1967, Viện Hoá-Đạo hội-họp tại chùa Ấn-Quang với sự hiện-diện của Thượng-Toạ Thiện-Luật, Trí-Quang, Pháp-Tri, Huyền-Quang nhằm thảo-luận việc đòi hủy bỏ bản hiến-chương mới và đồng thời tán thành các cuộc vận-động hủy bỏ kết-quả cuộc bầu-cử Tổng-Thống ngày mùng 3-9-1967.

Nói tóm lại, Phật-giáo Ấn-Quang đã phủ nhận hoàn toàn căn-bản pháp-lý của chế-độ hiện-hữu.

b)- Ứng-hộ mọi phong-trào chống chính-phủ :

Các phong-trào như phụ-nữ đòi quyền sống, phong-trào chống quân-sự học đường, phong-trào thương-phế-bình đòi quyền sống, phong-trào chống thân thiện với Kampuchia, phong-trào đòi hoà-bình... đều được Phật-giáo Ấn-Quang cổ vũ và tán-trợ một cách tích-cực.

c)- Đối-lập chính-sách :

Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu lãnh-đạo quốc-gia theo chiều hướng của điều 4 hiến-pháp ngày 1-4-1967 :

- Việt-Nam Cộng-Hoà chống lại chủ nghĩa Cộng-Sản dưới mọi hình-thức.

- Mọi hành-vi nhằm mục-đích tuyên-truyền hay thực-hiện chủ nghĩa Cộng-Sản đều bị cấm chỉ.

Ngoài chủ-trương trên của hiến-pháp đệ nhị Cộng-Hoà, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu còn duy-trì lập-trường "4 không" nhằm chiến-thắng Cộng-Sản:

- Không liên-hiệp với Cộng-Sản.
- Không trung-lập theo kiểu Cộng-Sản.
- Không chia đất cho Cộng-Sản.
- Không cho Cộng-Sản hoạt-động công-khai.

Trong khi đó, Phật-giáo kêu gọi chấm dứt chiến-tranh hủy bỏ luật Tổng-Động-Viên (qua các phong-trào sinh-viên, học-sinh phật-tử); chống quân-sự học đường.

Phật-giáo cũng đã từng lên án các cuộc hành-quân của quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoà qua Ai-Lao và Cao-Miên, cho là hình-thức xâm-lược các quốc-gia lân bang, kết án quân-đội Việt-Nam là lính đánh thuê cho Mỹ, cho những lời biện-hộ của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hoà khi đưa quân sang Lào là : "những luận điệu của các cường quốc xâm-lược" (Lời Nghị-sĩ Vũ-Văn-Mẫu, thụ ủy liên-danh Hoa Sen).

Từ các chủ-trương trên của Phật-giáo, các cuộc biểu tình bạo động liên-tiếp xảy ra với các mục-tiêu như : quân đội Mỹ phải rút khỏi miền Nam, Hoà-bình vô điều-kiện.v... đã đưa đến một thời-kỳ xáo trộn liên-tiếp, gây khó khăn không ít cho chính-phủ đệ nhị Cộng-Hoà.

II.- GIAI-ĐOẠN ĐỐI-LẬP ÔN-HOÀ : từ 1970

Với những kinh-nghiệm chống đối đến cùng với chính-phủ, Phật-giáo Ấn-Quang đã thấy nhiều bất lợi, vì thế đã bắt đầu chuyển-hướng : chấp-nhận chế-độ hiện-hữu và tranh-đấu trong khuôn khổ luật-pháp. Thời-kỳ này giáo-hội Ấn-Quang đã đi theo một chiến-thuật hết sức tế-nhị; vừa tham-gia vừa chống đối.

- Duy-trì chính-sách đối-lập.

- Tham-gia sinh-hoạt chính-trị do chính-phủ đứng ra tổ-chức, điển-hình là qua các cuộc bầu cử Thượng và Hạ-Nghị-Viện, ngay cả cuộc bầu cử Tổng-Thống mà Phật-giáo kết án là phi dân-chủ (nhiệm kỳ 2).

Chính-sách nước đôi này, vừa củng-cố được ưu thế của giáo-hội đối với chính-quyền, vừa thu hút được các phần-tử bất-mãn. Lối đối-lập này cũng làm hài lòng cả Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, điều này hình như nằm trong tham-vọng của các Thượng-Toạ cao cấp Phật-giáo Ấn-Quang nhằm chủ-trương hoà giải dân-tộc.

Từ đó, mục-tiêu của khối Ấn-Quang dần dần từ bỏ đường lối tranh-đấu có tính-cách quá-khích và "bạo động ở đường phố" để chấp-nhận đường lối tranh-đấu hợp-pháp và dễ được hưởng ứng hơn tại Nghị-trường. Kết-quả của chủ-trương này là đã giúp cho khối Ấn-Quang đưa được một liên-danh Hoa Sen vào Thượng-Nghị-Viện và 26 dân-biểu vào Hạ-Nghị-Viện : mở đầu cho một giai-đoạn hội nhập tích-cực với chính-quyền hiện-tại và một đường lối tranh-đấu ôn-hòa trong khuôn khổ luật-pháp.

III.- LẬP-TRƯỜNG PHẬT-GIÁO VÀ VẤN-ĐỀ HOÀ-BÌNH

Trong khi cuộc chiến-tranh huynh đệ tương-tàn còn giằng dai và đang gặm nhấm dần tiềm lực của hai miền Nam Bắc. Các tôn-giáo đã bị xúc-động rất nhiều trước những thảm cảnh do chiến-cuộc gây ra, nhưng mỗi tôn-giáo lại có một cái nhìn khác nhau về bản-chất và những giải-pháp khác nhau để giải-quyết chiến cuộc. Cho đến khi hiệp-định ngưng bắn được các phe liên-hệ ký-kết tại Ba-Lê ngày 27-1-1973, tôn-giáo lại một lần nữa xác-định vai trò của mình trong bối-cảnh chính-trị hiện tại.

Do đó, về phía Phật-giáo, ta có thể phân-tích lập trường hoà-bình của họ qua hai thời-kỳ :

1)- Trước khi có hiệp-định Ba-Lê ngày 27-1-1973

Qua những lời phát-biểu của một số các nhà lãnh-đạo Phật-giáo, người ta nhận thấy Phật-giáo đã nhìn cuộc chiến hiện-tại là một cuộc chiến-tranh ý-thức-hệ do các siêu-cường chi-phối mà dân-tộc Việt-Nam là nạn-nhân. Để giải-quyết chiến cuộc, giáo hội chủ-trương một số nguyên-tắc chỉ hướng sau :

- Gạt bỏ mọi áp-lực ngoại bang can-thiệp vào cuộc chiến;

- Mọi vấn-đề sẽ do chính người Việt-Nam giải-quyết để tiến tới một nền hoà-bình mau chóng.

Để có thể tóm lược lập-trường hoà-bình của Phật-giáo trước khi có hiệp-định ngưng bắn Ba-Lê, chúng ta có thể nhắc lại bản kế-hoạch hoà-bình do Thượng-Toạ Thiện-Hoa tuyên đọc ngày 3-1-1971 :

- Ngưng bắn : không điều-kiện tiên quyết, do đôi bên đồng ý thỏa-hiệp về một tổ-chức quốc-tế giám-sát.

- Thương-thuyết : nghiêm chỉnh, có thiện-chí hoà giải để đi đến thỏa-hiệp, đồng thời rút quân ra khỏi miền Nam Việt-Nam.

- Chính-quyền : phải có một chính-quyền trong sạch, có tư thế và hậu-thuần dân-chúng, có khả-năng giải-quyết chiến cuộc và tái-thiết xứ-sở.

- Người Mỹ : phải trả chủ-quyền cho Việt-Nam, chấm dứt chính-sách dùng người Việt giết người Việt (chủ-thuyết Nixon).

Để hỗ-trợ cho lập-trường hoà-bình của mình, Ấn-Quang đã dùng một số kỹ-thuật tranh-đấu cổ-điển như biểu-tình, xuống đường, bạo động (đốt xe, đập phá sứ-quán, thư viện Hoa-Kỳ...) tuyệt thực, tự thiêu, cầu nguyện cho hoà-bình... Tình-trạng này chấm dứt kể từ khi Phật-giáo Ấn-Quang có tiếng nói chính-thức tại Quốc-hội qua sự thắng cử của Liên-danh Hoa Sen.

Những sự kiện nêu trên phần nào đã biểu-hiệu cho những nỗ-lực của lực-lượng Phật-giáo trong hướng đi tìm kiếm một nền hoà-bình cho dân-tộc. Tuy nhiên, sự hình thành của hiệp-định Ba-Lê ngày 27-1-1973 cho thấy đã không hoàn-toàn tùy thuộc vào sức mạnh và khả-năng thuyết-phục của Phật-giáo.

2)- Sau khi có hiệp-định Ba-Lê ngày 27-1-1973

Sự thành hình của hiệp-định Ba-Lê ngày 27-1-1973 đã mở màn cho một giai đoạn cam go trong đường hướng đấu-tranh

chính-trị với Cộng-Sản. Để chuẩn-bị, tại miền Nam một vài cơ-cấu chính-trị mới đã thấy xuất-hiện như sự thành-lập Đảng Dân-Chủ (Đảng chính-quyền) và Mặt Trận Nhân-Dân Tranh Thủ hoà-bình qui-tụ nhiều khuynh-hướng chính-trị tại miền Nam mà một vài nhận định cho rằng, là tạo một thế cân bằng lực-lượng với phía bên kia (Đảng Cộng-Sản và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam) trong cuộc vận-động tổng tuyển cử sắp tới.

Phật-giáo, một cách tiêu-cực, đã ủng-hộ lập-trường của chính-phủ, đó là sự tham-gia của một số nhân-sĩ và nghị-sĩ Phật-giáo trong mặt trận nhân dân tranh-thủ hoà-bình như các ông : Vũ-Quốc-Thông, Nghị-sĩ Trần-Quang-Thuận Nghị-Sĩ Nguyễn-Duy-Tài v.v...

Tuy nhiên, vì với chủ-trương hoà giải dân-tộc, thái độ này của Phật-giáo vẫn còn mang nặng tính-chất dè-dặt và nhiều đắn đo. Người ta đang chờ đợi một cuộc tổng tuyển cử sắp tới với sự tổ-chức của Hội-Đồng quốc-gia hoà-giải và hoà-hợp dân-tộc (1), và chỉ đến khi đó, ta mới có thể nhận chân được phần nào giá-trị tích-cực của Phật-giáo trong chiều hướng đóng góp khả-năng cho một nền hoà-bình trường-cửu tại Việt-Nam.

Đoạn II

SỰ TÁI LẬP UY TÍN VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG GIÁO TRONG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ MIỀN NAM

Với một kinh-nghiệm dồi-dào trong lãnh-vực chính-trị, giáo-hội Công-giáo La-Mã ngày nay đã ý-thức cần phải có sự tách biệt giữa chính-trị và tôn-giáo, ngõ hầu duy-trì thể đứng lâu dài của giáo-hội đối với thể quyền, đồng thời không bị ảnh-hưởng của những thăng trầm thể sự. Mặc dầu quan-niệm đứng ngoài chính-trị, giáo-hội công-giáo có rất nhiều liên-hệ tới chính-trị, với một chính-sách trường-kỳ đa-diện và một chiến-thuật thích-nghi : đôi khi khuynh tả

(1) Hiệp-định Ba-Lê ngày 27-1-1973 (Bộ Thông-Tin Hoa-Kỳ) điều 12 khoản b

đôi khi thân hữu, và có khi đưa cả giáo-hội vào cuộc tranh-chấp với sự bố-trí chặt-chẽ, rồi lẳng lẳng đưa "đoàn chiến" trở lại thế chờ đợi nếu quyền-lợi giáo-hội được bảo-đảm.

Tại Việt-Nam, mô-thức này được áp-dụng một cách triệt-để. Để làm nổi bật vai trò Công-giáo trong cộng-đồng chính-trị Việt-Nam, chúng ta có thể đưa ra một số những đặc-tính của giáo-hội Công-giáo Việt-Nam đối với chính-trị :

I.- SỰ TÁCH RỜI TÔN-GIÁO VÀ CHÍNH-TRỊ : phương-thức cứu gỡ uy tín Công-giáo.

Công-giáo được ưu đãi, Công-giáo đi với chính-quyền... đó là một sự thực đã đem lại cho giáo-hội Công-giáo nhiều tai tiếng và oán hờn. Sau cách-mạng 1963, giáo-hội Công-giáo và giáo-dân chịu nhiều chỉ-trích và hằn thù nhiều khi vô văn cứ. Người Công-giáo đã phải đứng lên để bảo-vệ giáo-hội và tổ-quốc qua cơn sóng gió. Tuy nhiên, đến khi tình-hình đã dần dần lẳng dụi, với kinh-nghiệm của một cuộc va chạm triền-miên giữa tôn-giáo và chính-trị, người Công-giáo nhận thức rằng, để có thể chống đỡ những thành-kiến từ bên ngoài, cũng như để khỏi phải bước vào bánh xe cũ - điều cần-yếu là phải tách rời tôn-giáo và chính-trị.

Trước những phong-trào tranh-đấu đã lợi-dụng sự thặng-thế của Phật-giáo để gây nên một tình-trạng xáo trộn triền miên sau cách-mạng 1-11-1963. Người Công-giáo đã ủng-hộ chủ-trương tách rời tôn-giáo ra khỏi chính-trị của chính-quyền thời đó bằng tiêu-chuẩn : tôn-giáo "đứng ngoài và đứng trên chính-trị" (1). Do đó, giáo-hội không chấp-nhận cho việc lập một đảng lấy tên là Công-giáo hay Thiên-Chúa giáo để rồi xuất-hiện như một đảng của giáo-hội Công-giáo. Nguyên-tắc này phát-xuất từ học-thuyết truyền-thống của giáo-hội Công-giáo là mục-đích duy-nhất của giáo-hội

(1) Thư Luân-Lưu của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam
ngày 22-1-1964

thuộc phạm-vi tôn-giáo : "Muốn cổ võ chính-trị, chỉ nên tụ tập ngoài trời, không dùng nhà thờ hay giảng đường để nói chính-trị và cũng không lợi-dụng các buổi lễ để xách-động tín-đồ" (1).

Tuy nhiên giáo-hội nhấn-mạnh rằng : "Người Công-giáo, với tư-cách là một công-dân trong xã-hội trần-gian lại có nghĩa vụ khẩn-trương phải can-đảm sáng suốt và vô vị lợi góp phần vào công cuộc ích quốc lợi dân và hết mọi người Công-giáo, với tư-cách là một công-dân đều có thể gia nhập những đảng phái miễn là :

- Trong lý-thuyết và mục-đích không trái với đạo Công-giáo.

- Trong phương-pháp hoạt-động không mâu-thuẫn với giáo-lý Công-giáo" (2).

a) - Tu sĩ không trực-tiếp tham-chính :

Theo nguyên-tắc căn-bản của Công-giáo, giáo-hội chủ-trương giáo-sĩ tuyệt-đối không được tham-gia vào bất cứ một tổ-chức chính-trị nào, và không một ai được nhân danh tôn-giáo để làm những hành-vi có tính-cách chính-trị.

Tuy nhiên, hoàn-cảnh chính-trị tại Việt-Nam rất đặc-biệt. Từ lâu các giáo-sĩ nắm vai trò trọng yếu trong mọi hoạt-động có tính-cách chính-trị, trong khi đó vai trò của giáo-dân hết sức lu mờ (Các Thừa Sai thời Pháp thuộc, các Giám-Mục, Linh-Mục thời Việt-Minh, Linh-Mục Hoàng-Quỳnh với lực-lượng Đại-Đoàn-Kết).

Thực ra, vấn-đề Công-giáo muốn đứng ngoài lãnh-vực chính-trị đã manh-nha từ lâu. Dưới thời Ngô-Đình-Diệm, khi Đức Cha Ngô-Đình-Thục quá đi sát với chính-quyền, Đức Tổng Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình trong một bức thư luan lưu đã nhắc nhở rằng : "Quốc-gia có phạm-vi riêng và tôn-giáo có phạm-vi riêng".

(1) LM Hoàng-Quỳnh : phỏng-vấn của báo Hội-Mới ngày 26-27/4/1965, số 139

(2) Ibid

Như thế tu-sĩ không trực-tiếp tham-gia lãnh-đạo đảng phái chính-trị là hậu-quả của chủ-trương tách rời chính-trị ra khỏi tôn-giáo. Tuy nhiên, thực-tế các tu-sĩ vẫn có quyền cho ý-kiến và giáo-hội Công-giáo Việt-Nam vẫn có một vai trò chỉ đạo cho lập-trường hoạt-động chính-trị của người Công-giáo, đó là chưa kể đến một tổ-chức Công-giáo khuynh-tả có một chủ-trương đối-lập với chính-quyền qui-tụ một số linh-mục Công-giáo : khối Công-giáo cấp-tiến.

b)- Những hoạt-động của khối công-giáo cấp-tiến :

Một số nhân-vật như Trương-Bá-Cần, Linh-Mục Nguyễn Ngọc-Lan, Linh-Mục Chân-Tín, Nguyễn-Văn-Trung, Lý-Chánh-Trung được gán cho danh-từ Công-giáo Cấp-tiến. Hoạt-động của nhóm này nhờ phương-tiện báo-chí, với những tờ báo đối lập có khuynh-hướng tả khuynh như tờ tuần báo "Sống đạo", Đối-Diện, Tin-Sáng... Ngoài ra còn có một số các dân-biểu thuộc khuynh-hướng đối-lập như Ngô-Công-Đức, Hồ-Ngọc-Nhuận... Các nhóm này thường có mặt trong bất cứ địa-hạt nào chống chính-quyền và chấp-nhận mọi hoạt-động gây bất an cho nhà nước.

Từ những bài xã-luận, nhận định hay phê-bình, về các biến-cố chính-trị cũng như hành-vi của chính-quyền. Phần lớn những bài báo này đều có khuynh-hướng chỉ-trích những sai lầm của chính-quyền và hô-hào phản-đối, tẩy chay chính-sách, quyết-định của nhà cầm quyền về mọi phương-diện văn-hóa, xã-hội, kinh-tế...

Chẳng hạn cuộc phản đối phá giá tiền-tệ hay tăng lương công-chức, chống "Cách-mạng kinh-tế mùa Thu", chống bầu cử gian lận, chống lập-trường "4 không" của Tổng-Thống Thiệu. Ủng-hộ các cuộc đình-công hô-hào hoà-bình, chống Mỹ cứu nước...

Hoạt-động của nhóm Công-giáo Cấp-tiến đã gây ra những phản-ứng từ chính nội-bộ Công-giáo đến các biện-pháp của chính-quyền. Về phía chính-quyền luôn luôn tỏ ra khó

chịu về những hoạt-động của nhóm Công-giáo ồn-ào này. Đôi lúc chính-quyền tỏ ra hết sức cứng rắn như tịch thu báo-chí tạm giữ những người có liên-quan tới các hoạt-động chống chính-quyền. Điển-hình là việc truy-tố ra tòa hai Linh-Mục Chan-Tín và Trương-Bá-Cần về một bài báo (thành quả 25 năm của chính-phủ miền Bắc) đăng trong "Đổi diện". Kết-quả các Linh-Mục Chan-Tín và Trương-Bá-Cần bị 9 tháng tù ở phạt và 500.000\$ và tờ báo bị đình-bản trong 6 tháng về tội tuyên-truyền cho Cộng-Sản.

- Giới Công-giáo "bảo-thủ" thể-hiện thái-độ qua những tờ báo "Hoà-Bình", "Xây-Dựng" và tuần báo "Thăng-Tiến" cho các hoạt-động của nhóm Công-giáo Cấp-tiến có tính cách vô trách-nhiệm, phá hoại và thiên Cong. Chẳng hạn việc đốt phá bích chương tuyên cử, thể cử-tri của nhóm Công-giáo Cấp-tiến tại Tòa Tổng Giám-Mục Saigon bị kết-án là "những hành-động nhằm lôi kéo Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam vào các hoạt-động chính-trị có tính-cách thiên-vị, đưa giáo-hội vào vòng tranh-đấu lem-nhem" (1). Riêng Linh-Mục Hoàng-Quỳnh cho các hoạt-động của nhóm Công-giáo Cấp-tiến là hoạt-động của thiểu-số, không liên-hệ gì tới Công-giáo.

- Nhưng đối với chính giới Công-giáo Cấp-tiến họ lại cho rằng chính họ có đường lối hoạt-động giống chính-sách của Vatican, hay ít ra là chủ-trương của hàng Giám-Mục Việt-Nam và Công-giáo Cấp-tiến được người ngoài Công-giáo có cảm tình nhiều hơn.

Trong khi đó, giới ngoài Công-giáo nhận định rằng các hoạt-động của nhóm cấp-tiến chỉ là một chiến-thuật của giáo-hội Công-giáo Vatican : Cấp-tiến hay bảo-thủ chỉ là một sự phân công của đường lối Công-giáo xưa và nay vẫn đi với chính-quyền đương thời, nhưng họ biết nhìn xa, chuẩn-bị cho cả chính-quyền tương-lai (2).

(1) Thăng-Tiến số 26 tháng 9-1971

(2) Nguyễn-Văn-Trung, Bài phỏng-vấn Ông Tạ-Chí-Cường
Báo Bách-Khoa số 341

Dù bị chính-quyền hay bị các đồng đạo lên án, Công giáo Cấp-Tiến vẫn được Phật-giáo Ấn-Quang nhìn với một cặp mắt thiện-cảm hơn đối với những người Công-giáo chống Cộng có khuynh-hướng ủng-hộ chính-quyền hiện-hữu. Mặc dù sự thiện-cảm chỉ có thể có tính-cách chiến-thuật.

II.- SỰ TÁI-LẬP ẢNH-HƯỞNG ĐỐI VỚI CHÁNH-QUYỀN

Điều nhận-xét đầu tiên về lập-trường chính-trị của người Công-giáo trong những ngày đầu sau Cách-mạng 63 là những lập-trường đó phần nhiều là những phản-ứng đối với thời cuộc, có tính-cách nhất thời mà mục-đích được ghi nhận :

- Để bảo-vệ giáo-hội đang bị lãng nhục và ức hiếp;
- Phản đối những xáo trộn mà người Công-giáo coi như có bàn tay chính-trị dặt dẹo.

Sau này khi những xáo trộn lắng dịu, khi tình-hình trở nên sáng sủa hơn với viễn-tượng một cuộc đấu-tranh chính-trị sắp tới, lập-trường chính-trị của người Công-giáo cũng thay đổi cho phù-hợp với nhu-cầu mới. Lập-trường đó có những nét chính :

- Bảo-vệ lập-trường chống Cộng cố-hữu;
- Chủ-trương hoà-hợp dân-tộc, kết-hợp với những phần-tử và toàn-thể có tinh-thần quốc-gia để chiến-thắng Cộng-Sản.
- Cải-tạo xã-hội;
- Chủ-trương một nền hoà-bình công-chính;
- Góp phần tạo dựng dân-chủ.

Như thế, từ phản-ứng đối với một biến-cố nhất thời, người Công-giáo đã thực sự có một lập-trường chính-trị để góp mặt trong sinh-hoạt-chính-trị quốc-gia. Điểm chính của

lập-trường vẫn nương tựa vào học-thuyết công-giáo là cải-tạo xã-hội và ủng-hộ chính-quyền đó không đi ngược lại chủ-trương và quyền-lợi của giáo-hội. Do đó, ta có thể phân-tích thái-độ của người Công-giáo trong chế-độ đệ nhị Cộng Hoà trên hai khía cạnh :

a)- Ủng-hộ chính-quyền hiện-hữu :

Trong quan-niệm "mọi quyền-hành đều phát-xuất từ Thượng-Đế", giáo-hội Công giáo luôn luôn muốn giáo-dân tuân phục bất cứ chính-quyền nào, miễn là chính-quyền đó không có những hành-động đi ngược lại chủ-trương của Công-giáo như không phá hoại đạo và quyền-lợi của giáo-hội được bảo-đảm.

Do đó, khi bước sang chế-độ đệ II Cộng-Hoa với một tình-trạng chính-trị tương-đối ổn-định, những xáo trộn dần dần lắng dịu, người Công-giáo đã quay sang ủng-hộ chính-quyền hiện-hữu.

Đối với chính-quyền hiện-tại, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu là một tín-đồ Công-giáo có lập-trường Chống Cộng có khuynh-hướng tìm hoà-bình trong chiến-thắng Cộng-Sản, vì thế được đa-số tín-đồ Công-giáo thầm lặng ủng-hộ, ngoại trừ một số hoạt-động của thiểu-số Công-giáo tả khuynh. Mặc dầu vậy, sự ư thế của Công-giáo trong lãnh-vực chính-trị ngày nay không còn ở cao độ như trong chế-độ đệ nhất Cộng Hoà.

Mặt khác trong giai-đoạn này, Công-giáo hầu như giữ vai trò then chốt trong nhiều cơ-quan công-quyền, Công-giáo đã ủng-hộ một số những liên-danh như Bông Huệ (Nguyễn Văn-Huyền), Sao Sáng (Nguyễn-Gia-Hiến), Trời Việt (Huỳnh-Văn-Cao), Đoàn-kết để tiến-bộ (Trần-Văn-Lâm) và các liên-danh này đã thắng cử trong cuộc bầu-cử Thượng-Nghị-Viện nhiệm-kỳ I, cũng như cuộc bầu ngày 30-8-1970.

Tại Hạ-Nghị-Viện một số dân-biểu Công-giáo cũng khá đông đảo và những dân-biểu Công-giáo nắm được nhiều chức-vụ quan-trọng trong Quốc-Hội như Văn-Phòng Chủ-Tịch và Chủ-Tịch các ủy ban.

b)- Tạo thế đứng chính-trị mới :

Mặc dầu khi bước sang giai đoạn của chế-độ đệ II Cộng-Hoà, các cuộc chống đối của Phật-giáo vẫn tiếp-tục nhưng cường-độ của cuộc tranh-đấu dần dần suy giảm. Chính quyền tổ-chức bầu cử Quốc-Hội Lập-Hiến, ban-hành hiến-pháp 1-4-1967. Các cơ-chế hiến-định lần lượt thành hình qua các cuộc bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống, Thượng-Nghị-Viện Hạ-Nghị-Viện, Tối-Cao Pháp-Viện v.v... Để thích-ứng với nhu-cầu tình-thế, Công-giáo đã thay đổi thế đứng trong lãnh vực chính-trị : đi từ những cuộc tranh-đấu có tính-cách giai-đoạn sang những mục-tiêu chính-trị dài hạn. Đó là sự thành hình của những chính đảng mang màu sắc Công-giáo và hoạt-động có tính-cách thuần-túy chính-trị như Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết, Nhân-Xã Đảng v.v...

Tóm lại, hoạt-động chính-trị của Công-giáo dưới chế-độ đệ II Cộng-Hoà dần dần thoát khỏi tính-chất tôn-giáo để giao trọn vai trò cho lãnh-vực chính-trị thuần-túy. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà ảnh-hưởng của các vị lãnh-đạo tinh-thần Công-giáo không quan-trọng. Thực ra các kết quả có tốt đẹp hay không, một phần lớn là nhờ ở lời nói và sự đốc thúc của các cha làm cố-vấn vậy.

III.- LẬP-TRƯỜNG CÔNG-GIÁO VÀ VẤN-ĐỀ HOÀ-BÌNH

Trước bao cảnh thương tâm mà chiến-tranh hơn hai mươi năm qua đã mang đến cho xứ-sở nhỏ bé này, Giáo-hội Công-giáo cũng khao-khát hoà-bình như bao nhiêu người Việt-Nam khác. Từ những khát vọng đó, người Công-giáo đã đặt chủ tâm rất nhiều trong việc tìm kiếm một nền hoà-bình cho quốc-gia. Tuy nhiên, nền hoà-bình đó không phải chỉ là một hình-thức ngưng bán tạm thời mà là một nền hoà-bình phải thực sự trường-cửu. Bằng sự quan-tâm của giáo-hội La-Mã với bao ưu tư của Đức Giáo-Hoàng, giáo-hội Công-giáo Việt-Nam đã quan-niệm phải chấm-dứt chiến-tranh và đi đến một nền hoà-bình trong sự tương nhượng. Ta có thể phân-tích ở đây lập-trường hoà-bình của Công-giáo Việt-Nam làm hai thời-kỳ:

1)- Trước khi có hiệp-định ngưng bắn Ba-Lê
ngày 27-1-1973

Mọi phe phái Công-giáo đều tỏ ra khâm phục và chấp nhận những nguyên-tắc căn-bản mà giáo-hội La-Mã đã công-bố. Nhưng đem ra áp-dụng mỗi phe phái lại tùy theo đường hướng chính-trị của mình mà giải-thích khác nhau :

a)- Công-giáo Cấp-Tiến : Nhóm Công-giáo này có lập-trường tương-tự khối Phật-giáo Ấn-Quang. Họ cho rằng cuộc chiến-đấu này là do các cường-quốc chi-phối, nhất là đế-quốc Mỹ, và chỉ cần các nhà lãnh-đạo của quốc-gia này có thiện-chí thì Việt-Nam sẽ được hoà-bình. Nhóm Công-giáo Cấp-Tiến này cũng dựa vào bản tuyên-cáo của Hội-Đồng Giám-Mục Á-Châu "Chống chủ nghĩa đế-quốc dưới mọi hình-thức". Họ đã hô hào chống đế-quốc Mỹ vì cho rằng làm như vậy là theo đúng đường hướng của giáo-hội Công-giáo. Để cụ-thể hóa lập-trường của mình, nhóm Công-giáo Cấp-Tiến đã tiến tới một tổ-chức vận-động hoà-bình mang tên "Phong-trào Công-lý Xây-dựng Hoà-bình".

b)- Công-giáo bảo-thủ : nhóm này tương-đối đông đảo hơn, qui tụ đa-số những người Bắc di-cư có một kinh-nghiệm đôn đầu trong những năm sống chung với Cộng-Sản. Do đó họ cho rằng mọi người Công-giáo phải có bổn-phận chống Cộng-Sản vô-thần và tiến tới hoà-bình chân-chính, một điều mà giới Công-giáo bảo-thủ này luôn luôn xác-định là chủ-trương chống Cộng của họ đi đúng với đường lối của giáo-hội qua bản tuyên-cáo của Hội-Đồng Giám-Mục Á-Châu.

2)- Sau khi có hiệp-định ngưng bắn Ba-Lê
ngày 27-1-1973

Kể ra thì hiệp-định Ba-Lê ngày 27-1-1973 còn quá mới mẽ so với những hoạt-động của người Công-giáo. Tuy nhiên qua những bức thư chung của Đức Tổng Giám-Mục Việt-Nam gửi cho hàng giáo-sĩ, người ta có thể nhận biết được phần nào vị-trí của người Công-giáo trong giai đoạn lịch-sử của đất nước.

Nhân-dịp mùa chay khai mạc từ ngày 7-3-1973 để chuẩn-bị mừng lễ phục-sinh, Đức Tổng Giám-Mục Nguyễn-Van-Bình, đã gửi một thư chung cho hàng giáo-sĩ, tu-sĩ và giáo dân để hướng-dẫn lối đi cho người Công-giáo trong giai-đoạn hiện tại. Theo đó thì lập-trường của giáo-hội Công-giáo là phải đứng lên trên các đảng phái, đứng ngoài những cuộc tranh-chấp quyền-lợi riêng tư, nguyên-tắc này cần áp dụng cho các Linh-Mục, Tu-sĩ và Hội-đoàn công-giáo tiến-hành. Riêng đối với cá-nhân, giáo-dân Công-giáo có quyền tự-do trong việc tham-gia sinh-hoạt chính-trị.

Bức thư chung kết-luận bằng những lời khích-lệ phù-hợp với hoàn-cảnh, đất nước. "Trong hiện tình đất nước, mọi người hãy thể-hiện lòng yêu quê-hương và đồng-bào bằng cách tích-cực dấn-thân trong những lãnh-vực thích-hợp, giữ được tác-phong người Kyoto hữu, biểu-lộ rõ-rệt nhất trong lối sống công-bình chân chính, thể-hiện tình-thương đại-lượng".

Đoạn III

CAO ĐÀI VÀ HÒA HẢO TRONG MÔI TRƯỜNG SINH HOẠT TÔN GIÁO BÌNH ĐẲNG

I.- SỰ THOÁT KHỎI ẢNH-HƯỞNG DO DỤ SỐ 10 NGÀY 6-8-1950

Trên phương-diện pháp-lý, cho đến khi có hiến-pháp 1967, các đảng phái vẫn chịu sự chi-phối của dụ số 10 ngày 6-8-1950 từ thời Pháp thuộc qui định sự sinh-hoạt của các hiệp-hội. Dưới chế-độ của dụ số 10, chính đảng chỉ được xem như là những hiệp-hội có mục-tiêu chính-trị khi có đơn xin thành-lập và được sự chấp-thuận bằng Nghị-định của chánh-quyền và chánh-quyền có thể bác bỏ mà không cần viện dẫn lý-do. Ngoài ra dụ này cũng còn qui định thêm :

- Chính-quyền có quyền khai trừ một hay nhiều đảng viên trong ban chấp-hành mà không cần viện dẫn lý-do cũng

như có quyền bãi bỏ một giấy phép đã cấp bất cứ lúc nào nếu xét thấy trái điều-lệ hay vì lý-do trị-an.

- Chánh đảng không được nhận các sinh tặng và di tặng, không có quyền chiếm hữu, tạo mãi, quản-trị các bất động-sản nào ngoài bất động-sản dùng làm trụ-sở và phòng họp (1).

Cao-Đài và Hoà-Hảo bị đồng hóa với một hiệp hội và do đó chịu sự chi-phối của dụ này. Tuy nhiên trên thực-tế hai giáo-phái này đã hoạt-động ngoài sự kiểm-soát của dụ này.

Sau cách-mạng 1-11-1963, tất cả các đại-diện đảng phái - trong đó có Cao-Đài và Hoà-Hảo - trong một đại-hội tại Hội-trường Diên-Hồng, đã đặt vấn-đề pháp-ly cho sinh-hoạt chánh đảng. Vấn-đề đã được giải-quyết bằng một thông cáo đề ngày 28-1-1964 của Bộ Nội-Vụ; theo đó các đảng phái muốn hoạt-động phải khai-trình. Bộ Nội-Vụ sẽ cứu xét và cấp biên-nhận cho phép hoạt-động.

Bước sang chế-độ đệ nhị Cộng-Hoà, một căn-bản pháp lý cho chính đảng được thiết-lập qua hiến-pháp cùng với quy-chế chánh đảng và đối-lập chính-trị. Nhờ đó, Cao-Đài và Hoà-Hảo đã ra mặt công khai hoạt-động và củng-cố lại lực lượng, tạo một sinh khí mới cho bộ mặt chính-trị miền Nam.

II.- SỰ PHÂN-HÓA NỘI BỘ

Sau cách-mạng 1-11-1963, với sự lợi-dụng hổ-tương giữa hai quyền-lực tôn-giáo và chánh-trị, các đoàn-thể nói chung và Cao-Đài - Hoà-Hảo nói riêng không làm sao tránh khỏi những xáo trộn và phân-hóa nội bộ. Tuy nhiên về phía đạo Cao-Đài, sự phân-hóa không lấy gì làm quan-trọng vì ngay từ những ngày thành đạo, Cao-Đài đã phân chia thành

(1) Trần-Thị-Hoài-Trần, Chánh đảng quyển I (Saigon : 1972) tr 247

hai phần rõ-rệt là "vô-vi" và "phổ-độ". Nguyên do phần lớn là vì dưới thời Pháp thuộc, Cao-Đài phải hoạt-động kín đáo phải chia thành nhóm để tiện việc phổ-độ và do đó bị người Pháp mua chuộc gây chia rẽ.

Riêng đối với Phật-giáo Hoà-Hảo, tình-trạng phân-hóa có phần trầm-trọng hơn. Tại Trung-Ương, Phật-giáo Hoà Hảo bị chia làm hai phe : một phe thân chính-quyền (Lương Trọng-Tường) và một phe trung-lập (Nguyễn-duy-Hình).

Ngoài ra về phía Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng Thống Nhất sau cách-mạng đã chia thành 3 phái : Trình-Quốc-Khánh Trương-Kim-Cù - Phan-Bá-Cầm. Ngày 11-10-1964 Đại-hội thống nhất 3 hệ phái được tổ-chức tại Long-Xuyên nhưng thất-bại.

Ngày 8-5-1966, một đại-hội khác được tổ-chức tại thánh-địa để lập Ủy Ban Lãnh-Đạo Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng Thống-Nhất. Nhờ đó, hiện nay đảng này chỉ còn 2 hệ-phái là một của Trình-Quốc-Khánh, một của Phan-Bá-Cầm và Trương-Kim-Cù.

Hệ-phái Trình-Quốc-Khánh ảnh-hưởng mạnh tại các vùng Thánh-Địa, Châu-Đốc, Thốt-Nốt (Long-Xuyên) và một phần Hồng-Ngự. Hệ-phái Phan-Bá-Cầm và Trương-Kim-Cù ảnh-hưởng mạnh tại các vùng Sa-Đéc, Kiên-Phong, Long-Xuyên, Chương-Thiện, Cần-Thơ.

CHƯƠNG II

ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO TRONG SINH HOẠT DÂN CHỦ

Ngay từ thế-kỷ 17-18, người ta đã cố-gắng xây-dựng một lý-thuyết đại-diện chính-trị, theo đó, quyền hành của mình để hành sử quyền-hành chính-trị đó qua các cuộc bầu-cử. Dần dần chế-độ dân-chủ được hình thành trên thực-tế. Sự xuất-hiện của các đảng phái quốc-gia và những cuộc tranh-đấu chính-trị cũng không ngoài mục tiêu đòi hỏi quyền đại-diện rộng rãi của người dân trong việc cai-trị quốc-gia.

Tại các nước đang phát-triển, như Việt-Nam Cộng-Hoà, sinh-hoạt chính-trị dân-chủ còn quá phôi thai với những bước đi dọ dẫm, chậm chạp. Vai trò chính-trị của các chính đảng như những chiếc bóng mờ trước áp-lực nặng-nề của tôn-giáo. Xuyên qua các cuộc bầu-cử, mà điển-hình là cuộc bầu-cử bán phần Thượng-Nghị-Viện ngày 30-8-1970, với sự chiến-thắng vẻ vang của liên danh Hoa Sen (khuy-nh-hướng Phật-giáo Ấn-Quang) và liên danh Bông Huệ (khuy-nh-hướng Công-giáo) đã cho ta một bằng chứng cụ-thể về ảnh-hưởng này của tôn-giáo.

Để tìm hiểu sâu rộng hơn về vai trò quan-trọng của tôn-giáo trong sinh-hoạt dân-chủ, ta có thể phân-tích hoạt-động của họ qua hai khía cạnh :

- Qua các cuộc bầu cử và qua các hoạt-động của những đoàn-thể , đảng phái do tôn-giáo chi-phối.

*

* *

Đoạn I TRONG CÁC CUỘC BẦU CỬ

Gần gũi hơn hết là trong các cuộc sinh-hoạt dân-cử tại miền Nam mới đây. Năm 1967, trong 6 liên-danh vào Thượng-Viện thì Công-giáo chiếm hết 4 : liên-danh Trời Việt, Liên-danh Công-ích Công-Bằng Xã-Hội, Liên-danh Đoàn Kết để tiến bộ và liên-danh Đại Đoàn-Kết. Mặt khác sang đến năm 1970, Liên-danh Hoa Sen đã dẫn đầu một cách vẻ vang trong cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện. Đó là chưa nói đến những thành quả của các tôn-giáo này tại Hạ-Nghị-Viện và các cơ-quan dân-cử khác. Tuy nhiên, trong khuôn khổ hạn hẹp của đề-tài, để có thể nhìn thấy được ảnh-hưởng mà tôn-giáo đã tạo nên trong các cuộc bầu-cử, chúng tôi sẽ lần lượt chọn các cuộc bầu-cử điển-hình qui tụ nhiều khuynh hướng chánh-trị nhất để làm tiêu mốc cho sự phân-tích. Đó là cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện ngày 30-8-1970, cuộc bầu cử Tổng-Thống ngày 3-10-1971 và cuộc bầu-cử Hội-Đồng Đô Tỉnh Thị ngày 28-6-1970.

I.- CUỘC BẦU CỬ BÁN PHẦN THƯỢNG VIỆN NGÀY 30-8-1970

Dù cuộc bầu cử trôi qua đã lâu, việc tìm hiểu khía cạnh đặc-biệt của cuộc bầu-cử bán phần Thượng-Viện ngày 30-8-1970 không phải là không cần-thiết và hữu-ích, nhất là khi kết-quả của cuộc bầu cử đó lại có những ảnh-hưởng chính-trị, quân-sự, kinh-tế, xã-hội... vô cùng quan-trọng cho chế-độ đệ II Cộng-Hoà và cho quốc-gia Việt-Nam nói chung. Một trong những khía cạnh quan-trọng nhất của cuộc bầu cử là qui tụ đầy đủ những "khuynh-hướng chính-trị" trong nước. Trước hết, cuộc bầu cử vừa qua được mô-tả là một cuộc thử sức giữa các lực-lượng khác nhau : tôn-giáo, chánh đảng, chánh-quyền và tài-phiệt (1). Các lực-lượng trên đây đã có mặt trong các liên-danh, hoặc một cách đơn độc, hoặc kết-hợp cùng nhau.

(1) Nguyễn-Ngọc-Huy, Cuộc bầu-cử bán phần TNV 30-8-1970
(Cấp-tiến số 21 : 1970) tr 3

Cuộc bầu cử cho chúng ta thấy rằng lực-lượng chính trị cốt-yếu hiện tại của miền Nam Việt-Nam là lực-lượng tôn-giáo. Các liên-danh đặc cử đều được sự ủng-hộ của tôn giáo và liên danh Cấp-Tiến (Nguyễn-Ngọc-Huy) là liên danh chánh đảng có nhiều phiếu nhất chỉ về được hạng 5.

A.- SỰ THỐNG-NHẤT LÁ PHIẾU CỦA TÍN-ĐỒ CÔNG-GIÁO

Tín-đồ Công-giáo được coi là một lực-lượng đáng kể tổ-chức theo hệ-thống chặt-chẽ tại khắp các nơi trên toàn quốc, nhất là tại các xứ đạo. Người ta thấy rõ vai trò của khối cử-tri này qua cuộc bầu cử Thượng-Nghị-Viện năm 1967 và các cuộc bầu-cử khác, khuynh-hướng chính-trị của khối cử-tri này bị chi-phối mạnh-mẽ bởi các vị lãnh đạo tinh-thần của họ do đó số phiếu của khối cử-tri này có tính-cách thống-nhất, và mỗi khuynh-hướng ủng-hộ của họ nhắm vào liên-danh nào, liên-danh đó có rất nhiều hy-vọng để thắng cử.

Trong cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện ngày 30-8-70 khối này đã đưa được hai liên-danh Mặt Trời (Huỳnh-Van-Cao) và Bông Huệ (Nguyễn-Văn-Huyền) vào Thượng-Viện. Tuy nhiên vì phải ủng-hộ rất nhiều liên-danh mang màu sắc Công-giáo ra tranh cử trong kỳ này nên đã mang lại sự thất-bại cho một vài liên-danh như liên-danh Cái Nhà (Trương-Vĩnh-Lê), liên-danh Mẹ Bồng Con (Trương-Công-Cừ) và liên-danh Đại đoàn-kết (Nguyễn-Gia-Hiến).

Trường-hợp của liên-danh đại đoàn-kết là một liên-danh dựa vào số phiếu của cử-tri Công-giáo, nhất là Công-giáo Bắc-Việt di-cư. Số phiếu này tương-đối rất thống-nhất, tuy nhiên phải nhận-xét rằng trong năm này vì khuynh hướng của cử-tri nghiêng về mục tiêu hoà-bình nhiều hơn năm 1967, mà chủ-trương của lực-lượng Đại Đoàn-Kết qui-tụ những người Công-giáo di-cư là quyết sống chết với Cộng-Sản Do đó, Đại-Đoàn-Kết đã mất thêm số phiếu của khối cử-tri thay đổi quan-niệm này.

B.- CÁC VÙNG ẢNH-HƯỞNG CỦA PHẬT-GIÁO

1)- Cử-tri Phật-giáo :

Khối cử-tri này nếu được tổ-chức chặt-chẽ và hướng dẫn qui củ sẽ có ảnh-hưởng vô cùng lớn lao đối với vận-mệnh của Việt-Nam. Người ta vẫn chưa quên vai trò của khối Phật-giáo nói chung kể từ ngày cách-mạng 1-11-1963. Tuy nhiên, vì tổ-chức còn lỏng lẻo và nhất là sự phân hóa gần đây đã làm cho lực-lượng của khối cử-tri này bị giới-hạn. Khối Ấn-Quang giữ ưu thế về số lượng cử-tri và các kế-hoạch tranh-đấu nhiều khi bạo động (cuộc tranh-đấu miền Trung năm 1965) khuynh-hướng chính-trị của khối này là chống chính-quyền hiện-hữu đến độ không muốn chấp-nhận nó. Điều đặc-biệt hơn nữa là cử-tri khối Ấn-Quang chịu ảnh-hưởng mạnh của các vị lãnh-đạo tinh-thần có khuynh-hướng "nhân nhượng" nếu không muốn nói là "thiên Cộng" (1). Trái lại khối cử-tri Phật-giáo Việt-Nam Quốc-Tự, mà đại-diện là miền Vĩnh-Nghiêm, ôn hòa hơn và có khuynh-hướng thân chính-quyền, số cử-tri khối này tương-đối ít.

2)- Các vùng ảnh-hưởng :

Người ta biết rằng miền Trung là đất dụng võ của Phật-giáo Ấn-Quang nổi riêng và lực-lượng chống chính-phủ nói chung. Tất cả ảnh-hưởng của Ấn-Quang đều dồn vào liên danh 11 (Vũ-Văn-Mẫu), liên danh 14 (Nguyễn-Đại Bàng) rồi tới 15 (Bà Nguyễn-Phước-Đại). Vì vậy, trong 5 tỉnh còn lại của quân khu I, liên-danh 11 đã dẫn đầu số phiếu tại 4 tỉnh.

- Quảng-Nam (60.511, tổng số 298.093 phiếu)
- Quảng-Trị (50.560, tổng số 182.870 phiếu)
- Thừa-Thiên (73.973, tổng số 269.663 phiếu)

và về tư tại Quảng-Tín với 30.358 phiếu trong 274.917 phiếu (2).

(1) Nguyễn-chính-Đoan, Các khuynh-hướng chính-trị tại Việt-Nam qua cuộc bầu-cử TNV ngày 30-3-1970 (NCHC số 2 : 1971) tr 108

(2) Ibid, tr.131

Ngoài ra, tại tỉnh thuộc quân khu II, liên-danh 1 và liên-danh 11 chia nhau dẫn đầu tại 11 tỉnh. Nhận-xét chung, người ta nhận thấy Phật-giáo Ấn-Quang còn ảnh-hưởng mạnh tại quân khu II, một vài tỉnh tại quân khu III, tuy nhiên, ảnh-hưởng đó lại giảm dần so với các khuynh-hướng khác. Chúng ta vẫn cho rằng liên-danh 11 và 14 là "gà nhà" của Ấn-Quang. Liên danh 11 dẫn đầu tại các tỉnh có số cử-tri tương-đối lớn như Bình-Định, Bình-Thuận, Khánh-Hoà, Ninh-Thuận và liên danh 14 về nhì tại Bình-Thuận, Khánh-Hoà.

3)- Khuynh-hướng chính-trị mới :

Sự hiện-diện của liên-danh Hoa Sen trong Thượng-Nghị-Viện đã đánh dấu một khúc quanh trong diễn-trình đấu-tranh chính-trị của khối Phật-giáo Ấn-Quang. Đó là trường hợp Ấn-Quang từ bỏ đường lối tranh-đấu có tính cách quá khích và bạo động "ở đường phố" để chấp nhận đường lối tranh-đấu hợp-pháp để được hưởng ứng hơn tại Nghị-Trường.

Người ta vẫn coi các cuộc tranh-đấu xách động từ trước của Ấn-Quang nhằm vào hai mục-tiêu chính :

- Không công-nhận và đòi xoá bỏ chế-độ hiện-hữu hay ít nhất, các nhà cầm quyền hiện tại.

- Đòi hoà-bình có tính-cách nhân nhượng Cộng-Sản.

Tuy nhiên, nhờ sự thắng cử vào Thượng-Viện mà mục-tiêu thứ nhất không còn nữa, bởi vì Ấn-Quang đã chính-thức nhập cuộc, là một thành-phần của chế-độ không lẽ lại đòi hủy bỏ chế-độ trong đó mình là một thành-phần. Hơn nữa, Ấn-Quang đã chính-thức có tiếng nói tại Nghị-trường với thế đối-lập với giới cầm quyền trong khuôn khổ luật-pháp. Điều này có lợi cho họ hơn là đứng ngoài mà gào thét, chửi bới.

Tóm lại, nhờ cuộc chiến thắng của Liên-danh Hoa Sen trong kỳ bầu cử bán phần Thượng-Viện 30-8-1970 đã khiến cho

khối Phật-giáo Ấn-Quang thay đổi thái-độ. Từ một lập-trường cứng rắn chống chính-phủ, chống chính-sách đã đi đến một thái-độ ôn-hòa và hợp-tác, dù rằng hợp-tác trong đối-lập.

C.- CÁC VÙNG ẢNH-HƯỞNG CỦA GIÁO PHÁI ĐỊA PHƯƠNG

Khối cử-tri của Cao-Đài, Hoà-Hảo và Phật-giáo Tứ-Ân cũng là những lực-lượng chống Cộng triệt-đề và phần nào thân chính-quyền. Nếu 3 khối này hợp lại thành một khối duy-nhất có thể cạnh tranh nổi với khối Công-giáo hay Phật-giáo.

Đạo Cao-Đài và Hoà-Hảo trong kỳ bầu cử này không chính-thức nhận cuộc, nhưng nhờ sự có mặt của những nhân-vật Cao-Đài hay Hoà-Hảo, một vài liên-danh đã được sự ủng-hộ của một số tín-đồ hai tôn-giáo này.

Liên-danh Mặt Trời (Huỳnh-Văn-Cao) đã đắc cử được nhờ một số phiếu khá lớn của Cao-Đài và Hoà-Hảo do các ông Lê-Phước-Sang và Nguyễn-Hữu-Lương mang đến. Trong cuộc trắc-nghiệm thái-độ cử-tri về cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện 1970 do Giáo-Sư Tạ-Văn-Tài thực-hiện thì về phía Phật-giáo Hoà-Hảo, trong mẫu nghiên-cứu chỉ có 4 cử-tri Hoà-Hảo thì cả 4 đều ủng-hộ liên-danh Huỳnh-Văn-Cao (có Ông Lê-Phước Sang, đại-diện khuynh-hướng Hoà-Hảo và có hai người ủng-hộ liên-danh Phan-Bá-Cầm (Dân-Xã Đảng của Hoà-Hảo) Trong mẫu nghiên-cứu có quá ít người Cao-Đài để có thể phối-kiểm ảnh-hưởng của tôn-giáo này, nhưng nếu ta ghi nhận liên-danh Trương-Công-Cừu về đầu tại Tây-Ninh vì có một cựu Tỉnh-Trưởng Cao-Đài uy-tin thì ta thấy rõ ngay.

Tại quân-khu 4, phần lớn là đất dụng võ của Phật-giáo Hoà Hảo do đó các liên danh khác khó lòng qua mặt được. Liên danh 1 được coi là gom góp đủ yếu-tố tại các tỉnh miền Tây: Hoà-Hảo, Công-giáo và Việt gốc Miên và từng có tiếng là thân chính-quyền. Do đó, liên-danh 1 (Huỳnh-Văn-Cao) đã dẫn

đầu tại một nửa số tỉnh quân-khu 4 : Châu-Đốc chiếm 25 o/o tổng số phiếu, Chương-Thiện 13 o/o, Kiến-Hoà 8 o/o, Kiến-Phong 17 o/o, Phong-Dinh 8 o/o và Vĩnh-Bình 14 o/o (1).

Tại Tây-Ninh thì đứng nhất liên-danh 7 (Trương-Công-Cừ), nhì liên-danh 1 (Huỳnh-Văn-Cao) và ba liên-danh 3. Có thể nói vì Tây-Ninh là đất thánh của Cao-Đài và liên-danh 7 có ứng-cử-viên Hồ-Đắc-Trung, Tổng thư-ký ủy Ban Thế Đạo Cao-Đài giáo, liên-danh 1 có Nguyễn-hữu-Lương cũng người của Cao-Đài và liên-danh 3 có Trần-Hữu-Phương sinh-quán tại Tây-Ninh.

II.- CUỘC BẦU CỬ TỔNG-THỐNG NHIỆM-KỶ 2 NGÀY 3-10-1971

Trong cuộc bầu cử Tổng-Thống ngày 3-10-1971 như ta đã biết có sự tham-dự của 3 liên-danh sau :

Nguyễn-Văn-Thiệu	Trần-Văn-Hương
Nguyễn-Cao-Kỳ	Trương-Vĩnh-Lê
Dương-Văn-Minh	Hồ-Văn-Minh

Liên-danh ông Thiệu chắc chắn được sự hỗ-trợ của các khối quân-chúng Cao-Đài (khối Văn-Thành-Cao), khối Công-giáo (hầu hết), khối Việt-Nam Quốc-Tự miền Vĩnh-Nghiêm, các đảng có gốc công-giáo (Nhân-Xã, Đại-Đoàn-Kết) và một phần Phật-giáo Hoà-Hảo (khối ông Lương-Trọng-Tường).

Liên-danh ông Kỳ được sự ủng-hộ bởi một phần Công-giáo di-cư, Tổng giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam, Phật-giáo Cổ-Sơn-Môn, một phần khối Hoà-Hảo (Ông Huỳnh-Văn-Nhiệm) và khối Cao-Đài (Huỳnh-Văn-Sét).

Còn về phía liên-danh của Dương-Văn-Minh thì được sự ủng-hộ của khối Ấn-Quang, một phần Hoà-Hảo (Ông Phan-Bá-Cầm)

(1) Nguyễn-Chính-Đoan, Khuyh-hướng chính-trị tại Việt-Nam qua cuộc bầu-cử Thượng-Nghị-Viện ngày 30-8-1970 (NCHC số 2 : 1971) tr 134

một phần Cao-Đài (Ông Hồng-Sơn-Dông) và nhóm Công-giáo Cấp-Tiến (gồm các Linh-Mục Chân-Tín, Nguyễn-Ngọc-Lan v.v..)

Nhưng vào giờ chót, vì quan-niệm bầu-cử Tổng-Thống ngày 3-10-1971 mang nhiều thiên-vị (Luật 009/71, điều 10 khoản 7 đòi hỏi liêndanh ứng-cử phải "được sự giới-thiệu hoặc của 40 nghị-sĩ, dân biểu hoặc của 100 nghị-viên các Hội-Đồng Đô-Thành, Tỉnh, Thị-Xã") nên các liêndanh Nguyễn Cao-Kỳ và Dương-Văn-Minh đã tự ý rút ra khỏi cuộc chạy đua để nhường chỗ cho liêndanh Nguyễn-Văn-Thiệu - Trần-Văn-Hương đơn độc ứng cử.

Cuộc chạy đua "độc-diễn" này đã gặp phải nhiều phản-ứng chống đối, nhất là về phía sinh-viên học-sinh. Tuy nhiên Phật-giáo Ấn-Quang chỉ chống đối "lấy lệ". Chủ-trương này nằm trong đường lối "sống chung hoà-bình" với chính-quyền miền Nam mà kể từ sự thắng lợi của liêndanh Hoa Sen trong kỳ bầu cử bán phần Thượng-viện ngày 30-8-70.

Các Thượng-Toạ cũng đã yêu-cầu các sinh-viên tuyệt thực tại chùa Ấn-Quang để chống "độc diễn" hãy ngưng ngay hình-thức tranh-đấu này, vì tuyệt thực, theo các thầy "không phải là một phương-pháp tranh-đấu nữa mà còn có thể làm nguy hại cho giáo-hội, nhất là trong lúc tranh cử hạ-viện đương tới" (1).

Nói tóm lại, thì qua cuộc bầu cử Tổng-Thống ngày 3-10-1971, các khuynh-hướng tôn-giáo bị khuếch-tán rất nhiều trong việc ủng-hộ các liêndanh. Do đó, nếu không có sự rút lui của 2 liêndanh Nguyễn-Cao-Kỳ và Dương-Văn-Minh, thì chưa chắc liêndanh Nguyễn-văn-Thiệu - Trần-văn-Hương lại có thể đạt được một kết-quả mỹ-mãn đến như vậy (99,4 o/o).

III.- CÁC CUỘC BẦU CỬ TẠI ĐỊA-PHƯƠNG

Song song với việc đưa người vào các cơ-quan dân-cử Trung-ương (Thượng, Hạ-Viện), tôn-giáo cũng tìm cách đưa

(1) Trần-Triệu-Việt, Đường chiến-lược mới của Ấn-Quang
(Báo Chính-Luận) ngày 11-9-1971, tr 2

người vào các cơ-quan dân-cử có tính-cách địa-phương như Hội-Đồng Tỉnh, Đô-Thành và Thị-Xã.

Qua cuộc bầu cử Hội-Đồng Đô Tỉnh Thị mới đây được tổ-chức vào ngày 28-6-1970, ta lần lượt phân-tích ảnh-hưởng của tôn-giáo đối với các cơ-chế địa-phương này.

Tại miền Trung số nghị-viên đối-lập dẫn đầu danh-sách đặc-cử. Người ta nhận thấy các nghị-viên nhiều phiếu nhất đã có những thành-tích chống đối chánh-quyền hay đã tham-dự vào các cuộc tranh-đấu trước đây. Như tại Đà-Nẵng trong số 12 nghị-viên đặc cử thuộc thành-phần nói trên có số phiếu cao nhất.

Tại các vùng Cao-nguyên miền Nam Việt-Nam, các đảng phái chính-trị và tôn-giáo như Lực-lượng Đại Đoàn-Kết Phật-giáo Ấn-Quang, Lực-lượng tự-do dân-chủ... đều đưa ra hay ít nhất ủng-hộ tích-cực một vài ứng-cử viên tại đây, nhưng họ đã bị đánh bại trước khối cử-tri thuần-nhất sắc-tộc này.

Lực-lượng Đại Đoàn-Kết và Nhân-Xã hoạt-động mạnh tại các đơn-vị nhiều cử-tri Công-giáo và thu được những kết-quả mong muốn.

Phật-giáo Ấn-Quang có lập-trường chống chính-quyền cũng không bỏ rơi các đơn-vị bầu cử tại miền Trung như Huế, Quảng-Trị, Đà-Nẵng. Người ta chưa xác-định được các nghị-viên đối-lập đặc-cử tại miền Trung có hoàn-toàn thuộc về hay Ấn-Quang ủng-hộ hay không (1).

Cao-Đài tranh cử và có nhiều hy-vọng thắng cử tại vùng đất Thánh của mình (Tây-Ninh). Hoà-Hảo lại nhằm vào miền Tây-Nam phần và gặt hái nhiều thành quả tại các miền này.

Nói tóm lại, các yếu-tố tôn-giáo, đảng phái và chủng-tộc đã ảnh-hưởng nhiều đến sự thành bại của ứng-cử-

(1) Nguyễn-chính-Đoan, Cuộc bầu-cử Hội-Đồng Đô-Tỉnh-Thị ngày 28-6-1970 (NCHC : 1970 số 4 tr 63)

viên trong kỳ bầu cử Hội-Đồng Đô Tỉnh Thị ngày 28-6-1970. Đây là điều đáng khuyến-khích. Tuy nhiên, trong cuộc bầu cử vừa qua, dù các đảng phái, tôn-giáo, chủng-tộc có đưa ra hay ủng-hộ ứng-viên của mình, yếu-tố quyết-định một phần lớn cũng còn lệ thuộc vào thành-tích hoạt-động của cá-nhân ứng-cử-viên nữa.

Với sự xuất-hiện của Hội-Đồng Đô Tỉnh Thị bằng sự góp mặt của nhiều khuynh-hướng chính-trị trong nền đệ nhị Cộng-Hoà, người ta hy-vọng rằng sinh-hoạt chính-trị tại miền Nam sẽ dần dần được hưởng bầu sinh khí mới, sẽ được cải-thiện để có thể đáp-ứng hữu hiệu với nhu-cầu của thời cuộc.

Đoạn II

CÁC TỔ CHỨC NGOẠI VI DO TÔN GIÁO CHI PHỐI

Trong chiều hướng nhằm thích-ứng với nhu-cầu tình thế, đồng thời với chủ-trương tách rời tôn-giáo ra khỏi lãnh-vực chính-trị thuần-túy. Các tôn-giáo đã lần-lượt khuyến-khích sự thành-lập những đoàn-thể đảng phái đặt dưới sự chi-phối của mình và giao trọn vai trò chính-trị cho các đoàn-thể này được tự-do vùng vẫy trên chính-trường miền Nam.

A.- CÁC ĐOÀN-THỂ VÀ ĐẢNG PHÁI DỰA TRÊN TÔN-GIÁO

1)- Về phía Công-giáo :

Sau khi mặt trận Trung-Uơng Tranh-Đấu Công-giáo biến thành lực-lượng Đại Đoàn-Kết, người ta thấy lần-lượt xuất-hiện một số tổ-chức như thanh-niên Đại Đoàn-Kết, Sinh Viên Tự-Dân, một số tổ-chức khác ngoài lực-lượng Đại Đoàn-Kết như Mặt Trận Công-giáo dân, đảng Quốc-Dân Liên-Hiệp.

Dưới thời tranh-đấu chống chính-phủ Phan-Huy-Quát các tổ-chức trên liên-hiệp trong một tổ-chức mệnh-danh là Ủy Ban Điều-Hợp với mục-đích tăng-cường uy-tín và hiệu-năng hoạt-động dưới danh nghĩa khối Công-Dân Công-Giáo. Với thời-gian, các tổ-chức này bị tan rã hay chỉ hoạt-động tiêu-cực. Riêng lực-lượng Thanh-Niên Đại Đoàn-Kết được biến đổi thành một chính đảng mệnh danh là Lực-lượng Đại Đoàn-Kết. Ngoài lực-lượng này, một số chính đảng khác như Nhân-Xã, Công-Hoà Đại-Chúng, Dân-Chủ Thiên-Chúa-Giáo cũng đang hoạt-động mạnh tại các giáo xứ. Tuy nhiên, nổi bật hơn hết phải nói đến vai trò của lực-lượng Đại Đoàn-Kết.

Nhìn một cách bao-quát thì lực-lượng Đại Đoàn-Kết là một đoàn-thể chống Cộng, không có bản-chất một chính đảng thuần-túy vì tính cách mơ-hồ của nó trong việc thu nhận, khai trừ và kiểm-soát đảng viên : phần lớn, những hoạt-động đều dựa vào khuôn khổ một xứ đạo, vì thế lực-lượng có tư thế một đoàn-thể áp-lực của Công-giáo hơn là của chính đảng.

Trên thực-tế, để duy-trì uy-tín đối với giáo-dân và dân-chúng, cấp lãnh-đạo lực-lượng thường phải dựa vào uy tín sẵn có của các vị cố-vấn mà hầu hết các vị Linh-Mục có tiếng tăm hoặc các cha sở khi cần có một lực-lượng giáo dân tham-gia vào sinh-hoạt nào, tiếng nói của các vị này rất quan-trọng. Điều này dễ hiểu vì giáo-dân tin-tưởng các vị lãnh-đạo tinh-thần mình hơn. Do đó, các vị Linh-Mục vẫn là những người lãnh đạo tự-nhiên của lực-lượng.

2)- Về phía Phật-giáo :

Như ta đã biết hiện tại Phật-giáo có đến hai khuynh-hướng, một là Việt-Nam Quốc-Tự và một là khối Ấn-Quang.

- Khối Việt-Nam Quốc-Tự : bao gồm những tín-đồ Phật-giáo di-cư, có tính-cách địa-phương và hiện nay thành-lập

được một lực-lượng mệnh danh là lực-lượng Dân-Chủ Xã-Hội Phật-Giáo Việt-Nam do Giáo-Sư Vũ-Quốc-Thông làm lãnh-tụ. Mặc dầu lực-lượng đã có phái lai hoạt-động nhưng trên thực-tế hoạt-động của lực-lượng này không lấy gì làm đáng kể.

- Khối Ấn-Quang : vì chưa xác-định rõ-ràng giữa hai lãnh-vực tôn-giáo và chính-trị nên khối Ấn-Quang chưa chính-thức có tiếng nói trên cương-vị một đảng phái chính-trị. Tuy nhiên trong một cuộc phong-vấn dành cho sinh-viên tại Thượng-Nghị-Viện ngày 29-2-1972, Nghị-Sĩ Trần-Quang-Thuận (Hoa Sen) đã cho biết : một tổ-chức chính-trị của giáo-hội Phật-giáo trong tương-lai rất cần-thiết để giữ nhiệm-vụ nghiên-cứu và hoạt-động trong các vấn-đề chính-trị. Bộ phận chuyên trách về vấn-đề chính-trị này sẽ có thể là một đảng chính-trị hoạt-động trong chiều hướng giáo hội. Do đó, theo Nghị-sĩ, Ấn-Quang trù-liệu tổ-chức một đảng lấy tên là Đảng Phật-Xã. Chủ-trương trước hết của khối này là tổ-chức một đảng có khuynh-hướng Phật-giáo sẽ không có bóng dáng của các vị tu-sĩ, vì các vị này phải lo việc đạo nhiều hơn. Phần vụ hoạt-động trong đảng sẽ do các Phật-tử đảm-nhiệm, giáo-hội chỉ giữ nhiệm-vụ cố-vấn và hướng-dẫn mà thôi. Tuy nhiên, đến nay chủ-trương trên vẫn chưa thấy thành hình.

3)- Về phía đạo Cao-Đài :

Đa-số các đảng phái dựa vào đoàn-thể này tuy hiện nay đã được thành-lập nhưng vẫn chưa có phái lai hoạt-động. Phần lớn các lãnh tụ là những Tướng Lãnh Cao-Đài ngày trước như Văn-Thành-Cao, Nguyễn-Thành-Phương... Hoạt-động của các đảng phái này chi-phối hầu hết tại miền Tây-Bắc và gồm có :

- Đảng Cộng-Hòa Xã-Hội (lãnh-tụ Văn-Thành-Cao) : đây là hậu thân của Việt-Nam Phục Quốc Hội.

- Mặt Trận Quốc-Gia Kháng-Chiến (Lãnh-tụ Nguyễn-Thành-Phương).

- Phong-trào Tân-Dân (Lãnh-tụ Nguyễn-Thành-Vinh)...

4)- Về phía Phật-giáo Hoà-Hảo :

Các đảng phái trực thuộc giáo phái này có địa-bàn hoạt-động tại các tỉnh miền Tây-Nam phần. Nổi bật nhất là Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng hay gọi tắt là Đảng Dân-Xã. Tuy nhiên đảng này hiện nay cũng bị phân-hóa trầm-trọng thành nhiều hệ phái mà chúng tôi đã có dịp trình-bày ở trên. Ngoài ra còn phải kể đến :

- Tập đoàn cựu chiến-sĩ Hoà-Hảo (Lâm-Thành-Nguyên)
- Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng Thống-Nhất (Huỳnh-hữu-Phí)

B.- NHẬN ĐỊNH VỀ VAI TRÒ CỦA CÁC ĐOÀN-THỂ NÀY

Một câu hỏi thường đặt ra là liệu có thể lấy một tôn-giáo làm căn-bản cho hoạt-động chính-trị của một đảng phái không ? Trong hiện tại cũng có một số chính đảng hoạt-động dựa vào các tổ-chức tôn-giáo như Lục-Lượng Đại Đoàn-Kết, Phật-giáo Dân-Chủ Xã-Hội... nhưng kết-quả như chúng ta biết không lấy gì đáng khích-lệ mà ngược lại có thể tạo nhiều khó khăn trong việc đoàn-kết giữa các tôn-giáo khi mà trình-độ dân-trí chưa phát-triển đầy đủ như tại Tây-Phương để người ta có thể phân-biệt đâu là thế quyền đâu là giáo quyền. Khi sự phát-triển quốc-gia về mọi phương-diện kinh-tế, chính-trị, văn-hóa thì việc tạo lập một chính đảng theo kiểu các đảng "dân-chủ Thiên-Chúa-Giáo Tây-Phương" mới có đủ điều-kiện phát-triển mà không nguy hại cho quốc-gia.

Vấn-đề hiện-hữu của chúng ta là nên từ bỏ mọi ý-định thành-lập những chính đảng dựa vào tôn-giáo nhất định. Ngày nay chúng ta cần phải khuyến-khích sự hợp-tác giữa mọi công-dân không phân biệt tôn-giáo theo đúng như sự nhận định thực-tiến của Hội-Đồng giám-mục Việt-Nam. Do đó, điều hợp-lý cho vấn-đề đảng phái tôn-giáo là :

- Cần có sự thể tục hoá sinh-hoạt chính-trị, quyền-lợi chính-trị của tôn-giáo cũng cần thích-ứng với quyền-lợi của quốc-gia để có thể gia tăng sự dung nạp các tổ-chức khác nhau trong mục-tiêu tạo dựng ích-lợi quốc-gia.

- Chuyển giao trách-nhiệm lãnh-đạo chính-trị từ các tu-sĩ cho các tín-đồ. Vì như theo Linh-Mục Hoàng-Quỳnh : "Chính-trị không phù-hợp với thiên-chức tu-sĩ". Khi các giáo-sĩ tách khỏi địa-hạt chính-trị, lúc đó các tăng sĩ chỉ còn đóng vai trò cố-vấn để hướng dẫn các tín-hữu mình trong các hoạt-động chính-trị.

Có như thế thì đảng phái mới có thể chu toàn được vai trò của mình trong mọi hoàn-cảnh chính-trị, nhất là trong công cuộc đấu-tranh chính-trị với Cộng-Sản để chuẩn bị cho một cuộc tổng tuyển cử sắp tới tại Việt-Nam.

Hiện nay, tại miền Nam hầu hết các đảng phái đều ở trong một tình-trạng phân hóa trầm-trọng. Người ta vẫn hằng đặt tin-tương vào sự liên-minh chính đảng mà các đảng phái đang nỗ-lực thực-hiện để cùng ngồi lại với nhau trong công cuộc đấu-tranh chung của dân-tộc.



PHẦN KẾT LUẬN

K ẾT L U Ậ N



Trong bối-cảnh chính-trị hiện-đại tại Việt-Nam, với một thể-chế chưa hoàn-toàn được ổn-định, với tiềm-lực yếu ớt của các đảng phái chính-trị, trong một tương-lai gần, tôn-giáo có lẽ còn phải tiếp-tục sứ-mạng của mình trong địa hạt chính-trị. Tuy nhiên tôn-giáo tỏ ra hữu-hiệu trong quá khứ, không hẳn sẽ trở thành cần-thiết và ích-lợi cho quốc-gia nếu thiếu sự thích-ứng với những biến-chuyển chính-trị và nhu-cầu phát-triển quốc-gia.

Trước những đòi hỏi mới, tôn-giáo cần phải có những đóng góp đáng kể vào cộng-đồng quốc-gia để có thể tạo một thể-chế dân-chủ và ổn-cố tại miền Nam Việt-Nam này.

**I. - VAI TRÒ TÔN GIÁO TRONG
SINH HOẠT CHÍNH TRỊ MIỀN NAM**

Việc hội-nhập tôn-giáo vào chính-trị đưa đến những hậu-quả không mấy sáng sủa trong lịch-sử Âu-Châu. Cách-mạng Pháp 1789 kết-thúc sự tranh-chấp quyền-hành giữa giáo quyền và thế-quyền với các ưu-thắng của chính-quyền thế-tục. Nhưng dần dà các quả trôn của cách-mạng giảm dần, các học giả cố gắng tìm thế đứng cho tôn-giáo để ổn-định cho vị-trí tôn-giáo trong cộng-đồng quốc-gia. Phản-ứng lại, các tôn-giáo cũng xét lại thế-lực của mình, tìm kiếm vai trò mới trong lãnh-vực chính-trị: tôn-giáo có nên quay về với phạm-vi

thuần-túy của mình không, hay cần phải hoà mình vào mọi lãnh-vực hoạt-động quốc-gia nhằm giữ vị-trí ưu-thế của mình trong địa-hạt chính-trị.

Tại Việt-Nam, sinh-hoạt dân-chủ tương-đối còn quá mờ mịt và dang phôi, với tình-trạng phân-hóa hiện - tại không đủ mạnh để đáp ứng nổi với nhu-cầu tình-thế. Do đó vai trò tôn-giáo tỏ ra rất cần-thiết trong công-cuộc đóng góp khả-năng cho quốc-gia trên nhiều lãnh-vực.

1) - XÂY-DỤNG QUỐC-GIA

Trong tình-trạng phân-tán của xã-hội Việt-Nam hiện tại, một chính-phủ dù tài giỏi bao nhiêu cũng phải cần đến sự đóng góp của tôn-giáo. Do đó nhà chính-trị phải ngồi lại với nhà lãnh-đạo tôn-giáo để đàm luận, để thiết-lập những kế-hoạch xây-dựng và để tìm biết các tôn-giáo có thể và phải đóng góp những gì cho quốc-gia với tư-cách của mình. Một khi quốc-gia đã đạt được sự phát-triển về mọi phương-diện: kinh-tế, chính-trị, xã-hội và văn-hóa. Lúc đó vai trò của tôn-giáo mới có thể được coi là đã hoàn-bị.

2) - XÂY-DỤNG DÂN-CHỦ

Trong quá-khứ, Công-giáo và Phật-giáo đã tạo được một thế quân-bình chính-trị tại Việt-Nam. Mỗi lực-lượng là một cầu thăng của lực-lượng kia và ngay cả đối với chính quyền. Công-giáo cũng là những động-lực mạnh-mẽ để cứu-

thiện tình-trạng chính-trị: Công-giáo là lực-lượng thúc đẩy công-cuộc chống Cộng tại miền Nam. Phật-giáo cũng là lực-lượng thúc đẩy cải-thiện chế-độ dân-chủ. Kết-quả tại Việt-Nam từ một chế-độ độc-tài độc-độc của đế-nhiệt Cộng-Hoà đã bước sang một chế-độ dân-chủ có đầy đủ sự tham-gia của các khuynh-hướng đối-lập trong nền đế-nhiệt Cộng-Hoà.

- Quy-chế báo-chí được ban-bố và tôn-trọng hơn trước
- Các đảng phái nhờ cuộc cách-mạng (với sự đồng-góp của Phật-giáo) cũng được giải-phóng và hoạt-động mạnh-mẽ trở lại.

3) - TÔN-GIÁO TRONG TÌNH-THẾ MỚI

Hiệp-định Ba-Lê về ngưng bắn đã được ký-kết vào ngày 27-1-1973 mang đến cho dân-tộc Việt-Nam một niềm hy-vọng lớn lao trong suốt hơn 20 năm âm-thầm chịu đựng sự tàn phá của gót giày chiến-tranh.

Tuy nhiên, song song với niềm hy-vọng lớn lao mà hiệp-định Ba-Lê đã mang lại, một giai đoạn cam go của lịch sử cũng được đặt ra trước những người thiết-tha với sự sống còn của Tổ-Quốc: giai đoạn đấu-tranh chính-trị với Cộng-Sản. Điều 9 khoản b của hiệp-định Ba-Lê đã ấn-định rằng: "một cuộc tổng-tuyên-cử sẽ quyết-định tương-lai chính-trị của miền Nam Việt-Nam". Nghĩa là nhân-dân miền Nam sẽ có một chế-độ chính-trị mới trên một cơ-sở pháp-lý mới.

Người ta tự hỏi, tôn-giáo sẽ phải làm gì trong lúc này cho vận-mệnh đất nước nói chung và miền Nam Việt-Nam nói riêng (:)

vượt chế-độ lệ như Cộng-Hòa, tôn-giáo từ những chủ-trương chống đối, phủ nhận, đã thực sự nhập cuộc và ngồi gần với chế độ (sự tham-gia của tôn-giáo trong các cơ-quan dân-cử). Do đó, một sự thất bại của chế-độ cũng sẽ là sự thất-bại cho tôn-giáo nói riêng và dân-tộc Việt Nam nói chung.

Đúng trước nhu-cầu quan-yếu đó của tình thế, người ta sẽ đặt hy-vọng rất nhiều vào lực-lượng hùng-hậu này trong công cuộc huy-động quần-chúng để dành thắng lợi về cho dân-tộc, cũng như tạo sự hoà-hợp giữa hai miền Nam-bắc và sự đoàn-kết quốc-gia.

Do đó, tôn-giáo ngày nay không thể không nhập thế không thể kêu gọi suông tin-dờ và giảng suông những tín-nghĩa giáo-luật. Muốn đóng góp cho quốc-gia, tôn-giáo phải được "hiện-đại-hóa" nghĩa là trước hết phải tự thay đổi chính bản-chất tôn-giáo để phù-hợp với điều-kiện xã-hội hiện-đại nếu không muốn bị đào thải.

Tôn-giáo phải dần dần nhập thế để điều-hoà cộng đồng, giải-quyết ngay những vấn-đề ở cuộc sống thế-tục. Nhất là trong tương lai, một khi nền hoà-bình đã thực sự được văn-hồi, vai trò của tôn-giáo lại còn tỏ ra nặng-nề hơn trong công-cuộc hàn gặt những đổ vỡ do chiến-tranh và xây-dựng một quốc-gia hùng mạnh.

Tôn-giáo hãy xây-dựng cho mình, không phải như xây-dựng một cơ-sở, một thể-lực tín-ngưỡng mà là xây dựng một lực-lượng cải-tạo xã-hội đáng kể, bên cạnh các lực-lượng văn-hóa và tôn-giáo khác. Muốn thế, tôn-giáo phải thể-hiện lòng yêu quê-hương và đồng-bào bằng cách tích-cực dẫn thân trong những lãnh-vực thích-hợp, dồn mọi nỗ-lực cho công cuộc tái-thiết xã-sở và phát-triển quốc-gia để theo kịp đà tiến-triển của nhân-loại.

II.- LÝ DO TÔN GIÁO ẢNH HƯỞNG MẠNH TRÊN CHÍNH TRƯỞNG MIỀN NAM

Tôn-giáo và chính-trị là hai hiện-tượng xã-hội, sự sống chung của hai hiện-tượng trong cùng một môi-trường, có cùng một mục-tiêu chung là mưu cầu hạnh-phúc cho con người: tôn-giáo và chính-trị đều có tham-vọng tạo quyền uy chung quanh mình, thu hút và hướng - dẫn quần-chúng. Nhưng ngoài ra tôn-giáo và chính-trị vẫn có những khác biệt quan-trọng: tuy cùng mưu cầu hạnh-phúc cho con người, nhưng chính-trị mưu hạnh-phúc cho con người trong phạm-vi trần-gian; trong khi đó tôn-giáo chỉ nghĩ tới hạnh-phúc ở kiếp sau mà thôi. Tôn-giáo giữ phần tinh-thần, còn chính-trị có khuynh-hướng kiểm-soát thể xác con người.

Riêng tại Việt-Nam, tôn-giáo và chính-trị đôi khi đã cộng-tác với nhau, có khi lợi-dụng lẫn nhau, đôi khi cũng đâm chĩa lên nhau để tạo những nét xung khắc và

tranh-chấp với nhau nhằm tranh dành ảnh-hưởng trong cộng-đồng xã-hội. Sự nổi bật đó của tôn-giáo tại miền Nam phần lớn tùy thuộc vào những yếu-tố hoàn-cảnh chính-trị: dân-trí còn thấp kém đối với quan-niệm về chính-trị, đồng thời các đảng phái chưa thích-ứng được đứng vai trò lãnh trong cộng-đồng quốc-gia.

1) - NGƯỜI VIỆT-NAM VÀ SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ

Mặc dù tiếp-xúc với Tây-Phương và chủ-trương bành-trướng giáo-dục sau khi độc-lập. Đa-số quần-chúng tại một quốc-gia kém mở-mang như Việt-Nam còn ở trong tình-trạng dân-trí thấp kém. Chính vì thiếu hiểu biết dân-chúng thường phải dựa vào niềm tin cổ-truyền. Vì thế một lời khuyên của giáo-sĩ có mãnh-lực cưỡng-bách thể hành đối với giáo-dân hơn là chỉ-thị của một viên-chức hành-chánh kèm theo những chế-tài. Hơn nữa, các tín-đồ sẵn-sàng nghe theo mệnh-lệnh của các vị tu-sĩ để liều thân chết vì đạo mặc dù những mệnh-lệnh đó có tính-cách bao-vệ đạo pháp: chính tính-chất cường tín này đã tạo cơ-hội tốt cho những chính khách, các tu-sĩ có tham-vọng chính-trị đưa tôn-giáo vào chính-trường, tranh dành ảnh-hưởng và quyền-lực trong cộng-đồng quốc-gia.

2) - SỰ SUY YẾU CỦA VAI TRÒ CHÍNH ĐẢNG

Việt-Nam Cộng-Hòa là một xã-hội giao-thời, với trình-độ canh-tân còn thấp kém, đang trải qua những khủng

hoảng chánh đảng tinh, khủng-hoảng tham-gia chính-trị, khủng-hoảng hội nhập xã-hội. Những khủng-hoảng này dồn-dập đặt ra cùng một lúc, lại còn bị gia-trọng bởi chiến-tranh. Do đó các đảng phái bị ảnh-hưởng nặng nề và xuất hiện hỗn loạn theo thời cơ chính-trị. Mặt khác vì thiếu chủ-thuyết nên đảng phái Việt-Nam không thể hoạch-định được một chiến-lược đấu-tranh dài hạn, không có lý-thuyết chỉ đạo để soi sáng hành-động nên đường lối lãnh-đạo chỉ dựa vào uy-tin cá-nhân của lãnh-tụ. Và do đó đảng phái bị lôi cuốn theo những thưng trầm của cá-nhân lãnh-tụ. Cũng vì thiếu một chủ-thuyết lãnh-đạo để làm căn bản kết-hợp nên các đảng phái bị phân-hóa nội bộ, thiếu tổ-chức và kỷ-luật chặt-chẽ cho nên chánh đảng không đứng đầu nổi với những thử-thách lịch-sử.

Đồng thời vì sinh-hoạt chính-trị tại miền Nam thường bị lỏng trong một khung-cảnh chính-trị thiếu ổn-cố: khủng-hoảng nội-các, đảo chính, chỉnh-lý... Vai trò đảng phái không đủ khả-năng để thay thế chính-quyền. Vì thế, các đoàn-thể áp-lực, nhất là tôn-giáo với lực-lượng hùng-hậu sẵn có và dễ huy-động quần-chúng, đã sẵn - sàng đứng lên: một mặt thay thế vai trò chính đảng, một mặt thúc-đẩy những động-cơ phát-triển quốc-gia.

III.- TÔN GIÁO VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ

1)- Phạm-vi của tôn-giáo và chính-trị

Tôn-giáo và chính-trị khác nhau về mục-tiêu, phương-tiện và cấu-cảnh hoạt-động. Về mục-tiêu, thì đối-tượng

của tôn-giáo là đời sống tâm-linh nhằm giải-thoát toàn-vẹn con người. Mục-tiêu này có tính-cách vô hạn vì vấn-đề của tạo con người của giáo-lý là một vấn-đề đặt ra từ mấy ngàn năm nay và còn tiếp-tục mãi mãi. Trái lại mục-tiêu của chính-trị có tính-cách ngắn hạn và có thể thay đổi cho hợp với tình-thế vì còn tùy thuộc vào môi-trường và hoàn-cảnh quốc-gia.

Về phương-tiện, tôn-giáo hoạt-động trên căn-bản đạo đức, tinh-thần tự-giác, căn-cứ trên sự tin-tưởng vào một quyền-lực vô hình như Thiên-Đàng, Nát-Bàn v.v..... Những hứa hẹn đó đi kèm theo những hình phạt có tính cách đe dọa như địa ngục, ngày phán xét v.v... Nhưng hình phạt không có tính-cách cưỡng-chế và tin-đồ có thể tùy-nghĩ theo hay không. Trái lại chính-trị có thể áp dụng những phương-tiện không cần đạo đức miễn sao đạt được cứu cánh. Người ta có thể tiêu diệt những quốc-gia thù-nghịch, đổ lập để quyết-định theo chính-kiến riêng biệt. Vì thế chính-trị đã lợi-dụng tôn-giáo trong việc củng-cố uy-quyền như các nhà vua Trung quốc lợi-dụng Nho-giáo và Nga-Hoàng lợi-dụng Thiên-Chúa-Giáo chính-thống.

Khác nhau về mục-tiêu và phương-tiện, tôn-giáo và chính-trị còn khác nhau về cứu cánh. Thật vậy, cứu-cánh của tôn-giáo là kết-hợp Nhân-loại trên tình thương và tin-tưởng không phân biệt con người, chủng-tộc màu da. Phật-giáo, Thiên-chúa-giáo đều chủ-trương đại-đồng liên-hiệp những dân-tộc khác nhau trên sự đồng nhất về tin-

ngưỡng. Trong khi đó cầu-cánh của hoạt-động chính-trị là quyền-hành, quyền-lợi tập thể và phạm-vi quốc-gia.

Mục-tiêu, phương-tiện và cầu-cánh của tôn-giáo và chính-trị bao hàm những điểm dị biệt, một sự phá-hồng mối liên-hệ đó chỉ dựa tới đó vờ. Không thể quan-niệm như một nhà lãnh-đạo tôn-giáo trước đây cho rằng mọi sự trên đời đều liên-hệ nhau hay dựa vào tình-trạng nhược-tiểu của quốc-gia để biện-mạnh cho lý-do tôn-giáo làm chính-trị. Khi sự liên-hệ đó bị phá vỡ, tôn-giáo chịu ảnh-hưởng thiệt-thờ nhiều nhất, lịch-sử Việt-Nam trong thời gian qua đã minh-chứng rõ-rệt điều đó với sự suy sụp uy-quyền của Thiên-chúa-giáo và phân-hóa trong hàng ngũ Phật-giáo. Việc xác-định phạm-vi tôn-giáo và chính-trị là nguyên-tắc tiên-quyết để có thể tiến tới những biện-pháp giải-quyết khác.

2) - Ý-kiến về sự hoạt-động chính-trị của tôn-giáo

Chính đảng tại những quốc-gia tiên-tiến đều có những định-chế chính-trị ổn-cố. Tôn-giáo khi muốn hoạt-động chính-trị nên thành-lập những chính đảng có tính-cách tôn-giáo. Biện-pháp này thích-hợp cho tình-trạng "mập-mờ" của các tôn-giáo tại Việt-Nam vì đã định được trách-nhiệm, quyền-hạn của mỗi đoàn-thể trong sinh hoạt chính-trị. Những chính đảng tôn-giáo sẽ không nhân-danh giáo-hội để hoạt-động mà chỉ hướng-dẫn bằng những nguyên-tắc của tôn-giáo. Hơn nữa những chính đảng này không trực-tiếp lệ-thuộc giáo-hội hay nhận chỉ-thị của

giáo-hội. Đó là những đoàn-thể giáo-dân kết-hợp thành một khối tranh-đấu cho quyền-lợi quốc-gia theo những lý tưởng tôn-giáo.

Tại Việt-Nam tuy có những chuyên hướng nhưng tình-trạng vẫn còn mập-mờ : tôn-giáo vẫn còn giữ vai trò bản chính-trị, bản tôn-giáo. Tuyên-ngôn của Lục-lượng Thanh-Niên Phật-Tử và Lục-lượng Đại-Đoàn-Kết đều minh-thị xác nhận rằng đó là những đoàn-thể do tín-đồ thiết-lập và biệt-lập với giáo-hội Phật-giáo và Thiên-chúa-giáo. Nhưng trên thực-tế, vai trò lãnh-đạo của Thượng-Tọa Thích-Thiện-Hạnh và Linh-Mục Hoàng Quỳnh nắm quyền chỉ-huy mà ai cũng biết đó là hai đoàn-thể do Phật-giáo và Công-giáo lập nên và hoạt-động theo chỉ-thị của hai giáo-hội đó.

Tại hạ của những tập-thể tôn-giáo là không đủ lý-do để thúc đẩy tín-đồ tham-gia tranh-đấu cách-mạng và mau tan rã vì thiếu căn-bộ để huấn-luyện quần-chúng. Ngoài ra hoạt-động chính-trị của tôn-giáo thường chỉ có tính-cách nhất thời, giai-đoạn. Giáo-dân chỉ hoạt-động tích-cực một khi mục-tiêu cuộc tranh-đấu có liên-quan ít nhiều đến phạm-vi tín-ngưỡng. Do đó nếu các mục-tiêu này bị tách rời khỏi phạm-vi tín-ngưỡng, giáo-dân sẽ không còn hăng say hoạt-động và cũng từ đó đưa đến hậu-quả là tôn-giáo bị tại-tiếng và mất tín-tưởng từ tín-đồ.

Thành-lập những chánh đảng tôn-giáo hoạt động chính-trị tránh được những tai họa nêu trên và ấn-định được trách-nhiệm rõ-rệt cho mỗi đơn-thể khu hoạt-động chính-trị vì người nào đã vào đảng thì phải vì quyền-lợi dân-tộc chứ không phải vì quyền-lợi tôn-giáo.



THƯ TỊCH

I. - SÁCH

VIỆT-NGỮ

- Cao-Văn-Luận. Bên giòng lịch-sử. Saigon : Trí-Dùng 1972.
- Mạc-Thu. Đảng Cần-Lao. Saigon : Đồng-Nai, 1971
- Quốc-Tuệ. Công cuộc tranh-đấu của Phật-giáo Việt-Nam. Saigon : Phật-lịch 2508.
- Đoàn-Thêm. 20 năm qua. Saigon : Nam chi Tùng Thư 1966.
- Mật-Thể. Việt-Nam Phật-giáo sử-lược. Huế : Minh-Đức 1960.
- Gérard Gagnon. Công-giáo tiến-hành học-thuyết. Đà-Lạt : biệt-thự Thánh-Tâm, 1963.
- Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoà trong giai đoạn hình thành Bộ Quốc-Phòng : quân sử, 1972.
- Nhất-Hạnh. Đạo Phật áp-dụng vào đời sống hàng ngày Saigon : Viện Hoá-Đạo, 1973.
- Nguyễn-Đan-Thục, Triết-học Đông phương. Saigon : Đông-Phương, 1964.
- Nhất-Hạnh, Phật-giáo Hiện Đại Hoá. Saigon : Lá Bối, 1965.
- Tuệ-Giác, Việt-Nam Phật-giáo tranh-đấu sử. Saigon : Hoa-Nghiêm, 1964.
- Thích-Trí-Quang, Tâm Lục Ảnh. Saigon : Viện Hoá Đạo, 1964.

NGOẠI-NGỮ

- Anthory Trawick Bouscaren. Diem of Vietnam. Louvain: Nauwelaerts, 1965.
- M. Sivaram, Pourquoi le VietNam ? Paris : France. Empire, 1966.
- Restoring peace in VietNam. Saigon : USIS, 1973.

II.- BÁO CHÍ XUẤT BẢN ĐỊNH KỲ

NGUYỆT-SAN

- Nguyễn-Văn-Trung. "Tôn-giáo bị chính-trị theo đuổi" Đất nước số 2 tháng 12 năm 1967.
- Nguyễn-Văn-Trung. "Công-giáo một cản trở hoà-bình", Trình-bày số 2 ngày 15-8-1970.
- Nguyễn-Chính-Đoan. "Các khuynh-hướng chính-trị tại Việt-Nam qua cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện ngày 30-8-1970". Nghiên-cứu hành-chánh tập XIV, số 2, 1971.
- Tạ-Văn-Tài. "Thái-độ cử-tri trong cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện 1970", nghiên-cứu hành-chánh tập XIV số 1 1971.
- Nguyễn-Ngọc-Huy. "Cuộc bầu-cử bán phần Thượng-Viện 30-8-1970". Cấp-tiến số 21, 1970.
- Nguyễn-chính-Đoan. "Cuộc bầu cử Hội-Đồng Đô Tỉnh Thị ngày 28-6-1970" Nghiên-cứu hành-chánh, tập XIII, số 4 1970.
- Hồng Y Suenens. "Cần phải cải-tổ sâu rộng cơ-cấu của giáo-hội Công-giáo". Đối-diện số 4, tháng 10-1969.

NHẬT BÁO

- Đại Dân Tộc số 252 ngày 29-3-1973, tr. 3.
- Chính Luận. Đường chiến-lược mới của Ấn-Quang, số ngày 11-9-1971, tr 2.
- Tự Do số 2172 ngày 27-9-1964, tr 2

III.- GIẢNG VĂN

- Nguyễn-Ngọc-Huy. "Học-Thuyết Chính-Trị". Giảng-Khoa. Saigon : Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, 1970.
- Nguyễn-Văn-Tương. "Định-chế chính-trị". Giảng khoa. Saigon : Học-Viện Quốc-Gia Hành-chánh, 1970.

IV.- LUẬN VĂN

- Mai-Hung-Long. Phật-giáo Hoà-Hảo. Luận-Văn Tốt-Nghiệp Saigon : Học-viện Quốc-Gia Hành-Chánh, 1971.
- Phạm-Ngọc-Phi. Công-giáo và Phật-giáo trên chính-trường Việt-Nam. Saigon : Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, 1972.
- Nguyễn-Hữu-Bộ, Đạo Cao-Đài. LVTN. Saigon : Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, 1971.